



QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

BIÊN NIÊN SỬ ĐỊA PHƯƠNG QUÂN HỒNG NGỰ

(1960 - 1975)

BAN CHỈ ĐẠO VIẾT BIÊN NIÊN SỬ
ĐỊA PHƯƠNG QUÂN HỒNG NGỰ

4-2013

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

BIÊN NIÊN SỬ
ĐỊA PHƯƠNG QUÂN HỒNG NGỰ

(1960 - 1975)

BAN CHỈ ĐẠO VIẾT BIÊN NIÊN SỬ
ĐỊA PHƯƠNG QUÂN HỒNG NGỰ

4-2013

LỜI GIỚI THIỆU

Ra đời từ phong trào Đồng khởi năm 1960, lực lượng Địa phương quân Hồng Ngự là người kế tục xứng đáng truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất của nhân dân Hồng Ngự.

Gan góc, dạn dày, trụ vững và chiến đấu ở một chiến trường biên giới, địa bàn trọng điểm bình định của quân đội Sài Gòn, các lực lượng võ trang Hồng Ngự phải đối mặt thường xuyên với bộ máy ngụy quân, ngụy quyền đông đảo. Nếu so sánh đơn giản về số lượng binh lực, hỏa lực và phương tiện chiến tranh thì rõ ràng, lực lượng võ trang Hồng Ngự phải lấy ít đánh nhiều, lấy một chọi với hàng trăm.

Tình hình như trên, câu hỏi đặt ra là: các lực lượng võ trang Hồng Ngự lấy gì và làm cách nào để tồn tại và đánh thắng kẻ thù?

Như lịch sử đã xảy ra, sự thật là quân và dân Hồng Ngự đã chiến đấu và thắng địch trong từng trận đánh, từng chiến dịch, từng chiến thuật và thắng địch cả về chiến lược.

Nguồn gốc làm nên thắng lợi là vai trò lãnh đạo của Đảng với đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn và sáng tạo, đã huy động được sức mạnh đoàn kết dân tộc, khơi dậy và nhân lên gấp bội truyền thống yêu nước và ý

chí đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân và quân đội ta, trong đó có nhân dân và các lực lượng võ trang Hồng Ngự anh hùng.

Xây dựng tập sách này, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ cựu chiến binh Hồng Ngự có ý nguyện để lại cho hậu thế những giá trị truyền thống vẻ vang của đội quân gang thép, niềm tự hào của quê hương Hồng Ngự.

Nhân đây, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn các cơ quan lãnh đạo của 3 huyện, thị: Hồng Ngự, Tân Hồng và thị xã Hồng Ngự, Ban Liên lạc Truyền thống lực lượng võ trang Hồng Ngự, các đồng chí cán bộ, chiến sĩ lực lượng võ trang Hồng Ngự và nhiều đồng chí đã từng hoạt động, chiến đấu ở địa bàn này, nay đã nghỉ hưu ở trong và ngoài tỉnh đã có nhiều đóng góp để hoàn thành tập sách này.

Hồng Ngự, ngày 10 tháng 4 năm 2013

VÕ VĂN LIÊU

(Ba Lê Hiếu)

Nguyên Bí thư Huyện uỷ Hồng Ngự,
Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Quyền Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp

LỜI NÓI ĐẦU

Địa giới huyện Hồng Ngự thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) là vùng đất rộng lớn. Ngày nay vùng đất ấy đã tách ra 3 đơn vị: huyện Hồng Ngự, huyện Tân Hồng và thị xã Hồng Ngự.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, Hồng Ngự có 48,702 km đường biên giới quốc gia giáp với Cam-pu-chia, đặc biệt đây là vùng đất đầu nguồn sông Tiền, nên địa bàn này như một yết hầu trấn thủ biên giới, giao điểm của các trục giao thông chiến lược trên sông Tiền, sông Sở Thượng, sông Sở Hạ và trục hành lang giao thông biên giới nối chiến trường miền Đông với miền Tây Nam Bộ. Chính vì thế, từ lâu Hồng Ngự là địa bàn giành giật quyết liệt giữa ta và địch. Quân và dân Hồng Ngự đã cùng với quân và dân trong Tỉnh và Quân khu, đánh bại các chiến lược chiến tranh của địch, đập tan âm mưu bình định, chiếm đóng của chúng. Trong cuộc chiến đấu lâu dài và vô cùng ác liệt ấy, nổi lên vai trò của bộ đội Địa phương quân Hồng Ngự, đã can trường bám vững địa bàn, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, làm đòn xeo cho phong trào nổi dậy của quần chúng, kết hợp đấu tranh 3 mũi (chính trị, quân sự, binh vận), giành nhiều thắng lợi hết sức vẻ vang.

Đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của lực lượng võ trang và nhân dân Hồng Ngự, ngày 14-6-2011, lãnh đạo huyện Hồng Ngự, huyện Tân Hồng và thị xã Hồng Ngự đã họp bàn và thống nhất chủ trương viết *"Biên niên sử Địa phương quân Hồng Ngự thời chống Mỹ, cứu nước"* (1960 - 1975).

Trong hơn mười lăm năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (1960 - 1975), Địa phương quân Hồng Ngự đã trải qua thời kỳ đầy thử thách, cam go, chiến đấu hàng trăm trận, tiêu hao nhiều sinh lực địch. Kể sao cho hết thời

kỳ đấu tranh quả cảm, đầy mưu trí và sáng tạo, hết sức hào hùng nhưng cũng thật bi tráng, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Địa phương quân Hồng Ngự đã thể hiện lòng trung thành vô hạn với Tổ quốc và sự nghiệp cách mạng, gắn bó máu thịt với nhân dân, vì nhân dân chiến đấu, tình đồng đội cao quý, sống chết có nhau, quyết chiến và quyết thắng kẻ thù hung bạo, bám trụ đánh địch liên tục và bền bỉ đến ngày toàn thắng.

Là thời gian dài 21 năm kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), tập Biên niên sử không kể hết những trận tác chiến nhiều thời kỳ đã qua. Do điều kiện nhiều cán bộ chiến sĩ đã hy sinh và không còn tài liệu để tham khảo, chỉ lục lọi trong trí nhớ của cán bộ, chiến sĩ còn lại mà ghi chép những trận đánh tiêu biểu, hình ảnh người thật, việc thật,... trong tập Biên niên sử này. Dù đã có nhiều cố gắng, song cuốn sách viết về Địa phương quân Hồng Ngự thời chống Mỹ, cứu nước không tránh khỏi những hạn chế, khiếm khuyết; mong các đồng chí, đồng bào và bạn đọc cảm thông và xin nhận được sự đóng góp chân tình.

Nhân đây, chúng tôi xin chân thành cám ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp, Hội Sử học Đồng Tháp, các đồng chí nguyên là lãnh đạo Huyện ủy và Ban Quân sự huyện Hồng Ngự, Ban Liên lạc Truyền thống Lực lượng võ trang Hồng Ngự và các đồng chí Cựu chiến binh,... đã cung cấp nhiều tư liệu quí, góp công sức, trí tuệ cho cuốn sách sớm hoàn thành.

NGÔ XUÂN CẢNH

Phó Bí thư/Thường trực Huyện uỷ Hồng Ngự
Trưởng Ban chỉ đạo Biên niên sử
Địa phương quân Hồng Ngự

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP

CAM PU CHIA
TỈNH LONG AN
TỈNH AN GIANG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TỈNH TIỀN GIANG
TỈNH VĨNH LONG

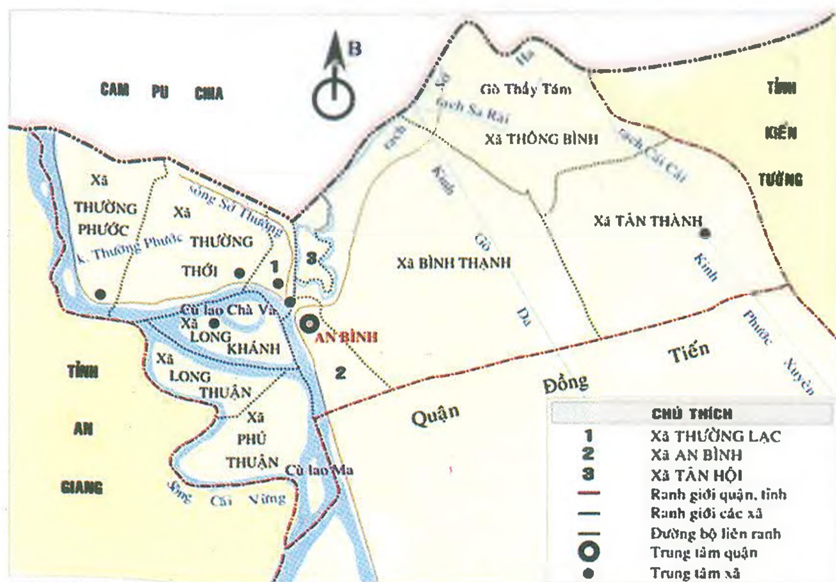
CHÚ DẪN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THỊ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
RANH GIỚI QUỐC GIA
RANH GIỚI TỈNH
RANH GIỚI HUYỆN
RANH GIỚI XÃ
ĐƯỜNG GIAO THÔNG
SÔNG NGÒI, KÊNH RẠCH

TỶ LỆ 1 : 500.000

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP

(Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường Đồng Tháp)

BẢN ĐỒ QUẬN HỒNG NGỰ TRƯỚC NĂM 1975



Chương một
KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI HỒNG NGỰ

1.1- Hồng Ngự - vùng đất biên cương, căn cứ địa và hành lang chiến lược quan trọng.

Thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hồng Ngự là một huyện lớn, nằm ở phía Bắc tỉnh Kiến Phong (nay là Đồng Tháp), địa bàn đó ngày nay đã tách ra 3 đơn vị: huyện Hồng Ngự, huyện Tân Hồng và thị xã Hồng Ngự.

Hồng Ngự thời chống Mỹ có diện tích tự nhiên là 748,16 km^2; phía Bắc giáp tỉnh Prây-veng (Cam-pu-chia); phía Đông giáp tỉnh Kiến Tường (nay là Long An) và huyện Tam Nông tỉnh Kiến Phong (nay là Đồng Tháp); phía Tây - Tây Nam giáp huyện Phú Tân và thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (ranh giới giữa sông Tiền); phía Nam giáp huyện Thanh Bình cùng tỉnh và huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Hồng Ngự có đường biên giới giáp tỉnh Prây-veng (Cam-pu-chia) dài 48,702 km, trong đó: đoạn biên giới đi ngang sông Tiền 1,10 km, được coi "cửa ngõ", là "yết hầu thủy lộ sông Cửu Long"; đoạn biên giới đất liền 10,6 km; đoạn biên giới tại bờ Bắc sông Sở Hạ 28 km; đoạn biên giới sông Sở Thượng dài 9 km. Thời chống Mỹ, Hồng Ngự có 7 xã biên giới là: Thường Phước, Thường Thới Hậu, Thường Lạc, Tân Hội, Bình Thạnh, Tân Hộ Cơ và Thông Bình (nay là 8 xã)[1]; giáp với 3 huyện của tỉnh Prây-veng

---

[1] *Nay xã Thường Thới Hậu đã tách ra 2 xã Thường Thới Hậu A và Thường Thới Hậu B, lập thêm xã Bình Phú, nhưng xã Thường Lạc qua điều chỉnh địa giới hành chánh không còn nằm trong số các xã biên giới nữa.*

(Cam-pu-chia) là: Pèm-chô, Sa-đách, Tà-bét với 5 xã biên giới là: Cô-rô-ca, Cô-xom-pâu, Sa-đách, Bon-tia Chắc-krây và Pèm-tia. Từ lâu, cư dân biên giới có mối giao lưu thân thiện, hữu nghị, qua lại buôn bán, làm ăn dễ dàng khu vực biên giới, nhất là thời kỳ hai nước Việt Nam - Cam-pu-chia cùng chung chiến hào chống thực dân, đế quốc.

Địa danh Hồng Ngự hình thành từ lâu đời. Theo *Đại Nam thực lục*, dưới thời Gia Long (1802-1820), chánh quyền phong kiến Nhà Nguyễn thành lập hai đội binh mang phiên hiệu Hùng Ngự 1 và Hùng Ngự 2 phụ trách an ninh biên giới Tây Nam. Đội Hùng Ngự 1 đóng cách vàm rạch Đốc Vàng Thượng 10 trượng (khoảng 40 mét), gọi là thủ sở "Hùng Ngự". Đội Hùng Ngự 2 đóng ở phía Tây vàm sông Lễ Công (sông Ông Chưởng). Năm 1818, để ổn định biên giới, vua Gia Long cho dời đạo thủ Tân Châu lên cù lao Long Sơn (cù lao Cái Vừng, tức Long Thuận, Phú Thuận ngày nay), dời đạo thủ Chiến Sai (vùng Kiến An ngày nay) đến bờ trên vàm sông Hiệp Ân (tức sông Sở Thượng), khu vực Đồn Biên phòng 913 (nay là Đồn Biên phòng Cầu Muống) và thủ sở Hùng Ngự ở Đốc Vàng Thượng được dời lên bờ tả ngạn vàm sông Hiệp Ân (ở thị xã Hồng Ngự hiện nay). Theo sách *"Gia Định thành thông chí"* của Trịnh Hoài Đức, tại phía Đông sông Hiệp Ân có xây một thành bằng đất, gọi là Hùng Ngự, chu vi 36 trượng 2 thước, cao 4 thước (1 trượng = 4 mét, 1 thước = 0,40 mét), có hai cửa. Năm Minh Mạng thứ 18 (1837), tại đây có đặt trạm quan thuế.

Trong quá trình giao tiếp, theo qui luật thuận thịnh âm, Hùng Ngự được nói trại đi trở thành Hồng Ngự. Cũng như Thông Bình, Tân Châu,... Hùng Ngự ban đầu là phiên hiệu của một thủ sở biên phòng ngày xưa, khi dời chỗ mới

vẫn giữ nguyên tên cũ và lâu ngày trở thành địa danh - Hồng Ngự[2].

Như vậy, ngay từ thời khai hoang lập ấp, địa danh Hồng Ngự gắn liền với đạo quân (thủ sở) làm nhiệm vụ trấn thủ biên cương. Điều đó cũng chứng tỏ từ thời bấy giờ, Nhà Nguyễn coi Hồng Ngự như một vị trí có tầm quan trọng chiến lược hàng đầu.

Địa hình Hồng Ngự tương đối bằng phẳng, độ cao phổ biến từ 1,0 mét - 1,5 mét. Vùng đất phía Đông của huyện (nay là huyện Tân Hồng), có nhiều gò có độ cao từ 3,5 đến 4,3 mét, có nhiều địa danh thường gắn với gò hoặc giồng. Hướng dốc chính ở Hồng Ngự từ Tây (ven sông Tiền) sang Bắc, từ Bắc (khu vực sông Sở Thượng, Sở Hạ) sang Đông, từ Đông sang Nam[3]. Địa hình bị chia cắt bởi hệ thống sông ngòi, kinh rạch chằng chịt và các tuyến đê, bờ bao hình thành những khu vực sản xuất. Dọc theo các tuyến sông và kinh lớn là những khu dân cư.

Địa bàn Hồng Ngự có thể chia 3 vùng: vùng cù lao Long - Phú - Thuận, vùng Tam Thường (Thường Phước, Thường Thới, Thường Lạc) và vùng nội đồng là Bình Thạnh, An Bình, Tân Thành.

Hồng Ngự nằm ở thượng nguồn của vùng hạ lưu sông Mêkông nên vừa chịu ảnh hưởng của chế độ thủy văn của sông, vừa chịu chế độ "bán nhật triều" của vịnh Thái Lan.

---

2 *Theo truyền thuyết dân gian cho rằng, Hùng Ngự trở thành địa danh do nơi đây là chỗ nương náu, cư ngụ của những "người hùng".*

3 *Đồng chí Võ Văn Liêu (Ba Lê Hiếu) nguyên Bí thư Huyện uỷ Hồng Ngự, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, nguyên Q. Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp: "Bản góp ý bản dự thảo Biên niên sử Địa phương quân Hồng Ngự", tháng 7 - 2012 - tr.1.*

Khí hậu ở Hồng Ngự có thể phân ra 2 mùa: Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau[4].

Hệ thống sông ngòi, kinh rạch ở Hồng Ngự vừa tạo những thuận lợi vừa có những khó khăn nhất định. Sông Cửu Long là con sông huyết mạch giữ vai trò chủ đạo không những ở Đồng Tháp mà cho cả Đồng bằng Nam Bộ nói chung. Sông Tiền đoạn chảy qua tỉnh Đồng Tháp dài 129 km, từ biên giới Hồng Ngự - Cam-pu-chia đến hết địa phận huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài sông Tiền, ở vùng biên giới Hồng Ngự có hai con sông quan trọng thường nhắc tới trong sử sách, đó là sông Sở Thượng và sông Sở Hạ.

Sông Sở Thượng nằm phía Tây - Bắc Hồng Ngự, bắt nguồn từ Cam-pu-chia, chảy theo hướng song song với sông Tiền và đổ ra sông Hồng Ngự[5]. Chiều dài sông Sở Thượng khoảng 65 km, đoạn chảy qua Hồng Ngự 15 km, rộng trung bình khoảng 80 mét, với lưu vực khoảng 860 km^2, ở thượng lưu lòng sông tương đối nông, càng xuống gần vàm trổ ra sông Tiền càng sâu, nơi sâu nhất có thể hơn 9 mét.

Sông Sở Hạ bắt nguồn từ sông Cái Cái (Tân Thành) ở phía Đông chảy ngoằn ngoèo về hướng Tây rồi đổ ra sông Hồng Ngự; bề rộng trung bình khoảng 60 mét, sâu 2,5 mét (sau này được nạo vét sâu hơn). Trong kháng chiến chống Mỹ, sông Sở Hạ là mạch máu giao thông thủy nội địa của

---

[4] *Người địa phương còn có kiểu chia 3 mùa: Mùa khô từ tháng 01 đến tháng 4, mùa mưa nội đồng từ tháng 4 đến tháng 7, mùa nước nổi từ tháng 7 đến tháng 12 hàng năm.*

[5] *Đoạn sông Sở Thượng chảy qua địa phận huyện Hồng Ngự còn có tên là sông Hồng Ngự.*

huyện Hồng Ngự. Ngày nay, phần lớn sông Sở Hạ là ranh giới tự nhiên giữa Đồng Tháp và Prây-veng (Cam-pu-chia).

Ở Hồng Ngự có một số con kinh đáng chú ý:

- Kinh Sa Rài - Đôn Phục, đào năm 1959, sau ngày giải phóng ta đào thêm nối đến kinh Trung Ương (Hồng Ngự - Long An).

- Các kinh Kháng Chiến, do chánh quyền cách mạng vận động nhân dân đào trổ vàm ra sông Sở Hạ chảy theo trục Bắc - Nam xuống kinh Nguyễn Văn Tiếp A; kinh 4 bis và Nguyễn Văn Tiếp B, kinh Ba Mỹ Hòa,... tạo thành hệ thống giao thông trong vùng căn cứ kháng chiến Đồng Tháp Mười (gồm 3 tỉnh Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp ngày nay). Ngoài ra còn các kinh Công Sự, kinh Giao Liên cũng được đào nhằm phục vụ cho kháng chiến.

Ở Hồng Ngự ngày nay có nhiều kinh được đào những năm sau giải phóng, như kinh Trung Ương (1976), kinh Tứ Thường (1988), kinh Sâm Sai - Gò Ổi (1988),...

Về giao thông: Trong giai đoạn đầu khai hoang và lập nghiệp, lưu dân sinh sống ở những vùng đất ven sông Tiền, sông Hậu, các giồng, gò cao, sau này dần dần định cư ở các sông rạch nhỏ, vùng cù lao và các vùng đất thấp hơn. Trước đây, hệ thống giao thông của Hồng Ngự chủ yếu là đường thủy, vùng nông thôn chỉ có lộ làng, chủ yếu là đường đất.

Cho đến năm 1903, hệ thống đường sá trong tỉnh Sa Đéc tổng cộng có 189km; trong đó đường trải đá 47km, đường đất hoặc trải đất đỏ là 142 km. Lúc này, Hồng Ngự chưa có đường giao thông trên bộ.



▲ *Giao điểm trên khúc sông gần Tân Châu, Hồng Ngự - Ảnh đăng trên Pleiku.org - Route 14*

Trong ba mươi năm chiến tranh (1945-1975), hệ thống giao thông đường bộ cũng như đường thủy ở hai tỉnh Sa Đéc và Kiến Phong (tỉnh Đồng Tháp ngày nay) không được phát triển bao nhiêu. Năm 1940 - 1941, dân ta bị chính quyền thực dân Pháp bắt đi làm xâu đắp con lộ 30 từ An Hữu lên quận Cao Lãnh chỉ mới hoàn thành phần nền. Khi thực dân Pháp quay lại đánh chiếm Nam Kỳ (1945 - 1946), chúng tiếp tục bắt dân đào đắp lộ 30 từ Cao Lãnh lên Phong Thạnh Thượng (Thanh Bình), rồi lên Hồng Ngự.

Thời chống Pháp, chống Mỹ, địch chiếm giữ các trục lộ giao thông chính để thiết lập một hệ thống đồn bót, vừa bảo vệ cầu đường vừa chia cắt, bao vây vùng kháng chiến, ngăn chặn đường liên lạc, tiếp tế của cách mạng. Cứ vài cây số hoặc mấy cây cầu lớn là có một đồn giặc.

Về phía cách mạng, ở vùng địch tạm chiếm, ta ra sức phá cầu, phá đường làm tiêu hao sinh lực địch; trong vùng giải phóng, do yêu cầu vừa bảo vệ đời sống nhân dân, vừa tăng gia sản xuất, ta đào hàng trăm con kinh kháng chiến, đắp hàng ngàn cây số bờ đất xã chiến đấu, làm cản, đắp bờ chướng ngăn tàu và chiến xa giặc. Nhân dân Hồng Ngự bằng công sức và cả sự gian khổ hy sinh đã làm nên những

con đường vận chuyển, tiếp tế, giao thông liên lạc thông suốt từ trên xuống dưới, từ nơi này đến nơi khác, đảm bảo cho cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

1.2- Nhân dân Hồng Ngự cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, giàu truyền thống yêu nước và khí phách anh hùng trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Từ lâu, nhân dân ở Hồng Ngự thông thạo canh nông, giỏi nghề sông nước, biết tận dụng khai thác những lợi thế về điều kiện tự nhiên, địa hình, khu vực biên giới, thổ nhưỡng, khí hậu, chế độ thuỷ văn, giao thông thủy bộ của vùng đất này để phục vụ cho quá trình xây dựng quê hương và chống giặc ngoại xâm.

Nguồn gốc dân ở Hồng Ngự chủ yếu là người Kinh, đa số là nông dân, có số đông xuất thân từ miền Trung vào đây sinh cơ lập nghiệp. Họ sẵn có đức tính siêng năng, cần cù, tinh thần đoàn kết, chung lưng đấu cật trong quá trình chinh phục thiên nhiên, xây dựng quê hương mới, sẵn sàng giúp đỡ người nghèo khó, cơ hàn, gặp rủi ro trong cuộc sống, đồng thời cũng biết ơn, tôn vinh những người vì dân, vì quê hương đất nước.

Ngoài đức tính cần cù, siêng năng, sáng tạo trong lao động, họ còn biết chọn cây, con giống thích nghi với môi trường, khí hậu, đất đai trên quê hương mới; cải tiến các công cụ lao động truyền thống mang theo và một số nông cụ của dân bản địa thành những dụng cụ mới hữu dụng hơn, thích hợp với điều kiện lao động mới. Điển hình như: cây phảng phát cỏ, dùng nọc cấy lúa, làm cộ trâu vận chuyển lúa, cá..., các loại xuồng ghe đi lại trên vùng sông nước, các phương tiện đánh bắt cá như đóng đáy, đặt lợp,

các loại câu, lưới.v.v... Có thể nói những công cụ nói trên xuất hiện ở nhiều vùng có điều kiện đất đai, thổ nhưỡng tương tự ở Nam Bộ. Tuy nhiên, ở Hồng Ngự, cũng như vùng Đồng Tháp Mười là vùng trũng, thấp, điều kiện giao thông đi lại khó khăn nên việc dùng cộ trâu, xe trâu phổ biến hơn nhiều nơi khác.

Về giáo giục, thời khai hoang, khi cuộc sống của lưu dân đã tạm ổn định, nhu cầu về học chữ cũng được đặt ra. Đầu tiên họ mướn thầy dạy học chữ (Nho) tại nhà, sau đó là học trường làng (nếu có). Thời Nam Kỳ là thuộc địa Pháp, ở Hồng Ngự một số con em gia đình khá giả theo học trường Tây.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, có hai hệ thống giáo dục khác nhau: Giáo dục của địch trong vùng bị tạm chiếm và giáo dục cách mạng ở vùng giải phóng (còn gọi là vùng tự do, vùng kháng chiến).

Đối với vùng địch tạm chiếm, thì chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục về căn bản như trước Cách mạng Tháng Tám. Ở vùng giải phóng, hệ thống giáo dục cách mạng được hình thành. Phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ phát triển mạnh mẽ. Ngoài ra, trong vùng kháng chiến ta mở nhiều trường học văn hóa, đào tạo cán bộ và nhiều hình thức học tập phong phú khác mở rộng khắp nơi. Giáo dục cách mạng được duy trì, củng cố và phát triển, phục vụ đắc lực cho công cuộc kháng chiến.

Hồng Ngự, hay rộng hơn là Đồng Tháp Mười còn là nơi hội tụ *những người "bất phục" đối với vương triều Nhà Nguyễn và thực dân Pháp xâm lược...*[6]

---

[6] *"Nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân Hồng Ngự (1930-1975)", NXB Đồng Tháp và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hồng Ngự, 1986, trang 6.*

Khi Pháp đánh chiếm 3 tỉnh miền Đông, Thiên hộ Võ Duy Dương, Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều vào Đồng Tháp Mười lập căn cứ chống Pháp. Địa bàn Hồng Ngự là một trong những hậu cứ quan trọng của nghĩa quân. Khi cuộc khởi nghĩa thất bại, Lãnh binh Võ Văn Khả (còn gọi là Khởi) đã dẫn một cánh quân về Hồng Ngự sinh sống nuôi chí phục thù.

Người dân Hồng Ngự hầu hết đều thờ cúng ông bà, tổ tiên, theo tín ngưỡng truyền thống dân tộc. Một bộ phận dân Hồng Ngự là tín đồ các tôn giáo, số này chỉ chiếm khoảng hơn 30% so với dân số. Trong kháng chiến, có những nhà sư, "ông Đạo" vốn là người yêu nước, là lãnh tụ nghĩa quân. Họ coi tôn giáo như một hình thức tập hợp quần chúng yêu nước, ngấm ngầm đợi thời cơ chống Pháp. Ở Hồng Ngự, bên cạnh các tôn giáo quốc tế (ngoại nhập) như Phật giáo, Thiên Chúa, Tin Lành, còn có một số tôn giáo địa phương (nội sinh) như: Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa,...

Thực dân Pháp triệt để lợi dụng tôn giáo để thực hiện âm mưu chia rẽ dân tộc, mưu đồ "chia để trị".

Hầu hết tín đồ, chức sắc, chức việc các tôn giáo đều xuất thân từ nông dân, giàu lòng yêu nước, đoàn kết cùng các giai cấp, tầng lớp khác xây dựng quê hương và bảo vệ Tổ quốc.

Người Việt ở Đồng Tháp nói chung, ở Hồng Ngự nói riêng, có bản chất cơ bản là trọng nghĩa, khinh tài (tiền), hào phóng, lạc quan, giàu lòng nghĩa hiệp, có thủy có chung, sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn...

"Đầu thế kỷ XX, các sĩ phu yêu nước như cụ Phan Kiết Phủ, Trần Nguyên Phụ, Nguyễn Quang Diêu, Nguyễn



Sinh Sắc (thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh) thường lui tới vùng Hồng Ngự để hoạt động, vận động phong trào Đông Du. Cụ tú Trần Hữu Thường là một nhà nho danh tiếng vùng cù lao Phú Thuận, Hồng Ngự. Các hội kín "kèo Xanh", "kèo Vàng" của cụ Chín Nhạc Vân, Đặng Văn Nhỏ, Nguyễn Văn Ngọc... cũng phát triển ở vùng này" [7].

Do chịu ảnh hưởng của các phong trào yêu nước lúc bấy giờ nên Hồng Ngự sớm trở thành một trong những "cái nôi" nuôi dưỡng ươm mầm cách mạng, để đến năm 1930 nhiều chi bộ Đảng Cộng sản ra đời ở Hồng Ngự [8], nơi có căn cứ nhân tâm vững chắc.

Trong thời kỳ phong kiến, Hồng Ngự là nơi sinh tụ của những người chống đối chế độ bóc lột và thống trị của triều Nguyễn. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, Hồng Ngự lại là nơi dừng chân của nhiều sĩ phu yêu nước. Nhân dân Hồng Ngự luôn vươn lên đấu tranh để chiến thắng thiên tai và kẻ thù xâm lược, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Từ khi có Đảng, nhân dân Hồng Ngự một lòng tin Đảng, đi theo Đảng, cống hiến hết mình cho sự nghiệp giải phóng Tổ quốc Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, Hồng Ngự là căn cứ địa vững chắc của cách mạng. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất

---

[7] *Tỉnh ủy Đồng Tháp - Ban Tuyên giáo, 2013, Địa chí Đồng Tháp, NXB Trẻ, tr.34.*

[8] *Theo "Chuyên khảo về địa phương học Đồng Tháp" của Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp: Đầu tháng 02 - 1930, ở quận Hồng Ngự (thuộc tỉnh Châu Đốc), Chi bộ Cộng sản đầu tiên được thành lập tại xã Long Thuận với 07 đảng viên, do đồng chí Trần Văn Lắm, Hùng Cẩm Hoà đứng ra tổ chức, trong đó có nhà sư Nguyễn Đạt Điền, trụ trì chùa Giồng Thành, người nuôi giấu Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc tránh sự truy nã của thực dân Pháp; tiếp sau đó, các chi bộ ở xã Long Khánh, Phú Thuận, An Bình và thị trấn Hồng Ngự lần lượt ra đời.*

đất nước, nhân dân Hồng Ngự lại hăng hái bắt tay xây dựng quê hương, khắc phục những hậu quả chiến tranh, tập trung xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bọn Pol-pot, Ieng-Xary gây ra cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam (1975 - 1979), nhân dân Hồng Ngự dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ huyện, đã phối hợp với bộ đội tỉnh và các binh đoàn quân chủ lực đập tan cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, góp phần bảo vệ chủ quyền biên giới và làm tròn nghĩa vụ quốc tế với nhân dân nước bạn láng giềng Campuchia.

1.3- Tình hình chiến trường - Địa bàn Hồng Ngự thời chống Mỹ.

- Hình thái bố trí lực lượng và âm mưu hoạt động của địch:

Sau năm 1954, dưới thời Mỹ - Diệm, do Hồng Ngự chiếm vị thế quan trọng nằm ngay yết hầu thủy lộ sông Cửu Long nên địch tìm mọi cách ngăn chặn đường xâm nhập của ta từ Campuchia xuống. Phần lớn những đồn bót thuộc Chi khu Hồng Ngự đều nằm dọc theo ven sông và vùng biên giới để phòng thủ và ngăn chặn sự thâm nhập của lực lượng ta.

Từ sau Đồng khởi 1960, trước thế đấu tranh chánh trị, quân sự, binh vận của ta ngày càng phát triển mạnh mẽ, địch ráo riết củng cố xây dựng lực lượng quân sự và bộ máy kềm kẹp gồm nhiều sắc lính, nhiều thành phần lợi dụng tôn giáo, các đảng phái phản động. Chúng thiết lập Chi khu Hồng Ngự thành chi khu mạnh của tỉnh, lập 01 yếu khu, 03 căn cứ biệt kích Mỹ (Bản Đô, Bãi Tràm, Cà Vàng) 02 trận địa pháo gồm: 4 khẩu 105 ly ở chi khu Hồng

Sinh Sắc (thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh) thường lui tới vùng Hồng Ngự để hoạt động, vận động phong trào Đông Du. Cụ tú Trần Hữu Thường là một nhà nho danh tiếng vùng cù lao Phú Thuận, Hồng Ngự. Các hội kín "kèo Xanh", "kèo Vàng" của cụ Chín Nhạc Vân, Đặng Văn Nhỏ, Nguyễn Văn Ngọc... cũng phát triển ở vùng này" [7].

Do chịu ảnh hưởng của các phong trào yêu nước lúc bấy giờ nên Hồng Ngự sớm trở thành một trong những "cái nôi" nuôi dưỡng ươm mầm cách mạng, để đến năm 1930 nhiều chi bộ Đảng Cộng sản ra đời ở Hồng Ngự [8], nơi có căn cứ nhân tâm vững chắc.

Trong thời kỳ phong kiến, Hồng Ngự là nơi sinh tụ của những người chống đối chế độ bóc lột và thống trị của triều Nguyễn. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, Hồng Ngự lại là nơi dừng chân của nhiều sĩ phu yêu nước. Nhân dân Hồng Ngự luôn vươn lên đấu tranh để chiến thắng thiên tai và kẻ thù xâm lược, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Từ khi có Đảng, nhân dân Hồng Ngự một lòng tin Đảng, đi theo Đảng, cống hiến hết mình cho sự nghiệp giải phóng Tổ quốc Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, Hồng Ngự là căn cứ địa vững chắc của cách mạng. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất

---

7 *Tỉnh ủy Đồng Tháp - Ban Tuyên giáo, 2013, Địa chí Đồng Tháp, NXB Trẻ, tr.34.*

8 *Theo "Chuyên khảo về địa phương học Đồng Tháp" của Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp: Đầu tháng 02 - 1930, ở quận Hồng Ngự (thuộc tỉnh Châu Đốc), Chi bộ Cộng sản đầu tiên được thành lập tại xã Long Thuận với 07 đảng viên, do đồng chí Trần Văn Lắm, Hùng Cẩm Hoà đứng ra tổ chức, trong đó có nhà sư Nguyễn Đạt Điền, trụ trì chùa Giồng Thành, người nuôi giấu Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc tránh sự truy nã của thực dân Pháp; tiếp sau đó, các chi bộ ở xã Long Khánh, Phú Thuận, An Bình và thị trấn Hồng Ngự lần lượt ra đời.*

đất nước, nhân dân Hồng Ngự lại hăng hái bắt tay xây dựng quê hương, khắc phục những hậu quả chiến tranh, tập trung xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bọn Pol-pot, Ieng-Xary gây ra cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam (1975 - 1979), nhân dân Hồng Ngự dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ huyện, đã phối hợp với bộ đội tỉnh và các binh đoàn quân chủ lực đập tan cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, góp phần bảo vệ chủ quyền biên giới và làm tròn nghĩa vụ quốc tế với nhân dân nước bạn láng giềng Campuchia.

1.3- Tình hình chiến trường - Địa bàn Hồng Ngự thời chống Mỹ.

- Hình thái bố trí lực lượng và âm mưu hoạt động của địch:

Sau năm 1954, dưới thời Mỹ - Diệm, do Hồng Ngự chiếm vị thế quan trọng nằm ngay yết hầu thủy lộ sông Cửu Long nên địch tìm mọi cách ngăn chặn đường xâm nhập của ta từ Campuchia xuống. Phần lớn những đồn bót thuộc Chi khu Hồng Ngự đều nằm dọc theo ven sông và vùng biên giới để phòng thủ và ngăn chặn sự thâm nhập của lực lượng ta.

Từ sau Đồng khởi 1960, trước thế đấu tranh chánh trị, quân sự, binh vận của ta ngày càng phát triển mạnh mẽ, địch ráo riết củng cố xây dựng lực lượng quân sự và bộ máy kềm kẹp gồm nhiều sắc lính, nhiều thành phần lợi dụng tôn giáo, các đảng phái phản động. Chúng thiết lập Chi khu Hồng Ngự thành chi khu mạnh của tỉnh, lập 01 yếu khu, 03 căn cứ biệt kích Mỹ (Bản Đô, Bãi Tràm, Cà Vàng) 02 trận địa pháo gồm: 4 khẩu 105 ly ở chi khu Hồng

Ngự, 6 khẩu ở dinh điền Đôn Phục (4 khẩu 105 ly và 2 khẩu 155 ly)[9]; 03 căn cứ (có 02 căn cứ biệt kích Mỹ), 01 thiết đoàn xe M113; 01 giang thuyền (từ 10 - 12 chiếc thuyền bay); chiếm đóng trên 40 đồn bót. Thường có mặt từ 1 - 2 tiểu đoàn trực thuộc Sư đoàn 7, Sư đoàn 9, Biệt động quân 41, 44.

Từ năm 1970, do yêu cầu yểm trợ các cuộc hành quân bình định, giải tỏa các đồn bót bị quân và dân ta bao vây, tấn công, đồng thời bảo vệ các phương tiện vận tải tiếp tế cho bọn Lon Non ở Phnôm Pênh, Mỹ - ngụy tăng cường một Liên đoàn tàu hải quân đặc nhiệm gồm có các đơn vị: Giang đoàn 26 Xung phong (đóng ở Long Xuyên); một phân đội Giang tốc đĩnh (PBR) có vận tốc cao thuộc Giang đoàn 58 Tuần thám (hậu cứ đặt tại Tân Châu); một Cơ xưởng hạm 9613 (sửa chữa và tiếp vận nổi) neo tại An Long (lúc đó thuộc Hồng Ngự); một Giang pháo hạm 328, còn gọi là Chiến hạm Tăng phái, trang bị các loại đại bác 76 ly và 40 ly. Căn cứ tiếp vận chính của Liên đoàn hải quân địch đóng tại Chợ Mới.

Trong số các đơn vị trên, thì Giang đoàn 26 Xung phong được coi là thành phần chủ lực gồm 19 giang đĩnh đủ loại, có khả năng hành quân yểm trợ, vận chuyển tiếp tế, tuần tiễu, án ngữ các vị trí trọng yếu. Lực lượng hải quân địch cơ động đường sông rất nhanh, hỏa lực trên tàu rất mạnh. Chúng đã gây không ít khó khăn cho quân và dân Hồng Ngự.

Âm mưu của địch đối với địa bàn Hồng Ngự là ra sức đàn áp, khủng bố, tìm diệt cơ sở cách mạng, tiêu diệt các

---

[9] *Theo tài liệu của đồng chí Lê Văn Nguyễn (9 Nguyễn), nguyên Tỉnh ủy viên, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Đồng Tháp, Trưởng Ban Liên lạc Lực lượng võ trang Hồng Ngự.*

lực lượng võ trang, đánh phá đường vận chuyển của ta; lập nhiều khu trù mật, ấp chiến lược nhằm kiểm soát dân, khống chế không để quần chúng theo cách mạng với ý đồ "tát nước bắt cá"; đóng nhiều đồn bót để giữ đất, làm chủ địa bàn, đôn quân bắt lính, bình định nông thôn, phục vụ lâu dài chiến tranh xâm lược của Mỹ.





▲ *Giang đĩnh của Giang đoàn 26 xung phong & Thiếu tá Hải quân ngụy Trần Đỗ Cẩm, Chỉ huy trưởng Giang đoàn tại Long Xuyên, bị thương vào chân trái do trúng mảnh đạn súng cối của ta khi đổ quân sông Hồng ngự năm 1973 .(Nguồn: Pleiku.org -Route 14)*

- *Lực lượng võ trang của ta:*

Từ năm 1960, sau khi Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ triệu tập Hội nghị Liên Tỉnh ủy mở rộng tại vùng căn

cứ Tam Thường (Hồng Ngự) để triển khai Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, lực lượng võ trang Hồng Ngự mới chính thức ra đời và ngày càng phát triển. Ngoài bộ đội địa phương và dân quân du kích các xã, tại Hồng Ngự có các đơn vị võ trang của Khu, của tỉnh Kiến Phong.

Sau chiến dịch Mậu Thân (1968) lực lượng võ trang của Tỉnh nói chung, của Hồng Ngự nói riêng gặp vô vàn khó khăn, nhất là những năm 1970, 1971. Năm 1972, tỉnh Kiến Phong được Bộ Tư lệnh Miền bổ sung một tiểu đoàn và 7 đại đội quân tăng cường của miền Bắc chi viện[10]. Được sự lãnh đạo kịp thời của trên, lực lượng của ta từng bước được củng cố, phát triển.

Các đơn vị của Khu và Miền trên địa bàn Hồng Ngự gồm B95 bảo vệ Khu ủy, Trung đoàn 207 của Quân khu 8, một trung đoàn của Công trường 5[11], một trung đoàn thuộc Công trường 9 và một đơn vị pháo Z10, một đại đội đặc công thủy đánh tàu thuộc Bộ Tư lệnh Miền.

Từ đó thấy rằng, Hồng Ngự là địa bàn có vai trò cực kỳ quan trọng trong chiến lược, chiến thuật của ta cũng như của Mỹ - ngụy. Đặc biệt, trong giai đoạn cuối cùng của cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, quân và dân Hồng Ngự phải đối đầu với đội quân hung bạo hơn bao giờ hết của Ngụy quyền Sài Gòn trong cuộc chiến sinh tử này. Lực lượng võ trang Hồng Ngự phải bám trụ, trải qua nhiều gian khổ, chịu nhiều mất mát, hy sinh, giữ vai trò nòng cốt, là quả đấm thép đánh địch, hỗ trợ cho phong trào cách mạng quần chúng. Lực lượng võ trang Hồng Ngự là lực lượng

---

[10] *Đồng chí Ba Lê Hiếu, tư liệu đã dẫn (Sđd), tr.24.*

[11] *"Công trường": mật danh đơn vị cấp sư đoàn quân Giải phóng nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.*

thông thạo chiến trường, có nhiều cách đánh giặc mưu trí, sáng tạo, đánh địch hàng trăm trận, giành nhiều thành tích vẻ vang, góp phần quan trọng cùng nhân dân trong huyện, tỉnh và quân khu giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Chương hai
ĐỊA PHƯƠNG QUÂN HỒNG NGỰ NHỮNG TRANG SỬ VẺ VANG

2.1- Quá trình bùng nổ chiến tranh cách mạng tại Hồng Ngự (1954-1959).

Năm 1954:

- Trong 4 tháng cuối năm: Thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, ta sắp xếp bố trí lại lực lượng:

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Quân và dân Hồng Ngự đến thời điểm này đã trải qua 15 năm đấu tranh giành chánh quyền và 9 năm kháng chiến chống Pháp. Trong quá trình đó, Đảng bộ, quân và dân Hồng Ngự đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm đấu tranh chánh trị và võ trang, nhất là kinh nghiệm tiến hành chiến tranh du kích, thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi từng bước, tiến lên cùng nhân dân trong Tỉnh và cả nước giành thắng lợi hoàn toàn. Truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường và những bài học kinh nghiệm ấy là vốn quí, là hành trang cho cán bộ và nhân dân Hồng Ngự bước vào cuộc đấu tranh lâu dài chống kẻ thù mới là đế quốc Mỹ.

Thực hiện chủ trương của Đảng khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, ở huyện Hồng Ngự, ta đưa lực lượng võ trang và một số cán bộ chánh quyền tập kết ra Bắc, đồng thời bố trí nhiều cán bộ ở lại hoạt động; giải thể dân quân du kích và các đoàn thể để lập các tổ chức "biến tướng" hoạt động hợp pháp; thành lập Huyện ủy bí mật[12]; tổ chức chôn giấu một số súng bộ binh nhằm chuẩn bị cho kế hoạch lâu dài.

- Thực hiện âm mưu phá hoại Hiệp định, chánh quyền Sài Gòn cho lực lượng quân sự chiếm đóng và củng cố bộ máy chánh quyền các cấp:

Ở huyện Hồng Ngự, từ năm 1954 đến năm 1959 quân địch chiếm đóng 1 chi khu, 7 đồn ở 6 xã trong số 13 xã, thị trấn.

1. Đồn Ngã Ba thị trấn Hồng Ngự;
2. Đồn Cầu Ván xã Thường Phước;
3. Đồn Cầu Muống xã Thường Lạc;
4. Đồn Sâm Sai xã Bình Thạnh;
5. Đồn Bình Phú xã Tân Hộ Cơ;
6. Đồn Thông Bình;
7. Đồn Cả Cái xã Tân Thành.

Những đồn kể trên đều nằm những vị trí then chốt ở biên giới và các xã vùng căn cứ kháng chiến cũ.

---

12 *Theo cuốn "Nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân Hồng Ngự (1930 - 1975)", Ban Tuyên giáo Huyện ủy và Nhà Xuất bản Đồng Tháp, 1986, tr.74: Cuối năm 1954, Huyện ủy bí mật của huyện Hồng Ngự được thành lập gồm: Trương Văn Trung, Nguyễn Văn Hứa, Nguyễn Thành Thị, Nguyễn Văn Thưởng, Đoàn Văn Thượng, Phan Đại Ngạn, Phạm Ái Quốc và Nguyễn Văn Phàn (Bí thư). Đến đầu năm 1955, bổ sung vào Huyện ủy 3 đồng chí là Bảy Ruộng, Bảy Tường và Năm Bang.*

Địch lập bộ máy chánh quyền quận, xã, ấp đến liên gia đều khắp 13 xã, thị trấn ở Hồng Ngự[13].

Năm 1955:

Ngày 10-7: Cuộc đấu tranh của hàng ngàn lượt quần chúng các xã Hồng Ngự chống địch vi phạm Hiệp định Giơ-ne-vơ:

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Hồng Ngự, ngày 10-7-1955, nhiều đoàn quần chúng từ các xã Thường Phước, Thường Thới, Tân Thành... mang băng, khẩu hiệu, kéo sang Tân Châu, đưa nhiều đơn kiến nghị cho Ủy hội Quốc tế giám sát đình chiến, đòi chánh quyền Sài Gòn cho dân tự do đi lại làm ăn; phản đối khủng bố trả thù người kháng chiến cũ; đòi hiệp thương thống nhất nước nhà. Sau cuộc đấu tranh, địch lùng bắt hàng chục đảng viên và quần chúng cốt cán. Hành động vi phạm Hiệp định này liền bị làn sóng đấu tranh mạnh mẽ của các giới đồng bào, trong đó có nhiều tờ báo công khai ở Sài Gòn đăng bài phanh phui tội ác của chánh quyền địch trước công luận. Đài Tiếng nói Việt Nam (Hà Nội) đanh thép phản đối nhà đương cục miền Nam đàn áp các cuộc biểu tình, trong đó có vụ bắt người ở Hồng Ngự, Tân Châu. Bị công luận phản đối quyết liệt, để xoa dịu, chánh quyền địch buộc phải thả những người bị bắt[14].

Năm 1956:

Tháng 02: Hồng Ngự là một quận của tỉnh Phong Thạnh (Kiến Phong):

---

[13] *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd, tr.5*

[14] *"Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp - tập III (1954-1975)", Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Nhà Xuất bản Tổng hợp Đồng Tháp, 1997, tr. 24.*

Tháng 02-1956, chánh quyền Diệm thành lập tỉnh Phong Thạnh, đến tháng 10 - 1956 đổi thành tỉnh Kiến Phong, Hồng Ngự là một trong 4 quận của tỉnh này. Tỉnh Kiến Phong lấy quận lỵ Cao Lãnh làm thị xã. Về phía cách mạng, năm 1957 ta lập Tỉnh ủy Kiến Phong, nguồn cán bộ Tỉnh ủy chủ yếu lấy từ Tỉnh ủy Sa Đéc cũ. Các cơ sở đảng của huyện Hồng Ngự, từ thời điểm này thuộc sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Kiến Phong.

Tháng 8: "Đề cương cách mạng Việt Nam ở miền Nam" của đồng chí Bí thư Xứ ủy Lê Duẩn:

Tháng 8 - 1956, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ đã hoàn thành một văn kiện quan trọng, đó là "Đề cương cách mạng Việt Nam ở miền Nam", gọi tắt là "Đề cương Cách mạng miền Nam".

Đề cương phân tích tình hình thế giới, tình hình cách mạng miền Nam, tình hình cách mạng miền Bắc, đề ra mục tiêu, đường lối đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất, độc lập và dân chủ trong toàn quốc. Đề cương khẳng định: Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng miền Nam, chỉ có một con đường là tiến hành đấu tranh cách mạng, lật đổ chế độ Mỹ - Diệm.

Từ cuối năm 1956, "Đề cương cách mạng miền Nam" được Xứ ủy Nam Bộ triển khai học tập trong các cấp bộ đảng ở Nam Bộ, là văn kiện làm cơ sở để Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch quyết định ra Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 sau này.

Cuối năm 1956: Thành lập đơn vị võ trang tỉnh Kiến Phong:

Từ đầu năm 1955, chánh quyền Ngô Đình Diệm chủ trương hợp nhất các lực lượng võ trang giáo phái thân

Pháp vào lực lượng quân đội quốc gia của Diệm. Vì bị mất nhiều quyền lợi, một số giáo phái như Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo,... không chấp nhận, họ liên kết với nhau để chống Diệm. Diệm dùng kế ly gián, thu phục và lợi dụng một số tên cầm đầu giáo phái đã qui hàng để phân hóa, cô lập rồi tấn công tiêu diệt từng bộ phận các giáo phái chống đối. Khoảng tháng 3-1955, Diệm mở chiến dịch quân sự đánh tan các giáo phái Hòa Hảo ở miền Tây Nam Bộ. Một bộ phận tàn quân giáo phái Hòa Hảo thuộc Đảng Dân xã do Năm Lửa cầm đầu chạy vào Đồng Tháp Mười ẩn náu. Họ đóng quân ở vùng Thông Bình, Tân Thành, Cả Cái (Hồng Ngự). Bộ Chỉ huy Năm Lửa đóng ở gò Mười Tải, là vùng hậu của huyện Thanh Bình (nay thuộc xã Phú Cường huyện Tam Nông). Năm Lửa cho người liên hệ với ta (thông qua cơ sở của Mặt trận Liên Việt) để nhờ giúp đỡ hậu cần nuôi quân. Theo chỉ đạo của Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ, Tỉnh ủy Sa Đéc (sau là Tỉnh ủy Kiến Phong) cử một số cán bộ quân sự vào làm tham mưu cho Năm Lửa ở cấp đại đội. Mục đích của ta là lợi dụng mâu thuẫn nội bộ kẻ thù để tranh thủ, lôi kéo một bộ phận giáo phái Hòa Hảo ly khai đứng về phía ta chống Diệm. Nhưng chỉ gần một năm sau, Diệm cho người móc nối chiêu an, kết hợp mở chiến dịch bao vây tấn công gây thiệt hại nặng cho quân của Năm Lửa. Trong tình thế khó khăn, đầu năm 1956[15], Năm Lửa kéo quân ra Cái Vồn "qui thuận Chánh phủ Quốc gia".

Trước tình hình trên, được sự chỉ đạo của Liên Tỉnh ủy, ta gom số anh em cán bộ được phân công làm cố vấn cho Năm Lửa trước đó và một số thành phần Hòa Hảo còn

---

[15] *Năm Lửa ra hàng Diệm ngày 13 - 02 - 1956, nhằm ngày mùng 2 Tết năm Bính Thân.*

ở lại, đồng thời thu nhận một số du kích các địa phương để thành lập đơn vị võ trang của Tỉnh, lấy tên là Tiểu đoàn 5 Đinh Bộ Lĩnh (ngụy trang dưới danh nghĩa giáo phái Hòa Hảo ly khai chống Diệm).

Khoảng cuối năm 1956, Liên Tỉnh ủy chỉ đạo nhập hai đơn vị: Tiểu đoàn 2 Bình Xuyên (của Liên Tỉnh ủy, thành lập tại Mộc Hóa) với Tiểu đoàn 5 Đinh Bộ Lĩnh, thành một đơn vị, lấy tên là Tiểu đoàn 2 Giải phóng quân Bình Xuyên, của tỉnh Kiến Phong. Tiểu đoàn chia nhiều phân đội, đóng quân phân tán theo địa bàn được phân công, thường xuyên di chuyển để giữ bí mật. Nhiệm vụ chủ yếu của bộ đội là làm công tác võ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở. Căn cứ đóng quân thường xuyên của tiểu đoàn là địa bàn huyện Hồng Ngự.

Việc thành lập đơn vị võ trang của Tỉnh, và một bộ phận quan trọng của đơn vị này thường xuyên hoạt động trên địa bàn Hồng Ngự đã tạo điều kiện thuận lợi đáng kể cho phong trào cách mạng trong huyện. Đây là một trong những nhân tố chủ yếu giúp cho huyện sớm tái lập bộ đội địa phương.

Năm 1959:

Đầu năm: Chính quyền Diệm cho đào kinh Đôn Phục và kinh Đồng Tiến, lập các khu dinh điền:

Tháng 4 - 1959, Chánh quyền Diệm cho khởi công đào kinh Đôn Phục[16]. Ngày 19-6-1959, chúng tiếp tục cho khởi công đào kinh Đồng Tiến, từ An Long đến Gãy Cờ

[16] *Kinh do chánh quyền tỉnh huy động nhân lực đào bằng tay. Theo thiết kế, kinh dài 11.000 mét, bề ngang mặt nước 9 mét, bề ngang dưới đáy 3 mét, sâu 3 mét.*

Đen[17]. Đồng thời chúng xây dựng hạ tầng 4 khu dinh điền ở Hồng Ngự: Khu Đôn Phục, Khu Gò Da, Khu Gò Chùa, Khu Gò Bói xã Tân Hộ Cơ. Chúng di dân Quảng Nam, Quảng Ngãi vào các khu dinh điền[18]. Khu dinh điền Cà Vàng (Tân Thành), còn gọi là khu trù mật. Tại đây chúng đóng 02 đồn: một đồn tại Cà Vàng và một đồn tại doi Tân Thành (nay là Thông Bình).

Việc chánh quyền địch khẩn trương đào hai kinh nói trên và di dân vào các khu dinh điền là một khó khăn mới cho phong trào cách mạng của huyện Hồng Ngự.

Tháng 7: Trung ương Đảng ra Nghị quyết 15:

Tháng 01 - 1959, Trung ương Đảng (Khóa II) họp Hội nghị lần thứ 15 đợt 1 và đến tháng 7 - 1959 họp đợt 2 để thảo luận và thống nhất ra Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15. Nghị quyết nêu rõ: "Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân"; "Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng miền Nam thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân"[19].

Tháng 9: Vùng Tam Thường là căn cứ của Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ:

---

[17] *Theo thiết kế, kinh dài 44 km, bề ngang mặt nước từ 17 mét (ngọn) đến 31 mét (vàm sông Tiền), sâu từ 4 đến 6 mét. Kinh do một hãng của Pháp trúng thầu.*

[18] *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd.*

[19] *"Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975"), Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.179.*

Theo chỉ đạo của Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ, kể từ tháng 9-1959, Tỉnh ủy Kiến Phong bàn giao vùng căn cứ Tam Thường (Hồng Ngự) cho Liên Tỉnh ủy. Cơ quan Tỉnh ủy Kiến Phong dời về vùng căn cứ Thiện Mỹ, huyện Cao Lãnh.

Việc Liên Tỉnh ủy lấy vùng biên giới huyện Hồng Ngự làm căn cứ đã thể hiện vị trí chiến lược của địa bàn Huyện Hồng Ngự trong tình hình mới. Đây cũng là nhân tố rất cơ bản thúc đẩy phong trào cách mạng trong huyện chuyển lên mạnh mẽ sau này.

Ngày 23-9: Tiểu đoàn 502 làm lễ ra mắt:

Tiểu đoàn 2 Giải phóng quân Bình Xuyên thường xuyên có từ một đến 3 phân đội hoạt động ở địa bàn huyện Hồng Ngự và Thanh Bình. Từ năm 1956 đến năm 1959, trong tình hình có nhiều khó khăn do Mỹ-Diệm tiến hành các chiến dịch "tố Cộng, diệt Cộng", tiểu đoàn đã nhiều lần làm công tác võ trang tuyên truyền, trấn áp tề điệp ác ôn ở các xã Tân Thành, Tân Hộ Cơ, Bình Thạnh... Hoạt động của Tiểu đoàn có ảnh hưởng tích cực đến phong trào cách mạng trên địa bàn Hồng Ngự. Nhiều thanh niên, con em của nhân dân Hồng Ngự tình nguyện gia nhập Tiểu đoàn 2.

Hồng Ngự là địa bàn căn cứ của Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ (Khu 8). Tháng 9 - 1959, xuất phát từ tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ mới, đồng chí Bí thư Liên Tỉnh ủy Nguyễn Minh Đường đặt phiên hiệu cho các đơn vị võ trang các tỉnh Khu 8 cũ. Đơn vị võ trang của tỉnh Kiến Phong, một đơn vị đầu tiên của Khu 8, lấy phiên hiệu là Tiểu đoàn 502. Ngày 23-9-1959, kỷ niệm Ngày Nam Bộ kháng chiến (23-9-1945 - 23-9-1959), tại một vị trí ở vùng giáp ranh hai huyện Hồng Ngự, Thanh Bình, Tỉnh tổ chức lễ ra mắt Tiểu

đoàn 502. Từ thời điểm này, lực lượng võ trang của Tỉnh hoạt động công khai, chấm dứt thời kỳ hoạt động bí mật dưới danh nghĩa giáo phái ly khai chống Diệm.

Ngày 26-9: Tiểu đoàn 502 ra quân giành thắng lợi lớn ở Giồng Thị Đam - Gò Quản Cung, mở đầu cuộc đồng khởi trong Tỉnh và địa bàn Hồng Ngự:

Ngày 25-9-1959, giữa mùa nước nổi, Đại đội Bảy Phú của D502 - một đơn vị trong đó hầu hết cán bộ, chiến sĩ xuất thân từ quê hương Hồng Ngự - đã đánh bại cuộc hành quân cấp trung đoàn của quân chủ lực ngụy (Sư đoàn 23 bộ binh), diệt 2 đại đội và một ban chỉ huy tiểu đoàn, diệt nhiều tên, bắt sống 105 tên, ta thu tại trận 127 súng, trong đó có 5 khẩu trung liên, 12 máy thông tin, 4 ống nhòm, 2 địa bàn và nhiều quân cụ khác. Số tù binh được ta giáo dục và phóng thích tại chỗ, cho họ xuồng để trở về Hồng Ngự.



▲ *Chiến đấu trên đồng nước Tháp Mười -* **Ảnh Hoàng Mai**

Đây là trận thắng lớn nhất ở tỉnh Kiến Phong, khu Trung Nam Bộ và toàn Nam Bộ kể từ sau đình chiến 1954; một bất ngờ lớn đối với chánh quyền và quân đội Diệm. Trận thắng này là một đòn chí mạng đánh mạnh vào

chánh sách "tố Cộng, diệt Cộng" và chương trình bình định Đồng Tháp Mười của chúng; thúc đẩy phong trào cách mạng ở Hồng Ngự và cả Tỉnh chuyển lên một bước mới. Võ khí thu được trong trận này số lượng khá lớn và rất quí trong tình hình lúc bấy giờ.

Tháng 11, 12: Huyện Hồng Ngự với 3 cao điểm nổi dậy của quần chúng phá thế kềm kẹp:

Phát huy thắng lợi, nhân đà khí thế cách mạng quần chúng lên cao sau chiến thắng Giồng Thị Đam - Gò Quản Cung, Tỉnh ủy Kiến phong chủ trương phát động tiên tục ba cao điểm nổi dậy. Yêu cầu, mục tiêu là phá lõng, phá rã hệ thống kềm kẹp của địch ở cơ sở như liên gia, tề khóm, tề ấp, hạ uy thế địch và nâng uy thế quần chúng lên một bước.

Trong 3 đợt hoạt động kể trên, ở xã Thường Lạc, Hồng Ngự (đêm 19-12-1959), chi bộ xã phát động quần chúng nổi dậy làm tan rã tề, dân vệ, làm chủ toàn xã suốt đêm (sau đó địch chiếm lại, ta chỉ làm chủ một ấp). Đặc biệt, trong đợt 3, cuối tháng 12 -1959, Phân đội võ trang Tỉnh (D502) đột nhập ban ngày vào 3 khu dinh điền, ấp chiến lược ở Đôn Phục, Gò Da, Gò Chùa xã Tân Hộ Cơ, dùng pháo 12,7 ly, cối 81 ly và cối 60 ly, bắn chế áp đồn Đôn Phục và Gò Da, hỗ trợ quần chúng nổi dậy bung khu, ấp, ra vùng giải phóng, về nơi ở cũ. Khoảng 4 giờ chiều, lực lượng quần chúng chia ba mũi cùng cơ sở tiến vào khu, ấp... Khoảng 5 giờ chiều, bộ đội ta nổ súng uy hiếp mạnh các đồn. Kết quả, địch rút 3 bót, quần chúng bung ra trên 100 hộ, các đồng chí Bạch Linh, Thanh Trúc, Bình Minh họp số hộ này tuyên truyền phát động họ đấu tranh với địch, đòi trở về quê cũ. Khoảng 3 giờ sáng hôm sau, bộ đội ta rút về.

Cùng thời điểm, xã Tân Thành bao vây bức rút đồn Thông Bình, nhân dân nổi dậy phá khu gom dân Cà Vàng trở về nơi ở cũ; một bộ phận du kích xã Tân Thành vây đồn Cả Cái, du kích bắn tỉa và làm công sự, bệ phóng trên ghe, dùng giây luộc thả ghe xuôi nước cặp đồn Cả Cái và "phóng lựu đạn" vào đồn... Trận này, tuy ta không bức rút được đồn Cả Cái, nhưng giải phóng 3 ấp Thi Sơn, Chiến Thắng và Cà Vàng, mở rộng vùng giải phóng xã Tân Thành[20].

Trong các cuộc nổi dậy kể trên, ở Hồng Ngự khí thế quần chúng lên rất cao, một mảng lớn chánh quyền địch ở các xã ven căn cứ bị phá lỏng, phá rã. Đặc biệt, cuộc nổi dậy ở Hồng Ngự đã chia lửa, phối hợp rất tốt với vùng trọng điểm của Tỉnh ở Cao Lãnh, Mỹ An giành thắng lợi lớn, giải phóng hoàn toàn xã Thanh Mỹ, giải phóng cơ bản xã Mỹ Hòa (huyện Mỹ An), Phong Mỹ, Bình Thạnh (huyện Cao Lãnh); nhiều xã khác giành quyền làm chủ với mức độ khác nhau.

Với thắng lợi bước đầu như trên, phong trào cách mạng địa phương đã chuyển lên rõ rệt. Tuy nhiên, để giữ vững thành quả và phát triển thế tấn công mạnh hơn nữa, cần phải xây dựng và phát triển thực lực cách mạng để đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới.

2.2- Sự ra đời, hoạt động, chiến đấu và trưởng thành của Địa phương quân Hồng Ngự - Những trận đánh tiêu biểu.

Năm 1960:

---

[20] *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd, tr.10.*

Tháng 01: Địa phương quân Hồng Ngự ra đời:

Cuối tháng 12-1959, Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ triệu tập Hội nghị Liên Tỉnh ủy mở rộng[21] tại vùng căn cứ Tam Thường (Hồng Ngự). Đây là Hội nghị triển khai Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng. Hội nghị chủ trương phát động khởi nghĩa đồng loạt (sau này gọi là đồng khởi) ở các tỉnh trong Khu, mở đầu từ ngày 15-01-1960.

Tiếp thu tinh thần Nghị quyết 15, Tỉnh ủy Kiến phong triệu tập Hội nghị đại biểu các huyện tại xã Thường Thới (Hồng Ngự) để triển khai nhiệm vụ. Trong Hội nghị, các đại biểu được phổ biến kinh nghiệm nổi dậy bằng 3 mũi giáp công của hai xã Thường Lạc (Hồng Ngự) và Thanh Mỹ (Mỹ An) đã phát huy sức mạnh tổng hợp, đập tan bộ máy kềm kẹp của địch, giành quyền làm chủ của quần chúng.

Trước yêu cầu xây dựng thực lực cách mạng đáp ứng tình hình mới, theo đề nghị của Huyện ủy Hồng Ngự, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiến Phong đồng ý cho huyện Hồng Ngự thành lập một đại đội võ trang Huyện, trước mắt lấy lực lượng Bẩy Phú (D502) làm nòng cốt, rút du kích xã thành lập ngay 01 trung đội địa phương quân, với phiên hiệu 211. Ban Quân sự Tỉnh lệnh cho Đại đội Bảy Phú đưa hai cán bộ Lê Nhãn làm Trung đội trưởng, Lê Vĩnh làm Chánh trị viên. Huyện điều một đảng viên xã Bình Thạnh (đồng chí Địch Hổ) làm Trung đội phó[22]. Trung đội khi thành lập có 9 đồng chí.

---

[21] *Gồm các tỉnh Kiến Phong, Kiến Tường, Long Xuyên, Châu Đốc, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre và Gò Công.*

[22] *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd, tr.4.*

Tháng 01 - 1960, Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự (B211) được công bố thành lập, lễ ra mắt tại nhà ông Bảy Tà, ấp Bình Chánh (nay là Bình Hưng), xã Bình Thạnh, Hồng Ngự[23]. Dự lễ có đại diện các cơ quan Huyện ủy, Ban Quân sự huyện, các đoàn thể huyện và xã Bình Thạnh cùng hơn 50 quần chúng[24]. Trang bị vũ khí lúc đó gồm: 1 trung liên (FM), 1 tiểu liên Mê-ti-dết, 1 Tôm-xơn (thomson) với một ít đạn, đều là súng đạn cũ thời chống Pháp được chôn giấu ở xã Tân Hội khi tập kết năm 1954, nay móc lên sử dụng. Cán bộ, chiến sĩ đều mặc đồ bà ba đen, đội mũ nón và giày dép tự có.

Trước bàn thờ Tổ quốc, cờ Đảng, cờ Nước và ảnh Bác Hồ, toàn đơn vị tuyên thệ: Suốt đời trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, quyết lòng vượt qua gian khổ hiểm nguy, thắng không kiêu, bại không nản, sẵn sàng chiến đấu hy sinh tới ngày đất nước hòa bình, thống nhất.

Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự được thành lập có ý nghĩa như một bước phát triển mới của phong trào cách

---

[23] *Ông Bảy Tà là chi ủy viên Chi bộ xã Bình Thạnh, Hồng Ngự.*
Theo ý kiến của nhiều nhân chứng, cả những đồng chí dự lễ thành lập Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự, thì ngày thành lập khoảng tháng 01 - 1960, lúc đó chỉ có 9 người, danh xưng trung đội, phiên hiệu là C211.
Nhưng theo cuốn "Nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân Hồng Ngự" *của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hồng Ngự, 1986, tr.104, thì: "Đầu năm 1961, ở Hồng Ngự xây dựng được một đại đội địa phương quân. Nhưng sau đó, Tỉnh rút lên để xây dựng thêm đơn vị vũ trang cấp tỉnh. Tháng 4 - 1961, Huyện ủy quyết định rút một số du kích ở các xã để thành lập một trung đội địa phương quân huyện. Trang bị của Trung đội này còn thiếu thốn, mới chỉ có 9 tay súng, còn lại là mã tấu, súng thô sơ".*

[24] *Từ đây xin được viết tắt: A là tiểu đội, B là trung đội, C là đại đội, D là tiểu đoàn, E là trung đoàn, F là sư đoàn; tương tự: A trưởng là tiểu đội trưởng, B trưởng là trung đội trưởng, C trưởng là đại đội trưởng, D trưởng là tiểu đoàn trưởng, E trưởng là trung đoàn trưởng, F trưởng là sư đoàn trưởng.*

mạng trong huyện. Với Đại đội Bảy Phú là lực lượng tiền thân, Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự ra đời là sự kế thừa truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân Hồng Ngự. Sự kiện này mở ra triển vọng xây dựng và phát triển lực lượng võ trang huyện nhà ngày càng mạnh, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng.



◀ *Đồng chí Nguyễn Xuân Trường (Mười Nhẹ) Bí thư Huyện ủy Hồng Ngự năm 1960, Bí thư Tỉnh uỷ Kiến Phong năm 1973, Bí thư Tỉnh ủy Long Châu Tiền năm 1974-1975. Ảnh in "Bí thư Tỉnh ủy An Giang qua các thời kỳ (1927 - 2010)", trang kèm theo sau trang 178.*

Cũng thời gian này, ở Hồng Ngự có 13 xã, thị trấn thì 10 xã đã thành lập đội du kích, cùng với 10 ấp, một xã giải phóng, mở ra phong trào nhân dân du kích chiến tranh phát triển mạnh mẽ.

Tháng 3: Trong cuộc Đồng khởi phối hợp toàn Khu Trung Nam Bộ, Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự đánh thắng trận đầu:

Trong Đồng khởi đợt 1 (tháng 01-1960), Đại đội Bảy Phú (D502) hỗ trợ Chi bộ A xã Tân Hộ Cơ đột nhập và dinh điền Gò Da, phối hợp cơ sở và quần chúng tấn công địch bằng ba mặt, ba mũi giáp công (chính trị, quân sự, binh vận), trung đội phòng vệ dân sự ở dinh điền Gò Da nộp 25 súng. Quân lính đồn Bình Phú rút chạy. Trận này là điển

hình sáng tạo, dùng thế ba mặt, đấu tranh 3 mũi giáp công[25] theo đường lối, phương châm chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Ngày 15-3-1960, Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự vừa mới được thành lập đã ra quân phối hợp đơn vị bộ đội Tỉnh đánh thắng trận đầu. Chi khu Hồng Ngự mở cuộc càn cấp đại đội của Liên đội bảo an tỉnh Kiến Phong vào vùng Bảy Thưa (hậu xã An Bình, giáp xã Bình Thạnh), chúng cào nhà, gom dân vào ấp chiến lược Bình Hưng. Trung đội địa phương quân Hồng Ngự và du kích xã An Bình phối hợp một trung đội bộ đội tỉnh do đồng chí Sáu Hồng Khanh chỉ huy, phục kích tại đây chờ quân địch lọt vào trận địa thì đồng loại nổ súng. Địch rút chạy, quân ta truy kích theo diệt nhiều tên, thu 20 súng, có 3 trung liên. Với trận thắng này, đơn vị có thêm võ khí lấy được của địch để trang bị, tinh thần cán bộ chiến sĩ càng phấn khởi, hăng hái, vững vàng. Đây là trận đánh đầu tiên tiêu biểu với lực lượng ít (9 tay súng) của trung đội Địa phương quân Hồng Ngự đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội tỉnh và du kích An Bình giành thắng lợi xuất sắc. Trận đánh có ý nghĩa lớn, không những tiêu hao quân địch, thu vũ khí mà còn hỗ trợ quần chúng nổi dậy phá khu gom dân Bình Hưng và bức rút đồn Sâm Sai[26].

Trong các đợt nổi dậy kể trên, Địa phương quân Hồng Ngự giữ vai trò nòng cốt hỗ trợ phong trào trong đấu tranh “3 mũi” phá thế kềm kẹp của địch; phối hợp chặt chẽ với bộ đội Tỉnh và lực lượng nổi dậy của quần chúng, tiêu diệt và bức hàng, bức rút một số đồn bót của địch trên tuyến sông

---

[25] *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd, tr.11.*

[26] *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd, tr.8 và theo cuốn "Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp", tr.75.*

Sở Hạ, võ trang tuyên truyền nhiều xã, diệt và bắt hàng chục tên địch, trong đó có một số tên ác ôn, mật báo viên nguy hiểm. Lực lượng võ trang Hồng Ngự, ngay từ đầu đã quán triệt và thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Huyện ủy, đánh trúng đối tượng ác ôn, làm đòn xeo cho phong trào nổi dậy của quần chúng, phá khu gom dân của địch[27].

Qua 3 tháng phát động quần chúng nổi dậy, huyện Hồng Ngự đã giành thắng lợi bước đầu rất quan trọng. Quần chúng giành quyền làm chủ trên 2/3 số ấp ở các xã vùng căn cứ, mở thông hành lang biên giới Hồng Ngự - Cam-pu-chia nối với vùng Đồng Tháp Mười, các tỉnh Trung Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

Để dập tắt phong trào nổi dậy đang lan rộng ở Hồng Ngự và giành lại tuyến biên giới sông Sở Hạ, chánh quyền Sài Gòn cho điều một bộ phận của Sư đoàn 21 quân chủ lực cùng với một tiểu đoàn bảo an của Tiểu khu Kiến Phong về địa bàn Hồng Ngự. Chúng đưa pháo 105 ly về Chi khu Hồng Ngự để bắn phá yểm trợ các cuộc hành quân. Chúng thực hiện càn quét và chiếm giữ dài ngày, đóng lại các đồn bót và dựng lại bộ máy tề xã, ấp.

Từ giữa tháng 02 đến tháng 4-1960, quân và dân ta đã tiêu diệt và bức rút một số đồn bót của địch trên tuyến sông Sở Hạ (Hồng Ngự), phá banh hai khu dinh điền Gò Da và Tân Hòa (Hồng Ngự) võ trang tuyên truyền nhiều xã, diệt và bắt hàng chục tên địch trong đó có nhiều tên ác

---

[27] *Đồng chí Ba Lê Hiếu phát biểu trong cuộc Hội thảo ngày 16 - 5 - 2012 tại thị xã Hồng Ngự, đã nêu tư tưởng chỉ đạo của Huyện ủy đối với lực lượng võ trang trong thời kỳ này là đánh trúng 4 đối tượng: (1). Phá bình định ở vùng yếu; (2). Phá khu, ấp chiến lược của địch; (3). Diệt bọn biệt kích ngụy đánh phá ta trong mùa khô; (4). Diệt thuyền bay đánh phá ta trong mùa nước.*

ôn, mật báo viên nguy hiểm; đánh một đại đội bảo an ở Bảy Thưa (hậu xã An Bình huyện Hồng Ngự), diệt nhiều tên, thu một số súng trong đó có 3 trung liên. Trong các ngày 30 - 6, 19 - 7, Tiểu đoàn 502, hai lần đột nhập khu dinh điền Gò Da (Hồng Ngự), phát động quần chúng gây căm thù Mỹ - Diệm.

Những tháng cuối năm 1960, nhân dân huyện Hồng Ngự tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chính trị. Huyện ủy Hồng Ngự lãnh đạo cuộc đấu tranh của hàng ngàn quần chúng ở quận lỵ đòi Quận trưởng Long chấm dứt càn quét, bắn phá, giữ gìn trật tự an ninh cho nhân dân sản xuất. Nhiều gia đình binh sĩ tham gia biểu tình đấu tranh đòi thả chồng, con, em về nhà làm ăn, đòi tăng lương cho binh sĩ. Nhiều xã tổ chức biểu dương lực lượng, làm súng giả bao vây đồn bót không cho lính ra ruồng bố, gây thanh thế uy hiếp bọn tề điệp[28]. Vùng căn cứ, giải phóng các xã vùng Tam Thường và tuyến sông Sở Hạ vẫn được giữ vững. Thế trận nhân dân du kích chiến tranh được hình thành và phát triển. Mỗi xã trong vùng căn cứ có từ 1 đến 2 tiểu đội du kích.

Năm 1959 - 1960, ở Hồng Ngự có 10/13 xã, thị trấn có chi bộ, mỗi chi bộ từ 5 đến 7 đảng viên. Ba xã cù lao và thị trấn có chi bộ mật, mỗi chi bộ khoảng 4 đảng viên. Trong 2 năm (1959 - 1960) phát động quần chúng nổi dậy, diệt ác 11 tên[29], trong đó có 5 sĩ quan; phá kềm, giải tán ban tề xã

---

[28] *Nguồn: "Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, tập III.*

[29] *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd, tr.12: 11 tên bị cách mạng xử lý gồm: Trung úy Bê, Trưởng đồn Cái Cái; trung úy Sở, Trưởng đồn Cái Cái; thiếu úy Bô, Trưởng đồn Cà Vàng; thượng sĩ Mách ở đồn Cái Cái; tên Đến phản cách mạng ở đồn Cây Me (miễu Bà Chúa Xứ) xã Tân Thành; Trưởng ấp Thành; Thị Gừng, tên Việt gian chỉ điểm ở Rọc Muống; Đặng Sanh ở Bình Phú, xã Tân Hộ Cơ; tên*

Tân Thành; cảnh cáo, vô hiệu hóa 8 ban tề xã trong tổng số 13 xã, thị trấn trong huyện; giải phóng 10 ấp, 01 xã[30]. Nhân dân các xã trong huyện và thị trấn Hồng Ngự xuống đường trên 500 lực lượng, có 100 người kéo vào nội ô đấu tranh chánh trị chống địch càn quét, bắn phá giết dân thường, đòi tự do đi lại làm ăn. Địch hoảng loạn đàn áp, làm chị Ba Đạm, xã Thường Thới Hậu hy sinh, gây thương tích hàng chục người khác[31],...

Năm 1961:

Mỹ và chánh quyền Sài Gòn thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", đóng đồn, lập ấp chiến lược trên địa bàn Hồng Ngự:

Để cứu nguy chế độ độc tài phát xít Ngô Đình Diệm đang lung lay mạnh bởi cuộc nổi dậy đồng loạt của nhân dân miền Nam Việt Nam, Mỹ gấp rút tăng cường cố vấn Mỹ, viện trợ vũ khí và phương tiện chiến tranh để trang bị cho quân đội Sài Gòn. Từ giữa năm 1961, Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", còn gọi là "Chiến tranh chống nổi dậy", "Chiến tranh không tuyên bố", được ngụy trang với "Phái đoàn viện trợ MAAG"[32].

Chưởng, mật báo chỉ điểm ở xã Bình Thạnh; chồng chị Tôm chỉ điểm ở Mương Nhà Máy, thị trấn Hồng Ngự.

30 *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd, tr.13, gồm: Ấp Thi Sơn, ấp Chiến Thắng, ấp Cà Vàng xã Tân Thành; ấp Vịnh Bà và ấp Cả Xiêm xã Tân Hộ Cơ; ấp Bình Chánh và ấp Bình Lý xã Bình Thạnh; ấp Cây Da xã Thường Lạc; một ấp của xã Thường Thới và một ấp của xã Thường Phước; lập một xã giải phóng mới là Thường Thới Hậu.*

31 *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd, tr.8.*

32 *Theo Bản góp ý của đồng chí Lê Văn Thôi (Tư Thôi), nguyên Phó Ban An ninh xã Tân Thành năm 1963 & 1968, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp, tại Hội thảo lần 2 ở huyện Tân Hồng ngày 14 - 7 - 2012.*

Giai đoạn 1, Mỹ chủ trương thực hiện bình định miền Nam trong vòng 18 tháng theo Kế hoạch Sta-lây Tay-lo. Chúng triển khai nhiều biện pháp chiến lược, trong đó nhiệm vụ trung tâm là gom dân, lập ấp chiến lược để kiểm soát an ninh, loại trừ "Việt Cộng".

Ở huyện Hồng Ngự, từ giữa năm 1961 đến 1962, địch đóng lại trung tâm Cà Vàng xã Tân Thành; rút đồn Bình Phú tăng cường lực lượng cho đồn Gò Chùa, đồn Gò Bói xã Tân Hộ Cơ; rút bỏ đồn Sâm Sai xã Bình Thạnh; đóng đồn Vàm Xép và đồn Cả Sách, lấn chiếm vùng giải phóng hai xã Tân Hội và Thường Thới Hậu. Ngoài ra, tại Miễu Bà xã Tân Thành đóng 1 đồn. Đến thời điểm này, địch đã đóng 12 đồn trên địa bàn Hồng Ngự.

Bên cạnh các khu dinh điền đã xây dựng từ trước, địch lập thêm 5 ấp chiến lược: Ở xã Tân Hộ Cơ, chúng lập 3 ấp chiến lược: Thành Lập, Gò Chùa, Gò Bói. Ở xã Tân Thành, chúng lập ấp chiến lược Cà Vàng. Xã Bình Thạnh, chúng tiếp tục lập ấp chiến lược Bình Hưng.

Đây là 3 xã căn cứ của ta từ thời kháng chiến chống Pháp đến chống Mỹ. Lập ấp chiến lược ở 3 xã này, âm mưu của địch gom dân tại chỗ vào trong 5 ấp chiến lược để chúng kềm kẹp, kiểm soát, làm mất chỗ dựa của Việt cộng[33].

Tháng 01: Hình thành Huyện đội Hồng Ngự và Mặt trận Dân tộc Giải phóng Huyện và các xã:

Ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam được thành lập tại vùng căn cứ Bắc Tây Ninh. Ngay sau đó, Mặt trận các cấp tỉnh, huyện, xã cũng lần lượt được

---

[33] *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd, tr.6-15.*

thành lập. Mặt trận là ngọn cờ tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân miền Nam yêu nước đứng lên chống Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà.

Ở huyện Hồng Ngự, Đại hội thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện được tổ chức tại xã Thường Thới Tiền vào đầu năm 1961. Sau đó, Mặt trận cấp xã lần lượt ra đời.

Sự kiện thành lập Mặt trận các cấp ở Hồng Ngự là một mốc lịch sử quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng, có ảnh hưởng tích cực đến các tầng lớp nhân dân. Từ đây, bên cạnh sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng, nhân dân Hồng Ngự còn có các tổ chức của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng luôn gần gũi, động viên, giáo dục và giúp đỡ nhiều mặt trên bước đường tranh đấu.

Huyện đội Hồng Ngự hình thành vào tháng 1 năm 1961, Bí thư Huyện ủy Hồng Ngự lúc đó là đồng chí Nguyễn Xuân Trường (10 Nhẹ) làm Huyện đội chánh, đồng chí Út Mới là Huyện đội trưởng, đồng chí Sáu Lâm Sơn là Huyện đội phó(34).

Tháng 02: Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự phục kích đánh lính đồn Vàm Xép, đồng thời đánh tua Tắc Ông Rèn:

Đồn Vàm Xép xã Tân Hội tọa lạc bên tả ngạn sông Hồng Ngự. Phía Bắc đồn là sông Sở Thượng, phía Đông - Bắc là sông Sở Hạ. Hai nhánh sông này hợp lưu đổ vào sông Hiệp Ân, nay gọi là sông Hồng Ngự. Dòng chảy sông

34 *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd, tr.6-16.*

Hồng Ngự theo hướng Nam đổ ra vàm sông Tiền tại thị trấn Hồng Ngự (nay là thị xã Hồng Ngự).

Đồn Vàm Xép có vị trí chiến lược quan trọng về quân sự. Phía Tây - Tây Bắc là vùng hậu các xã Tam Thường, nơi đặt căn cứ của Khu ủy Khu 8; phía Đông - Đông Nam giáp ranh xã Bình Thạnh, nơi căn cứ của Huyện đội, Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự và một số cơ quan, đơn vị bộ đội Tỉnh. Đồn này còn là điểm chốt tiền tiêu phía Bắc bảo vệ Chi khu Hồng Ngự, án ngữ đường hành lang vận chuyển, tiếp tế của ta từ miền Đông xuống vùng căn cứ Đồng Tháp Mười và miền Tây Nam Bộ.

Đồn Vàm Xép do một trung đội lính bảo an đóng giữ. Chúng thường xuyên xét hỏi ghe xuồng của dân qua lại làm ăn. Bọn lính trong đồn thường xuyên ruồng bố, bắt bớ, làm tiền, cướp giựt trong vùng. Nhân dân Tân Hội và vùng lân cận rất căm phẫn bọn lính đồn Vàm Xép.

Chủ trương của ta là bao vây, cô lập hoặc tiêu diệt đồn Vàm Xép sẽ tạo thuận lợi cho dân đi lại làm ăn, nối liền địa bàn căn cứ và hành lang biên giới.

Khoảng tháng 02-1961, chấp hành chỉ đạo của cấp trên, Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự (phiên hiệu C211) gồm 15 tay súng, điều nghiên đồn Vàm Xép. Trận địa được bố trí theo dọc đường mòn, nơi bọn lính đồn Vàm Xép thường qua lại.

Như thường lệ, lúc 6 giờ sáng, khoảng một tiểu đội lính đồn Vàm Xép đi hàng dọc theo đường mòn, đúng theo hướng quân ta bố trí đội hình. Chờ cho quân địch đến gần, khoảng 15 mét, Tổ khóa đầu của C211 đồng loạt nổ súng. Bị cú đánh bất ngờ, địch hoảng loạn, những tên còn sống sót chạy tạt qua hai bên đường mòn thì bị các tay súng

C211 bắn xối xả và truy kích theo. Bọn chúng vừa chống trả vừa rút chạy vô đồn, bỏ lại trận địa 5 tên vừa chết vừa bị thương. Toàn đơn vị C211 nhanh chóng thu võ khí, chiến lợi phẩm rồi rút nhanh về phía sau.

Cũng vào thời điểm tháng 02-1961, bộ đội Địa phương quân còn đánh tua Tắc Ông Rèn, diệt gọn địch, thu 10 súng. Trước đó, tên đồn trưởng Thia cùng vợ đi đánh bạc không có trong tua nên thoát chết.

Trận phục kích đánh lính đồn Vàm Xép và tiêu diệt tua Tắc Ông Rèn đã thể hiện trí thông minh, tinh thần quả cảm, cách đánh linh hoạt và sáng tạo của C211. Kết quả trận đánh là một đòn chí mạng đánh vào lực lượng kềm kẹp, khủng bố nhân dân, diệt bọn ác ôn, thúc đẩy phong trào cách mạng quần chúng lên một bước mới.

Năm 1962:

Tháng 02: Hồng Ngự và Thanh Bình sáp nhập thành huyện Thanh Hồng, bộ đội địa phương hai huyện sáp nhập thành một trung đội:

Đầu năm 1962, hai huyện Hồng Ngự và Thanh Bình sáp nhập thành huyện Thanh Hồng. Đồng chí Nguyễn Xuân Trường (Mười Nhẹ) là Bí thư Huyện ủy. Ban Quân sự huyện gồm: đồng chí Út Mới, Ủy viên Ban Thường vụ, kiêm Chánh trị viên Huyện đội (Huyện đội chánh); đồng chí Bảy Lũi, Chánh trị viên phó; đồng chí Sáu Nam Sơn, Huyện đội phó.

Hai trung đội địa phương quân của hai huyện sáp nhập thành một trung đội. Ban chỉ huy trung đội gồm: đồng chí Tư Hồng Hải, Trung đội trưởng; đồng chí Tư Tiếp (tự Tư Lợp), Trung đội phó.

Trung đội có 3 tiểu đội, do đồng chí Út Sơn (Sơn Lùn), đồng chí Địch Hổ và đồng chí Minh (quê Thanh Bình) làm Tiểu đội trưởng. Quân số trung đội khoảng 40, kể cả liên lạc và Ban chỉ huy. Võ khí lúc này còn thiếu, phải nhận súng kíp của Quân giới tự tạo để trang bị, quần áo cũng thiếu, anh em hành quân chân đất.

Hai đơn vị lúc mới sáp nhập có nhiều khó khăn, nhưng được sự lãnh đạo của Ban chỉ huy nên anh em đoàn kết, thương yêu giúp đỡ nhau[35].

Tháng 4: Võ trang tuyên truyền tại xã Tân Thành:

Tháng 4 - 1962, đơn vị Địa phương quân Thanh Hồng đưa 2 tiểu đội do đồng chí Tư Lợp và đồng chí Minh chỉ huy, kết hợp cơ sở xã Tân Thành võ trang tuyên truyền, phá tề, phá khu dinh điền. Ta bắt và xử tội tên Cuốn là tề xã ác ôn; mời dân học tập đường lối chánh sách của Đảng và Mặt trận Dân tộc Giải phóng, phát động đấu tranh chống địch cào nhà, gom dân[36].

Cuộc võ trang tuyên truyền này đã có ảnh hưởng tốt đối với đồng bào trong khu dinh điền. Nguyện vọng từ lâu của đồng bào là được thoát khỏi sự kềm kẹp, khống chế của tề, lính. Nay được cán bộ tuyên truyền, giải thích đường lối, chủ trương của cách mạng, được phá kềm, diệt ác, thì đồng bào xác định rõ hơn, chỉ một con đường là đứng lên đoàn kết đấu tranh chống địch để bung ra ngoài làm ăn, đóng góp nhiều hơn cho cách mạng.

Tháng 6: Đánh đồn Cả Sơ, xã Bình Thạnh:

Đồn Cả Sơ xã Bình Thạnh do tên Ếch làm Đồn

---

35 *Theo lời kể của ông Lê Văn Thôi (Tư Thôi).*

36 *Theo lời kể của ông Lê Văn Thôi (Tư Thôi).*

trưởng. Tên nầy hết sức ác ôn, nó bắt dân tra tấn rất dã man. Dân tình khổ sở, ca thán. Trước tình hình đó, Huyện ủy chỉ đạo phải đánh đồn này, phá ấp chiến lược, gỡ thế kềm kẹp cho dân.

Khoảng tháng 6 - 1962, ta tổ chức đánh đồn Cả Sơ. Lực lượng tham gia gồm bộ đội đặc công Tỉnh, huyện và Trung đội Địa phương quân huyện Thanh Hồng. Trận đánh do Huyện đội trưởng Út Mới và Hồng Hải chỉ huy. Ta tổ chức điều nghiên trong vòng nửa tháng. Đến giờ nổ súng, ta đánh sập dãy nhà lính, diệt nhiều tên địch, trong đó có tên Đồn trưởng Ếch. Tuy nhiên, địch còn một số tên trong lô cốt bắn ra, làm đồng chí Huy Nhỏ hy sinh và đồng chí Quây bị thương. Tuy trận nầy ta không đánh dứt điểm được đồn, nhưng diệt được tên Ếch trưởng đồn ác ôn, nhân dân rất vui mừng[37].

Tháng 11: Địa phương quân Thanh Hồng chống càn tại ấp Bình Lý, xã Bình Thạnh:

Năm 1962, Mỹ và chánh quyền Sài Gòn thực hiện việc phong tỏa biên giới, chúng tổ chức các cuộc hành quân gom tát dân vào các ấp chiến lược, khu dinh điền ở Thanh Hồng[38]. Lực lượng bảo an địch càn quét, đánh chiếm lại gần một nửa vùng giải phóng xã Bình Thạnh. Xã Bình Thạnh khi ấy có địa bàn rất rộng, từ biên giới ở phía Bắc của Tỉnh trải dài xuống kinh An Long ở phía Nam, từ vùng giáp ranh hai xã Tân Hộ Cơ, Tân Công Chí ở phía Đông

---

37 *Theo lời kể của ông Lê Văn Thôi (Tư Thôi).*

38 *Ở tỉnh Kiến Phong, trong kế hoạch giai đoạn một (18 tháng) chánh quyền địch dự định lập 65 ấp chiến lược (gồm 38 ấp chiến đấu, 27 ấp trù mật) và 4 khu trù mật, trong đó ở Hồng Ngự, chúng tập trung xây dựng 10 ấp chiến lược.*

đến tiếp giáp thị trấn Hồng Ngự ở phía Tây[39]. Có thể nói, đây là xã ở vị trí trung tâm của huyện Hồng Ngự, đánh chiếm được xã này, cùng với Chi khu Hồng Ngự, địch có thể khống chế địa bàn huyện Thanh Hồng, tạo điều kiện đẩy mạnh gom dân, lập ấp chiến lược.

Thấy được âm mưu thâm độc của địch, được sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ban Quân sự huyện, tháng 11-1962, Trung đội Địa phương quân huyện Thanh Hồng được lệnh hành quân từ hậu xã Thường Thới thuộc địa bàn căn cứ của Khu ủy Khu 8, về xã Bình Thạnh để phối hợp với nhân dân địa phương phá kế hoạch bình định của địch.

Trong đêm, Trung đội hành quân bằng xuồng dọc theo các ngòi rạch nội đồng qua hậu các xã Thường Thới, Thường Lạc và Tân Hội, trổ ra tuyến sông Sở Hạ ở hướng Đông - Bắc. Đến ấp Bình Lý xã Bình Thạnh, Trung đội trưởng Năm Chà bố trí đội hình đóng quân từ khu vực Tầm Dầu về phía nhà kho Cái Chanh giáp xã Tân Hộ Cơ. Tiểu đội 1 do đồng chí Địch Hổ chỉ huy, Tiểu đội 2 do đồng chí Ngọc Sơn chỉ huy và Tiểu đội 3 do đồng chí Hoàng Giang chỉ huy. Hệ thống công sự, chiến hào phòng ngự được khẩn trương xây dựng, có nhiều vật che chắn, dựa vào bờ Nam sông Sở Hạ. Đội hình trải dài khoảng hơn 300 mét. Đây là vùng giải phóng thuộc xã Bình Thạnh tiếp giáp Cam-pu-chia ở phía Bắc và tiếp giáp với lõm căn cứ du kích của xã Tân Hộ Cơ ở phía Đông, xung quanh có nhiều nhà dân sinh sống.

Tại Mộc Hóa của tỉnh Kiến Tường giáp ranh với xã Tân Thành và Thông Bình của huyện Thanh Hồng, địch

---

39 *Xã Bình Thạnh vào thời kỳ này gồm cả Tân Hộ Cơ và Tân Công Chí ngày nay.*

cũng thường tung các trung đội thám báo để nắm tình hình chuyển quân của ta và thu lượm tin tức. Trung đội Địa phương quân Thanh Hồng về đóng quân ở khu vực Tầm Dầu được mấy ngày là bọn chỉ huy địch đã nắm được tin báo. Chúng tổ chức một cuộc càn quét tìm diệt lực lượng của ta. Tại Tầm Dầu ấp Bình Lý, xã Bình Thạnh, trời mờ sáng, anh em trong đơn vị phát hiện một toán quân địch gồm một đại đội bảo an chi khu Hồng Ngự và 2 trung đội đồn Sâm Sai, Bình Phú đang đến khu vực Cái Chanh, hướng về phía đội hình Tiểu đội 1. Trong lúc đó, tại Tầm Dầu cũng xuất hiện một toán biệt kích khoảng 40 tên đang xông thẳng vào đội hình của Tiểu đội 2. Tất cả đơn vị nhanh chóng ra công sự, sẵng sàng chiến đấu. Khi bọn lính đi đầu cách trận địa khoảng 40 rồi 30 mét, quân ta đồng loạt nổ súng. Địch vừa chạy dạt sang hai bên vừa bắn trả xối xả, nhưng trước sức tấn công dũng mãnh của ta, chúng thiệt hại nặng nề và buộc phải tháo lui. Trong trận này, phía ta có 2 đồng chí hy sinh (trong đó có Trung đội trưởng Năm Chà) và 2 đồng chí bị thương.

Trận này một lần nữa đánh trúng đối tượng là bọn biệt kích địch, theo tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy Hồng Ngự, tạo thuận lợi cho các hoạt động sản xuất và chiến đấu của nhân dân, cán bộ và lực lượng vũ trang ta. Sau đó một thời gian khá dài, bọn biệt kích địch không dám đánh xỉa vô vùng căn cứ ấp Bình Lý, xã Bình Thạnh nữa.

Năm 1963:

Tháng 01: Hoàn thành lớp huấn luyện đặc công, Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự tổ chức đánh đồn Gò Bói, xã Tân Hộ Cơ:

Do điều kiện chiến trường có nhiều khó khăn, địa bàn quá rộng, việc duy trì huyện ghép Thanh Hồng không còn thích hợp. Đầu năm 1963, Tỉnh đề nghị và được Khu ủy chấp thuận cho tách huyện Thanh Hồng thành hai huyện Hồng Ngự và Thanh Bình như cũ.

Từ tháng 10-1962, Tỉnh đưa hai đồng chí cán bộ là Bình Chiêu và Sáu Ẩn về Hồng Ngự để mở lớp huấn luyện đặc công. Huyện cử các đồng chí: Ba Chiêu phụ trách quân sự, Bạch Linh phụ trách chánh trị, Sáu Ẩn là Phó chỉ huy lớp huấn luyện. Học viên chủ yếu là cán bộ, chiến sĩ bộ đội huyện, ngoài ra còn du kích các xã Thường Phước, Thường Thới, Thường Lạc, Tân Hội, Bình Thạnh, Tân Hộ Cơ, Tân Thành, Long Khánh,... Sau 3 tháng huấn luyện cấp tốc, đến tháng 01-1963 thì mãn khóa. Một số học viên trở về địa phương, còn lại 14 đồng chí đều là của Trung đội Địa phương quân, chia làm hai tiểu đội: Tiểu đội 1 do đồng chí Út Nảy làm Tiểu đội trưởng, Tiểu đội 2 do đồng chí Khổng Lồ làm Tiểu đội trưởng. Cả hai tiểu đội được tổ chức đi thực tập đánh đồn tại xã Tân Hộ Cơ. Đồn này được xây dựng từ khi thành lập dinh điền Sa Rài, do tên Trung úy Vàng chỉ huy. Tên Vàng thường đưa lính đi gom dân, lập ấp chiến lược, bắt dân phải trình báo khi đi ra ngoài để chúng dễ bề kiểm soát.

Trận đánh đồn ở xã Tân Hộ Cơ do Trung đội Địa phương quân phối hợp với bộ đội đặc công huyện thực hiện, đồng chí Bạch Linh, Huyện đội phó chỉ huy, đồng chí Sáu Ẩn trực tiếp chỉ huy tác chiến. Qua 10 ngày điều nghiên, ta tổ chức đánh đồn. Đúng giờ đã định, ta đồng loạt nổ súng, địch hầu như không kịp kháng cự, ta diệt gọn đồn, thu toàn bộ súng và quân trang, quân dụng[(40)].

---

40 *Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Đực (Hoàng Đấu).*

Trận này đã góp phần phá rã bộ máy kềm kẹp, đàn áp của địch ở khu, ấp chiến lược ở Hồng Ngự, tạo điều kiện thúc đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng đòi về nơi cũ sinh sống, làm ăn. Kết quả trận đánh là thước đo đánh giá chất lượng học tập, huấn luyện của các học viên lớp đào tạo đặc công, tăng thêm niềm tự tin, phấn khởi trong cán bộ, chiến sĩ.

Trong tháng 3: Tiểu đoàn 261 của Khu do đồng chí Võ Cuốn chỉ huy, san bằng đồn Cả Sách, diệt gọn một trung đội biệt kích của Trung tâm Cà Vàng xã Thường Thới, thu toàn bộ võ khí, giải phóng xã Thường Thới Hậu.

Ngày 3-4-1963, địch tổ chức trận càn gồm 3 tiểu đoàn, có sự yểm trợ của một chi đoàn xe bọc thép M113, đánh vào rừng Ổ Quạ ở xã Thường Phước. Đơn vị 274 bảo vệ Khu ủy phối hợp du kích xã Thường Phước đánh địch quyết liệt, diệt 150 tên địch, bắn cháy 3 xe M113, bẻ gãy cuộc càn. Trong trận này, đồng chí Võ Văn Lai (14 tuổi) một mình đã dũng cảm dùng thủ pháo diệt xe M113. Xe địch cháy, đồng chí hy sinh. Tấm gương hy sinh anh dũng của Võ Văn Lai được Ban chỉ huy Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự phổ biến, học tập, nêu cao tinh thần chiến đấu[41].

Những trận đánh kể trên cho thấy trên địa bàn Hồng Ngự, cuộc chiến tranh nhân dân đã phát triển lên một qui mô và trình độ mới. Lực lượng ta có đủ 3 thứ quân: Bộ đội chủ lực Khu, bộ đội địa phương huyện và du kích các xã cùng phối hợp đánh địch, thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng đấu tranh chống địch bình định gom dân thắng lợi.

---

41 *Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hồng Ngự, sđd, tr.109.*

Tháng 9: C211 Chống càn tại Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ:

Do bị quân và dân miền Nam đấu tranh kiên quyết và chiến đấu ngoan cường nên chương trình bình định, gom dân lập ấp chiến lược giai đoạn 1 của Mỹ - ngụy đạt kết quả rất thấp và có nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Để đối phó, từ năm 1963, Mỹ - Diệm triển khai kế hoạch Mắc-na-ma-ra, nuôi cuồng vọng bình định miền Nam trong 3 năm (1963 - 1965). Biện pháp trung tâm của kế hoạch này vẫn là gom dân, lập ấp chiến lược nhưng tập trung lực lượng giải quyết vùng trọng điểm. Theo đó, ở Hồng Ngự là địa bàn biên giới, địch tập trung lực lượng càn quét rất ác liệt để gom dân. Đến tháng 9 - 1963, địch cào nhà gom phần lớn dân vào các khu dinh điền, ấp chiến lược. Xã Tân Hộ Cơ là vùng căn cứ cách mạng, địch đánh phá mạnh. Các cơ quan cùng du kích xã Tân Hộ Cơ phải tập trung vào ấp Dinh Bà.

Giữa tháng 9-1963, khu vực Dinh Bà nước ngập mênh mông, chỉ còn một số gò cao nhô lên mặt nước. Phía bắc sông Sở Hạ là biên giới giáp tỉnh Prây-veng (Cam-pu-chia). Phía nam Dinh Bà, cách khoảng 8 km là khu vực dinh điền Sa Rài, nơi đóng quân của sĩ quan cố vấn quân sự Mỹ và bọn biệt kích ngụy. Bọn chúng thường tung điệp báo thám thính và biết được vị trí các lực lượng Việt Cộng đang đóng quân. Một kế hoạch hành quân đánh phá Dinh Bà được cấp chỉ huy địch vạch ra.

Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự từ địa bàn xã Tân Thành đã di chuyển về Dinh Bà. Được Xã đội trưởng Từ Anh đưa lực lượng du kích phối hợp chiến đấu, Ban Chỉ huy C211 bố trí trận địa phòng thủ như sau: Tiểu đội 1 do đồng chí Hoàng Giang chỉ huy, Tiểu đội 2 do đồng chí Năm Thành chỉ huy, bố trí công sự theo trục Đông - Tây cặp theo

bờ sông Sở Hạ và trên các giồng gò theo trục Bắc - Nam, hình thành chữ L. Du kích xã Tân Hộ Cơ gồm 8 đồng chí cùng phối thuộc vào đội hình Tiểu đội 1.

Khoảng 4 giờ sáng hôm sau, trinh sát đơn vị phát hiện một toán lính biệt kích địch từ hướng Gò Bói, khoảng một đại đội, đang hành quân bằng xuồng và ghe máy, chúng tiến về nơi đóng quân của ta. Chỉ huy Trung đội và các tiểu đội trưởng hội ý nhanh, quyết tâm đánh địch. Khoảng 5 giờ sáng, các xuồng ghe của địch tới gần phía đội hình của đơn vị. Tiểu đội trưởng Hoàng Giang nhìn thấy tên cố vấn Mỹ da đen đứng giữa ghe tam bản gắn máy, đưa tay chỉ trỏ ra lệnh về phía trước, kề bên có một tên lính phiên dịch người Việt.

Chiếc ghe có tên Mỹ đến gần, cách khoảng 30 mét, đồng chí Hoàng Giang áp má vào khẩu trung liên, rà đường ngắm nhanh rồi bóp cò. Tên Mỹ trúng đạn đổ nhào xuống nước, chết tại chỗ. Các xuồng, ghe khác của địch nổ súng bắn trả xối xả nhưng đều bị đánh bật ra từ đội hình Tiểu đội 1 và du kích xã Tân Hộ Cơ. Phía trận địa Tiểu đội 2 của đồng chí Năm Thành, cách Tiểu đội 1 khoảng 300 mét cũng nổ súng. Bộ đội ta chống xuồng lướt nhanh qua nhiều sậy, để nhằm đánh bọc vào bên phải đội hình địch.

Bọn địch bị đánh bất ngờ, nhiều tên chết và bị thương, trong đó có tên đại úy cố vấn Mỹ chỉ huy. Số sống sót vội tháo chạy về hướng Gò Bói, cách Dinh Bà khoảng 4 km về hướng Nam. Trung đội Địa phương quân thu được một khẩu súng ngắn, một la bàn, một máy chụp hình, một số súng trường. Phía ta có 2 đồng chí Tiểu đội trưởng bị thương.

Trận này, một lần nữa nhằm trúng đối tượng tác chiến chủ yếu là bọn biệt kích địch; không chỉ là một đòn

chí mạng đánh bại một bước kế hoạch càn quét, cào nhà, gom dân của địch ở Hồng Ngự, bảo vệ an toàn các cơ quan dân chánh đảng đang bám trụ ở ấp Dinh Bà giải phóng, mà còn góp phần bảo vệ đường hành lang biên giới nối thông vô Đồng Tháp Mười và các tỉnh Trung Nam Bộ.

Năm 1964:

Đến cuối năm 1964, chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ có nguy cơ bị phá sản:

Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ không những không bình định được miền Nam Việt Nam, không cô lập và tiêu diệt được Cộng sản, ngược lại chương trình bình định gom dân, lập ấp chiến lược bị quân và dân miền Nam đánh bại làm cho phá sản. Phong trào đấu tranh chánh trị của nhân dân miền Nam chống chế độ phát xít gia đình trị Ngô Đình Diệm, đỉnh cao là phong trào Phật giáo ở Huế, là biểu hiện những mâu thuẫn sâu sắc trong xã hội miền Nam. Mặc dù, những cuộc đảo chánh, lật đổ liên tiếp xảy ra ở Sài Gòn, nhưng Mỹ vẫn không gầy dựng được một chánh quyền tay sai đủ mạnh và đáng tin cậy như mong muốn. Trong tình hình đó và đứng trước sự lớn mạnh của lực lượng Quân Giải phóng nhân dân miền Nam, Mỹ lo ngại chẳng bao lâu nữa miền Nam Việt Nam sẽ rơi và tay Cộng sản.

Năm 1965:

Mỹ đưa quân ồ ạt vào miền Nam, tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ":

Từ năm 1965, để cứu vãn tình thế thất bại, Mỹ vội vã đưa quân Mỹ và chư hầu vào trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam, đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ra miền Bắc (bắt đầu từ ngày

5-8-1964) để ngăn chặn sự chi viện sức người, sức của từ hậu phương lớn miền Bắc cho chiến trường miền Nam.

Việc Mỹ đưa quân trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh chống Mỹ lan rộng khắp hai miền Nam - Bắc Việt Nam. Nhân dân thế giới và nhân dân Mỹ cũng thấy rõ hơn bộ mặt hiếu chiến của chánh quyền Mỹ, phong trào đấu tranh đòi Mỹ chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lan rộng khắp năm châu.

Mỹ đưa quân vào miền Nam là một tình huống mà Đảng và Hồ Chủ tịch đã dự kiến trước. Ngày 20-7-1966, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi, Người khẳng định: *"Cuộc chiến tranh... có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quí hơn độc lập tự do!"*.

Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch là lời hịch sông núi, động viên toàn quân, toàn dân ta đứng lên chống Mỹ xâm lược.

Tại huyện Hồng Ngự, từ năm 1965, 1966, địch tăng cường trung tâm An Long, xây dựng tại đây một sân bay dã chiến, một đội tàu chiến đấu. Tại trung tâm Thường Thới, địch đưa về đây 6 thuyền bay, là phương tiện chiến thuật ngăn chặn và tìm diệt lực lượng ta trên sông và đồng cỏ trong mùa nước nổi. Chúng dồn quân bắt lính, củng cố 3 đại đội biệt kích ở Cà Vàng; tăng cường một chi đoàn xe lội nước bọc thép (chiến xa M113) cho 4 khu dinh điền, 2 trận địa pháo ở chi khu Hồng Ngự và Đồn Phục (105 và 155 ly).

Tháng 6: Xây dựng, phát triển Địa phương quân Hồng Ngự thành Đại đội mạnh:

Trung đội Địa phương quân Hồng Ngự khi thành lập chỉ có 9 cán bộ, chiến sĩ. Quá trình chiến đấu và công tác, đơn vị luôn quan tâm xây dựng lực lượng ngày càng vững mạnh. Võ khí của đơn vị chủ yếu là tự trang bị, từ thô sơ, lấy của địch đánh địch. Đến tháng 6-1965, đơn vị có đủ quân số và trang bị để thành lập đại đội, do đó, Huyện ủy Hồng Ngự đề nghị và được Ban Chỉ huy Quân sự Tỉnh cho thành lập Đại đội Địa phương quân, vẫn lấy phiên hiệu C211. Đại đội có bộ phận tham mưu, hậu cần, quân giới, 2 trung đội bộ binh, một tổ trinh sát. Đại đội là nòng cốt của phong trào nhân dân du kích chiến tranh trên địa bàn Hồng Ngự[(42)]. Đây là một điểm mốc quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của C211 nói riêng và phong trào cách mạng huyện Hồng Ngự Nói chung. Huyện có một đại đội võ trang mạnh sẽ là một quả đấm thép đủ sức làm đòn xeo cho phong trào nổi dậy của quần chúng đấu tranh "3 mũi", bao vây triệt hạ đồn bót, tiêu diệt và làm tan rã ngụy quân, ngụy quyền, giành quyền làm chủ xã, ấp.

Ban Chỉ huy Huyện đội là cấp trên trực tiếp của C211 và các lực lượng dân quân, du kích toàn huyện. Năm 1965, Huyện đội Hồng Ngự gồm các đồng chí Bạch Linh, Bảy Tròn, Bình Châu.

Năm 1966:

Tháng 6: Thành lập huyện Tứ Thường:

---

42 *Theo lời kể của đồng chí Ba Lê Hiếu: C211 phát triển mạnh, nhất là từ sau Mậu Thân. Trung đội hỏa lực (B cối) có 2 khẩu, có lúc 3 khẩu. Đơn vị đã cung cấp lực lượng cho miền Đông, nhất là Sư 9, nhiều đợt, có đợt giao 30 quân (3 A); cung cấp cho D261, D502 của Tỉnh 2 đợt 120 quân,...*
Theo lời kể của đồng chí Ngô Ngọc Hoàng (5 Ngọc): Đơn vị cung cấp cho Tỉnh, Quân khu hàng trăm quân, có đợt giao 60 quân

Tháng 6-1966, thực hiện chủ trương của Khu ủy, Tỉnh ủy Kiến Phong tách 4 xã Thường Phước, Thường Thới Tiền, Thường Thới Hậu và Thường Lạc của huyện Hồng Ngự để lập huyện mới lấy tên là Tứ Thường. Đồng chí Nguyễn Văn Bê làm Trưởng ban Cán sự huyện. Huyện Tứ Thường là căn cứ của Khu ủy Khu 8. Phần còn lại của huyện Hồng Ngự, Huyện ủy chia làm 3 cụm xã và cử cán bộ trực tiếp chỉ đạo mỗi cụm.

Việc thành lập huyện Tứ Thường là một nhân tố mới tạo điều kiện thúc đẩy phong trào du kích chiến tranh ở huyện Tứ Thường, nhằm bảo vệ an toàn các cơ quan Khu ủy ở nơi đây.

Cuối năm 1966, Huyện ủy Hồng Ngự triển khai đợt học tập chánh trị về tình hình nhiệm vụ mới theo tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 20-7-1966, nhằm nâng cao quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ. Qua đợt sinh hoạt chánh trị này, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong huyện nói chung, C211 nói riêng, càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, hăng hái công tác và chiến đấu, thi đua đánh Mỹ, diệt ngụy.

Năm 1967:

Đầu năm: C211 làm nòng cốt kết hợp lực lượng chính trị, binh vận phá âm mưu bình định của địch trên cù lao Long - Phú - Thuận:

Trong những năm 1964 - 1965, Mỹ Ngụy đưa một đoàn bình định, chia ba đội về 3 xã cù lao Long Khánh, Long Thuận, Phú Thuận, có một trung úy chỉ huy, chúng "cùng ăn, cùng ở, cùng làm với dân".

Tỉnh ủy chỉ đạo Huyện ủy Hồng Ngự lập ngay Ban cán sự đảng để chỉ đạo 3 xã cù lao, do một Ủy viên Thường vụ Huyện ủy làm Trưởng ban. Huyện đội biệt phái một bán đội (nửa tiểu đội) của C211 bám trụ vào dân, được cơ sở quần chúng 3 xã, trong đó có nhiều hộ có đạo nuôi chứa trong hầm bí mật. Qua vận động giáo dục quần chúng, đến năm 1967 ta xây dựng được một Đội biệt động tại cù lao. Lực lượng C211 là nòng cốt, phối hợp cơ sở chánh trị và binh vận tại chỗ diệt một tên Trung úy bình định, một tên Xã trưởng Long Khánh, xử lý một tên Trưởng ấp và một tên Xã trưởng Long Thuận, giải tán và tước võ khí một trung đội phòng vệ dân sự xã Phú Thuận. Tình hình đó làm cho các đội bình định của địch mất tinh thần, tháo chạy khỏi vùng cù lao. Âm mưu, thủ đoạn bình định 3 xã cù lao của địch bị phá sản. Ta bảo vệ được cơ sở đảng và quân chúng nơi đây[43].

Tháng 7: C211 cùng du kích Tứ Thường đánh diệt thuyền bay Mỹ:

Mỹ đưa thêm về Bản Đô hơn 30 thuyền bay (bo bo) trong mùa nước nổi năm 1967. Đây là loại thuyền có võ trang súng máy, phóng lướt rất nhanh trên địa hình



▲ *Thuyền bay Mỹ bị du kích Tứ Thường bắt sống, ngày 26 - 7 - 1967 - Ảnh TTXGP*

---

43 *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd. tr16.*

đồng nước trống trải. Với phương tiện này kết hợp với chiến thuật "Trực thăng vận", địch lầm tưởng rằng chúng có thể làm mưa, làm gió trên chiến trường đồng nước Hồng Ngự. Các thuyền bay của chúng hàng ngày ngang nhiên lướt sóng đến mọi nơi chúng tình nghi bộ đội và du kích đóng quân để bắn phá, gây nhiều khó khăn cho ta.

Trước chiến thuật mới của địch, Huyện ủy chỉ đạo phát động trong lực lượng võ trang phong trào săn đuổi thuyền bay và trực thăng. Được sự lãnh đạo của Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu, lực lượng du kích Tứ Thường được xây dựng rất mạnh. Ngày 26 - 7 - 1967, hơn 10 thuyền bay của Mỹ có trực thăng yểm trợ, đánh vào vùng căn cứ Cả Sách, xã Thường Thới Hậu. Một tốp 4 thuyền bay từ Cả Sách phóng ra sông Sở Thượng, xuống cầu Tiểu. Khi thuyền bay địch lọt vào trận địa phục kích của du kích Tứ Thường tại Mương Ba Nguyên và C211 đứng tại Xẻo Gáo và Cầu Tiểu. Quân ta đồng loạt nổ súng. Kết quả, ta diệt nhiều địch, trong đó có tên trung tá Mỹ, bắt sống cả 4 thuyền bay tại vàm Cả Sách, thu nhiều võ khí[44].

Tháng 8: Du kích Bình Thạnh dùng "thủy lôi sào" diệt thuyền bay:

Ngày 30-8-1967, du kích xã Bình Thạnh dùng "thủy lôi sào" (trái nổ gắn đầu cây sào cắm xuống đất, để trái lơ lửng dưới mặt nước, địch không thể phát hiện), diệt tại chỗ 1 thuyền bay tại ấp Bình Lý, 6 chiếc thuyền bay còn lại bị du kích săn đuổi, phải tháo chạy.

---

[44] *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd: C211 thu 01 súng ngắn; Huyện đội Hồng Ngự nhận 3 thuyền bay và võ khí; đồng chí Bảy Sơn ở Huyện đội Tứ Thường thu nộp cho Khu 01 chiếc thuyền bay bị hỏng nặng. Trong 3 chiếc bắt sống còn nguyên vẹn, ta làm ngoại giao tặng cho Hoàng gia Cam-pu-chia 02 chiếc, còn 01 chiếc trao đổi thuốc đạn với quân đội Hoàng gia Cam-pu-chia.*

Các trận đánh diệt thuyền bay trên địa bàn Hồng Ngự khiến cho chiến thuật thuyền bay của địch tại trung tâm Thường Thới không thể phát huy uy lực cũng như ưu thế của phương tiện chiến tranh hiện đại này. Trận thắng đã góp phần tạo thế và lực cho quân và dân Hồng Ngự bước vào cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Mùa Xuân 1968[45].



◀ *Đồng chí Võ Văn Liêu (3 Lê Hiếu), nguyên Bí thư Huyện uỷ Hồng Ngự, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, nguyên Q. Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp*

Năm 1968:

Ngày 22-01-1968: C211 phối hợp du kích xã Tân Thành đánh biệt kích Mỹ ở Trung tâm Cà Vàng bung ra càn quét, diệt hơn 30 tên, trong đó có 3 tên Mỹ[46]:

Trung tâm Cà Vàng, xã Tân Thành là căn cứ của Tiểu đoàn biệt kích Mỹ. Ngày 22-01-1968 (ngày 23 tháng Chạp năm Đinh Mùi) chúng mở trận càn gồm 3 C bộ binh và 01 C thám báo, đánh vào khu vực đóng quân của du kích Tân Thành. Khoảng 4 giờ sáng, anh em du kích vừa ăn cơm xong, định tranh thủ phân tán lực lượng khi trời chưa sáng thì bọn địch càn vô. Chúng chia làm nhiều mũi, từ nhiều hướng tiến vào. Mũi từ rạch Cả Cỏ cắt xuống, gặp toán lính Cam-pu-chia đang phục bắt buôn lậu, chúng tiêu diệt nhanh chóng. Mũi đánh vô doi Tân Thành (nay là Thông Bình) vấp phải sự chống trả của du kích Tân Thành.

---

45 *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd, tr.18.*

46 *Theo lời kể của đồng chí Lê Văn Thôi (Tư Thôi).*

Đúng thời điểm này, một tiểu đội trinh sát của C211 cùng Đại đội trưởng Năm Thành đi công tác, bỗng nghe tiếng súng nổ ở khu vực doi Tân Thành. Gặp đồng chí Tư Thôi, Phó Ban An ninh xã Tân Thành, biết địch càn vào, đồng chí Năm Thành lập tức chia anh em theo 3 hướng đến chi viện cho du kích chống càn. Địch tràn vào, ta nổ súng diệt 01 tên, làm bị thương một số tên, ta thu được 01 thùng lựu đạn địch bỏ lại, dùng lựu đạn ném tới tấp vào đội hình của chúng và lệnh xung phong. Địch bỏ cả súng đạn tháo chạy tán loạn. Dưới một căn hầm có 2 tên Mỹ và 01 tên lính ngụy chưa kịp chạy. Anh du kích Bé phát hiện liền cầm súng quật một tên Mỹ, thì bị tên kia túm lấy súng và kẹp cổ anh Bé. Tên Mỹ dương súng bắn anh Bé thì lập tức bị một chiến sĩ C211 bắn gục tại chỗ. Lúc này, anh Bé co gối thúc vào hông tên Mỹ. Hai bên giằng co rồi văng ra. Tên Mỹ liền bị ta bắn hạ. Tên Vĩnh lính ngụy bị anh Bé bắn trọng thương. Địch quay lại phản công, vãi đạn như mưa về phía quân ta. Trước tình thế bất lợi về tương quan lực lượng, quân ta rút lui an toàn khỏi trận địa. Trong lúc địch quay lại kéo xác đồng bọn, do xâu xé, xung đột lẫn nhau, một tên Mỹ khác bị tên lính ngụy bắn chết.

Trận này ta diệt 33 tên, trong đó có 3 tên Mỹ, thu hơn chục khẩu súng, 02 máy PRC-25. Phía ta hy sinh 01 đồng chí.

Trận đánh thể hiện sự nhạy bén, linh hoạt trong xử lý tình huống chiến trường của Đại đội trưởng Năm Thành và sự phối hợp tác chiến gắn bó giữa C211 và du kích xã Tân Thành. Bị đòn thất bại nặng nề, bọn địch ở Trung tâm biệt kích Cà Vàng hoang mang, chúng dè dặt hơn trong việc đi tuần phục; là điều kiện để quân và dân ta phát triển

tấn công và nổi dậy phá các khu dinh điền, ấp chiến lược trong chiến dịch Xuân Mậu Thân (1968).

Tháng 02-1968: Địa phương quân Hồng Ngự tham gia cao điểm 1, Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968):

Trên chiến trường miền Nam, sau hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966, mùa khô 1966 - 1967, Mỹ đã thúc đẩy chiến lược "Chiến tranh cục bộ" đến đỉnh cao. Tuy nhiên, kết quả mà quân đội Mỹ thu được là đánh vào "bãi đất trống", không tiêu diệt được Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Ngược lại, chúng còn bị tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh. Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân của Mỹ cũng không ngăn cản được sự chi viện sức người, sức của của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam; ngược lại hàng ngàn máy bay Mỹ bị bắn hạ, cùng hàng trăm phi công Mỹ bị bắt làm tù binh. Phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam ngày càng sục sôi. Sự mâu thuẫn, phân hóa trong nội bộ chánh quyền Mỹ cũng ngày càng sâu sắc.

Cuối năm 1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp, phân tích cục diện chiến trường miền Nam, khẳng định thời cơ phát động một cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam đã đến. Mục tiêu nhằm vào các căn cứ quân sự, kho tàng, sân bay, bến cảng, các đô thị, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực địch, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh. Cuộc tổng tấn công và nổi dậy được xác định vào Tết Mậu Thân (1968).

Mệnh lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa được phổ biến đến các địa phương vào khoảng cuối tháng 12 - 1967.

Đến trước Tết Mậu Thân, ở Hồng Ngự địch bố trí hơn 40 đồn bót, có 2 trận địa pháo, 1 giang thuyền, hơn 40 trung đội nghĩa quân và 1 đại đội bảo an 843; thường xuyên có các tiểu đoàn chủ lực của Sư đoàn 9, khi cần địch có thể điều động lực lượng Sư đoàn 7, Sư đoàn 21, Biệt động 41 của Vùng 4 chiến thuật.

Từ cuối năm 1967, Tỉnh ủy và Tỉnh đội Kiến Phong chỉ đạo huyện Hồng Ngự xây dựng kế hoạch tiến công nổi dậy Tết Mậu Thân. Lúc này, C211 chỉ vỏn vẹn 40 cán bộ chiến sĩ, biên chế thành 2 B thiếu. Ban Chỉ huy đại đội có 3 đồng chí: Nguyễn Văn Nhiên (thường gọi là Năm Thành), Đại đội trưởng; Nguyễn Văn Ngư (còn có tên là Bành Công), Chánh trị viên; Thanh Hồng, Đại đội phó. Ngoài ra, huyện còn có một B đặc công 13 đồng chí, một phân đội trinh sát, Đội Biệt động thị trấn, 3 B liên xã và du kích các xã.

Nhiệm vụ chiến dịch bước 1: Bao vây bức rút đồn Vàm Xép, giải phóng xã Tân Hội để làm bàn đạp đánh chiếm và giải phóng thị trấn Hồng Ngự.

Huyện ủy chỉ thị Ban cán sự Huyện đội nhanh chóng củng cố và tăng cường lực lượng; điều động du kích xã và 3 b du kích liên xã, vận động thanh niên vùng yếu bổ sung vào các lực lượng võ trang huyện. Tháng 01-1968, C211 thành lập thêm Trung đội 3, tân binh hầu hết là thanh niên tình nguyện và du kích xã đưa lên. Trung đội 1 và 2 cũng được bổ sung đủ quân số. Như vậy, C211 được củng cố gồm 3 trung đội bộ binh, 1 trung đội hỏa lực có 1 khẩu cối 60 ly, 1 đại liên 30 và 2 khẩu ba rô (dùng bắn tàu, xe bọc thép) do Quân khu tăng cường.

Đến 16 giờ ngày 28 - 01 - 1968 (ngày 29 tháng Chạp năm Đinh Mùi), tại Tầm Dầu, ấp Bình Lý xã Bình Thạnh, Ban cán sự Huyện đội triệu tập C211, lực lượng đặc công, trinh sát, biệt động, du kích hai xã Bình Thạnh, Tân Hội để phổ biến chiến dịch Mậu Thân và giao nhiệm vụ cho các đơn vị:

- Đại đội 211, du kích xã Tân Hội trong bước 1 chiến dịch có nhiệm vụ bao vây, bức rút, gọi hàng đồn Vàm Xép, sẵn sàng đánh quân cứu viện theo đường bộ và đường thủy từ hướng Chi khu Hồng Ngự kéo vào.

- Du kích xã Bình Thạnh, Đội Biệt động vây ép đồn Kinh Kháng Chiến.

- Phân đội Trinh sát, Đặc công, Đội Biệt động sẵn sàng cùng C211 đánh chiếm giải phóng Chi khu Hồng Ngự giai đoạn 2.

Do nhiều đơn vị hỗn hợp, Ban cán sự Huyện đội thành lập Ban Chỉ huy thống nhất mặt trận; chỉ định đồng chí Năm Thành làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Thống nhất; chỉ định đồng chí Năm Ngọc làm Phó Ban Chỉ huy thống nhất; các đồng chí đại đội phó làm Phó Ban Chỉ huy thống nhất.

23 giờ cùng ngày, các đơn vị có mặt ở các vị trí để đào công sự, chiến hào xong trước 5 giờ sáng ngày 29 - 01 - 1968. Đại đội 211 bố trí đội hình như sau:

- Trung đội 1 bố trí khóa đầu tại mương không tên Nhà máy ông Cụ kéo dài đến mương Ông Tám Kẹt.

- Trung đội 2 bố trí lực lượng dọc lũy tre làng từ mương Ông Tám Kẹt đến mương Cả Chanh.

- Trung đội 3, một tiểu đội cùng du kích Tân Hội bố trí mương Ông Bồi, sẵn sàng đánh lực lượng đồn Vàm Xép nống ra; 2 tiểu đội còn lại bố trí cùng Ban chỉ huy Đại đội tại hậu mương Cả Chanh.

- Phân đội hỏa lực bố trí từ Cây Dừa đến vàm mương Ông Tám Kẹt, sẵn sàng bắn tàu từ vàm Ngã Ba Hồng Ngự kéo vào bằng đường thủy.

29-01-1968, ngày mở đầu chiến dịch, C211 bao vây, nổ súng tấn công đồn Vàm Xép:

6 giờ sáng ngày 29-01-1968 (mùng 01 Tết Mậu Thân), ta dùng cối bắn vào đồn Vàm Xép, dùng loa gọi hàng, nhưng bọn lính trong đồn rất ngoan cố chống trả quyết liệt. Tên đồn trưởng đưa một tiểu đội kéo ra mương Ông Muồi bị lực lượng ta chặn đánh, chúng bỏ xác tại chỗ 3 tên, ta thu 1 M79, 2 AR15, số còn lại chạy tán loạn về đồn cố thủ. Chúng gọi Chi khu chi viện.

Khoảng 9 giờ, tên Quận trưởng Nguyễn Bá Thìn (tự Long) đưa lực lượng bảo an và nghĩa quân đi giải cứu đồn Vàm Xép. Chúng chia 2 hướng tấn công vào đội hình C211. Theo lệnh của Chỉ huy trưởng Năm Thành, các trung đội triệt để giữ bí mật trận địa, để địch đến thật gần khoảng 30 mét - 20 mét, công sự nào phát hiện địch thì nổ súng, công sự nào chưa phát hiện địch thì giữ bí mật.

Khoảng 9 giờ 30, từ trận địa khóa đầu của B1, quân ta chạm súng với bọn lính bảo an, lần lượt B2 nổ súng đánh bọn nghĩa quân từ phía ruộng đánh thọc sườn. Hai bên giằng co ác liệt. Ở khóa đầu, địch bỏ xác 7 tên, hướng ruộng 17 xác địch nằm rải rác. Số lính nghĩa quân còn lại phải đốt rạ rơm tạo khói lửa che khuất tầm nhìn của ta để

rút chạy về hướng đồn Cả Gốc. Số lính bảo an đánh vào khóa đầu cũng rút lui về đồn Ngã Ba Nhà Dù.

Pháo địch từ Chi khu Hồng Ngự bắn chi viện, đạn pháo trúng vào khu vực bố trí của quân ta. Trận địa khói lửa mịt mù, công sự nồng cay thuốc pháo. Chỉ huy trưởng Năm Thành ra lệnh cho các đơn vị giữ vững trận địa. Khi pháo địch dứt, 3 phi vụ máy bay địch ném bom vào trận địa quân ta. Nhà cửa cháy, cây cối đổ ngã ngổn ngang. Địch cho rằng quân ta thương vong nhiều nên tên Quận trưởng Long lệnh cho bọn bảo an, lính nghĩa quân tấn công đợt 2. Tuy nhiên, do bị phản công đợt 1 địch chết nhiều nên lần này bọn bảo an chỉ tiến đến cách đội hình của ta khoảng 300 mét thì nằm tại chỗ nổ súng. Hướng ruộng, bọn nghĩa quân đứng cách xa ngàn thước để nổ súng, không dám tiến vào gần hơn. Đến 4 giờ chiều, chúng rút về đồn Cả Gốc và đồn Ngã Ba.

Như vậy, trong ngày đầu chiến dịch, C211 diệt 24 tên, thu 17 súng, có 2 M79. Ta hy sinh 1, bị thương 2 đồng chí.

Trong đêm 30, rạng ngày 31 - 01 - 1968, Chỉ huy trưởng Năm Thành ra lệnh cho các đơn vị củng cố đội hình, sửa sang các công sự, các chiến hào bị bom pháo bắn phá hư sập, ngụy trang lại trận địa, bổ sung ngay các cơ số đạn chiến đấu trong ngày.

Sau một ngày phản kích không thành, bị thiệt hại nặng, bọn lính đồn Vàm Xép, lính bảo an, nghĩa quân, kể cả các đồn bót trong vùng đều hoang mang lo sợ. Quận trưởng Long xét thấy lực lượng của quận không thể giải tỏa được đồn Vàm Xép. Nếu để dây dưa kéo dài, đồn Vàm Xép khó giữ nổi và có thể Chi khu Hồng Ngự cũng bị tấn công. Tên Quận trưởng đề nghị và được Vùng 4 chấp nhận điều 1

tiểu đoàn của Sư 7 chi viện, đồng thời tăng cường từ 3 phi vụ lên 4 phi vụ ném bom.

Ngày 31 - 01 và 01 - 02 - 1968 (mùng 3 và 4 Tết Mậu Thân): Địa phương quân Hồng Ngự tiếp tục bao vây đồn Vàm Xép, đánh bại các cuộc tấn công của một tiểu đoàn Sư 7 bộ binh và đội tàu Việt Mỹ hành quân giải tỏa:

Khoảng 9 giờ sáng ngày 31 - 01 - 1968 (mùng 3 Tết Mâu Thân), một tiểu đoàn của Sư đoàn 7 triển khai tấn công trên 2 hướng: Một cánh theo hướng bảo an ngày hôm trước; một cánh theo hướng nghĩa quân từ đồng ruộng phía đông đánh vào. Lần này chúng triển khai cách trận địa ta 500 m, dừng lại gọi phi pháo ném bom, bắn phá trận địa quân ta. Chúng nghi ngại, không dám tiến vào. Đến chiều chúng rút về đồn Cả Gốc và đồn Ngã Ba Nhà Dù.

Quận trưởng Long, qua hội ý với tên Tiểu đoàn trưởng của Sư 7, nhất trí đề nghị và được Tư lệnh Vùng 4 đồng ý đưa 6 tàu Việt Mỹ yểm trợ hỏa lực cho bộ binh đánh chiếm.

Ngày 01-02 -1968 (mùng 4 Tết Mậu Thân), lực lượng bộ binh Sư 7 triển khai 2 mũi tấn công như sáng ngày 31 - 01. Hải quân triển khai 6 chiếc tàu nối đuôi nhau trên đoạn sông Sở Thượng ngay Ngã Ba Nhà Dù, chúng chờ cho lực lượng Sư 7 tiếp cận cách đội hình khóa đầu của ta 300 mét. Hướng sườn phía ruộng, chúng cách trận địa ta 500 mét. Các tàu địch xuất phát tốc độ nhanh, chúng đồng loạt dùng hỏa lực M79 bắn bằng điện, trọng liên 12,7 ly, pháo 37 ly, đại liên 30, pháo 85 ly bắn xối xả vào đội hình phòng ngự và trận địa bắn tàu của ta rồi tiến thẳng đến đồn Vàm Xép. Bộ binh địch bắt đầu tấn công đánh thẳng vào vị trí

khóa đầu của ta. Bọn thọc sườn từ phía ngoài đồng ruộng, do địa hình trống trải nên chúng ở ngoài bắn vào.

Như vậy, đội tàu địch chọc thủng được đội hình phòng ngự của ta, chạy vô đồn Vàm Xép mà ta chưa kịp bắn hạ được chiếc nào ở lượt đi. Bọn tấn công vào khóa đầu bị ta đánh trả, chúng bỏ xác 5 tên; số còn lại rút lui về hướng Ngã Ba Nhà Dù.

Sau khi tàu địch qua khỏi, các cán bộ chỉ huy và pháo thủ tranh thủ hội ý trong chốc lát về cách bắn tàu, hạ quyết tâm khi tàu địch quay lại, bằng mọi cách phải bắn chìm và cháy ít nhất 2 đến 3 tàu. Đồng chí Năm Ngọc nhận bắn chiếc tàu đi đầu. Đồng chí Sơn Trắng nhận bắn tàu tiếp theo. Sau đó, Chỉ huy trưởng Năm Thành thông báo tàu địch đã quay lại. Chiếc đi đầu xuất hiện, đồng chí Năm Ngọc ôm khẩu ba rô nhả đạn trúng ngay phần đáy tàu, nó quay mũi thẳng hướng bờ sông phía Thường Lạc khoảng 30 mét rồi chìm dưới vàm sông. Chiếc thứ hai cũng bị trúng đạn nhưng không chìm tại chỗ mà chạy thoát về Hồng Ngự. Số tàu còn lại do chạy quá nhanh nên ta bắn không kịp, chúng vọt qua tầm bắn của ta, chạy thoát.

Như vậy, ngày thứ tư chiến dịch, ta bắn chìm 1 tàu, bắn bị thương một tàu khác; ta thu 1 máy bộ đàm, 1 đại liên 30, 1 khẩu 12,7 ly, 1 M79 bắn bằng điện, 1 AR15. Phía ta an toàn.

Đến 20 giờ ngày 01-02-1968 (mùng 3 Tết Mậu Thân), theo kế hoạch hiệp đồng, bộ đội thuộc Trung đoàn 207 (E 207) của Quân khu 8 đóng căn cứ bên đất Cam-pu-chia băng đồng về thay thế đội hình phòng ngự Địa phương quân Hồng Ngự.

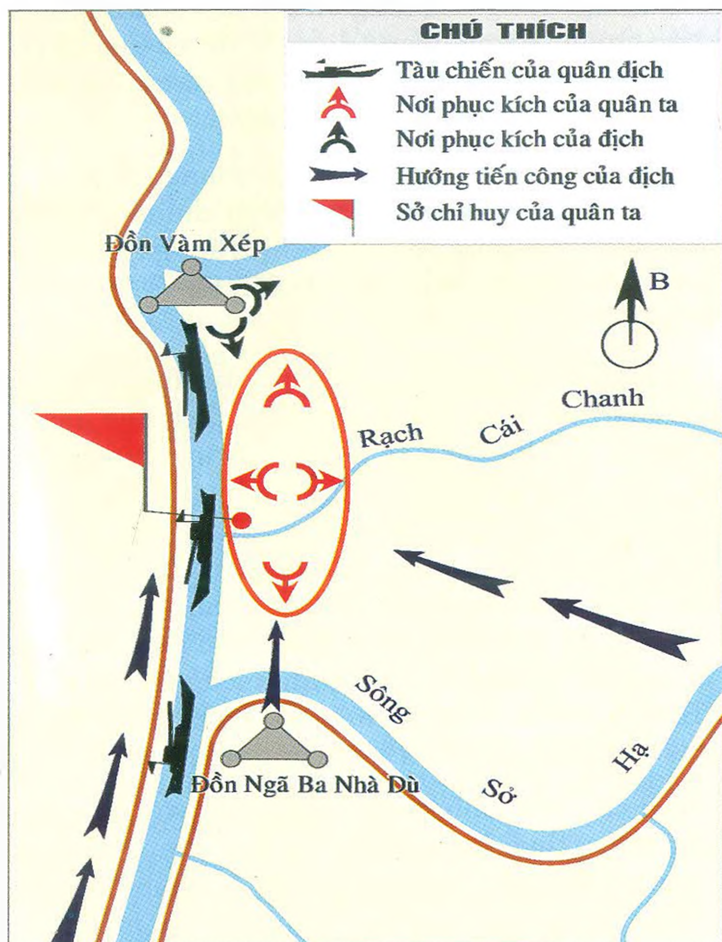
C211 cùng các trung đội phối thuộc (B Đặc công, B Trinh sát, B Biệt động và du kích) cùng rút về khu vực Cả Sơ, rạch Sâm Sai, ấp Bình Thành A, xã Bình Thạnh.

Trong cao điểm tấn công đợt 1, lực lượng Địa phương quân Hồng Ngự đã thực hiện tốt nhiệm vụ bao vây, cô lập và tấn công đồn Vàm Xép suốt 4 ngày đêm; liên tục đánh bại các cuộc hành quân cứu viện của lực lượng nghĩa quân, bảo an, một tiểu đoàn của Sư đoàn 7 và 6 tàu hải quân Mỹ Việt; tiêu diệt và làm bị thương hơn 100 tên địch, trong đó số chết hơn một trung đội, bắn cháy và chìm 1 tàu chiến, bị thương 1 chiếc khác; thu 1 máy thông tin PRC25, 1 khẩu đại liên 30, 3 súng M79 (có 1 khẩu bắn bằng điện), 18 khẩu tiểu liên AR15, 1 súng trọng liên 12,7 ly. Đơn vị có 2 đồng chí hy sinh, 8 chiến sĩ bị thương.

Cao điểm 1 chiến dịch Mậu Thân 1968 ở Hồng Ngự thể hiện sự quyết tâm cao của lãnh đạo Huyện và các đơn vị bộ đội địa phương, dân quân du kích tham tham gia chiến dịch. Lần đầu tiên, Địa phương quân huyện cùng một lúc phải đọ sức với lực lượng chủ lực và hải quân Vùng 4 có trang bị mạnh và đông hơn ta gấp 10 lần, được yểm trợ của các trận địa pháo và lực lượng không quân ném bom. Với tinh thần chiến đấu ngoan cường, dũng cảm, mưu trí, cán bộ, chiến sĩ C211 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Sau trận đánh, bọn tề điệp, mật thám khiếp sợ, đồn bót co lại, ấp chiến lược bị tan rã hàng loạt, vùng giải phóng được mở rộng; phong trào quần chúng đấu tranh chánh trị, chống bắt lính, chống cào nhà gom dân vào ấp chiến lược, đòi tự do đi lại,... phát triển lên một bước, buộc quận trưởng Long phải đáp ứng một phần yêu sách của nhân dân.

Lược đồ trận bao vây đồn Vàm Xép và đánh quân tiếp viện tại xã Tân Hội, Xuân Mậu Thân 1968



Người thực hiện: *Dương Văn Triêm* - Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp
Theo tài liệu của Ban liên lạc Truyền thống lực lượng vũ trang Hồng Ngự

Cuối tháng 02: Địa phương quân Hồng Ngự tấn công địch trong nội ô thị trấn Hồng Ngự [47]*:*

---

47 *Tư liệu do đồng chí Ngô Hoàng Ngọc (Năm Ngọc) cung cấp.*

Từ ngày 18 đến 24 - 02 - 1968, tỉnh Kiến Phong mở cao điểm 2 cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân trên khắp chiến trường, trọng điểm là thị xã Cao Lãnh, các huyện Hồng Ngự, Thanh Bình, Mỹ An cùng phối hợp tấn công những mục tiêu do huyện xác định.

Để phối hợp với chiến trường chung, Huyện ủy và Ban Chỉ huy quân sự huyện Hồng Ngự chủ trương cho lực lượng võ trang tấn công vào nội ô thị trấn, gây tiếng vang, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chánh trị và binh vận của quần chúng[48].

Vào thời điểm này, sau các cuộc tấn công của quân và dân ta trong Cao điểm 1, ở Hồng Ngự, địch đưa quân găm giữ hướng Bắc (Thường Lạc qua thị trấn), hướng Đông - Bắc (xã Tân Hội giáp thị trấn) và hướng Nam (xã An Bình). Ban Chỉ huy C211 đề suất với Huyện đội Hồng Ngự dùng chiến thuật ngụy trang bằng ghe buôn, tiếp cận mặt sông, đột nhập nội ô thị trấn, từ trong đánh ra, kết hợp lực lượng bên ngoài từ hướng Nam đánh vào đồn Mương Nhà Máy, đồng thời từ hướng Bắc đánh xuống trụ sở tề xã An Bình. Biệt động và công an mật thị trấn Hồng Ngự phối hợp hoạt động. C211 bố trí lực lượng như sau:

- Mũi chủ yếu (chủ công), có nhiệm vụ đột nhập vào nội ô thị trấn, thực hiện đánh "nở hoa trong lòng địch", gồm 7 cán bộ tiểu đội và trung đội do đồng chí Ngô Hoàng Ngọc (Năm Ngọc) mũi trưởng, đồng chí Phan Văn Trắng (tự Sơn Trắng) mũi phó, trang bị 2 khẩu B40, 5 khẩu tiểu liên AK47 và 50 thủ pháo, lựu đạn.

- Mũi phối hợp, có 3 cánh quân áp sát tấn công vô nội ô: Một cánh gồm B1/C211 và B Biệt động thị trấn do đồng

48 *Tư liệu do đồng chí Năm Ngọc cung cấp.*

chí Thanh Hồng chỉ huy từ ấp An Thành xã Tân Hội đánh vô đồn Mương Nhà Máy; cánh quân thứ hai gồm B2 và B3/C211 do đồng chí Trần Văn Nhiên (5 Thành) chỉ huy, từ hướng Đông đánh ra trụ sở tề xã An Bình tại quốc lộ 30. Cánh thứ ba là lực lượng biệt động và công an mật thị trấn, dùng chất nổ đánh mục tiêu đã định.

Ngày 20 - 02 - 1968, lực lượng do đồng chí Năm Ngọc chỉ huy ém quân dưới hai ghe chở lúa, xuất phát từ dinh điền Đôn Phục chạy ra Á Đôn. Đến 15 giờ trong ngày, 2 ghe này từ Á Đôn qua các đồn Sâm Sai, Vàm Xép và đồn Ngã Ba Nhà Dù đều bị địch xét hỏi, cơ sở ta trả lời: "Chúng tôi chở lúa ra Hồng Ngự để xay gạo bán". Đến 18 giờ cùng ngày, hai ghe đến ụ gác Mương Nhà Máy (đầu cầu trên) thì bị lính địch giữ lại một ghe của Sơn Trắng, còn ghe của Năm Ngọc qua được, đậu tại bến chợ Hồng Ngự (địa điểm triển khai tấn công). Do ghe của Sơn Trắng gặp trở ngại nên hai tổ không gặp được nhau, kế hoạch tấn công tạm dừng.

Địch khám xét ghe của Sơn Trắng không thấy gì khả nghi nên chúng cho qua. Đến 4 giờ sáng ngày 21 - 02 - 1968, hai ghe chở lúa của ta chạy qua đầu cù lao xã Phú Thuận, đưa lực lượng lên đầu cồn (trú ẩn ở hầm bí mật), rồi ghe đi bán lúa cho nhà máy xay, sau đó mua đầy mía để ngụy trang qua mắt địch.

Lúc 4 giờ sáng ngày 22 - 02 - 1968 (ngày thứ 3), hai chiếc ghe chở đầy mía từ đầu cù lao xã Phú Thuận chạy qua bờ tả ngạn sông Tiền để vào bến chợ Hồng Ngự. Trên đường bị tàu giang cảnh của địch cặp ghe xét hỏi, cơ sở của ta nói với bọn địch: "Ghe chở mía đi dinh điền Đôn Phục để bán". Khi đến đậu tại cầu chợ cá Hồng Ngự, cách bờ khoảng 20 mét, bộ đội nằm ém dưới lườn ghe... (từ 8 giờ sáng đến 10 giờ đêm), vợ của sĩ quan cảnh sát xuống ghe đòi mua mía, cơ sở ta khéo léo lấy 01 bó mía mở ra tặng cho

mỗi người mấy cây ăn và nói với họ: "Mía không có bán lẻ, vì có hẹn chở vô dinh điền Đôn Phục để bỏ mối bán sỉ".

Khoảng 11 giờ 30 đêm ngày 23 - 02 - 1968, lực lượng của ta lấy vải mủ bọc súng đạn, từ ghe tuột xuống trầm mình dưới nước sông, lội vào bờ triển khai cặp 2 bên cầu chợ cá Hồng Ngự. Sau đó 30 phút (12 giờ đêm), lực lượng ta chia 2 tổ: Một tổ gồm 4 đồng chí, do Năm Ngọc dẫn đầu tiến cặp dãy phố bên phải; tổ hai gồm 3 đồng chí, do Sơn Trắng chỉ huy, nổ súng đánh cặp đường lớn mé sông. Trong lúc đó, hai mũi thứ yếu cũng đồng loạt nổ súng khống chế tua Nhà Máy, căn cứ D843 bảo an, trụ sở tề An Bình. Cùng lúc ấy, tại một quán ăn sáng, biệt động và công an mật đánh mìn định giờ, mìn nổ diệt nhiều tên tề xã và các sĩ quan, nhân viên chi khu. Địch bị đòn bất ngờ nên rối loạn. Sau 30 phút, ta làm chủ toàn bộ nội ô thị trấn, từ chợ cá Hồng Ngự đến cầu Mương Nhà Máy. Đến khoảng 1 giờ sáng ngày 24 - 02 - 1968, ta rút khỏi nội ô.

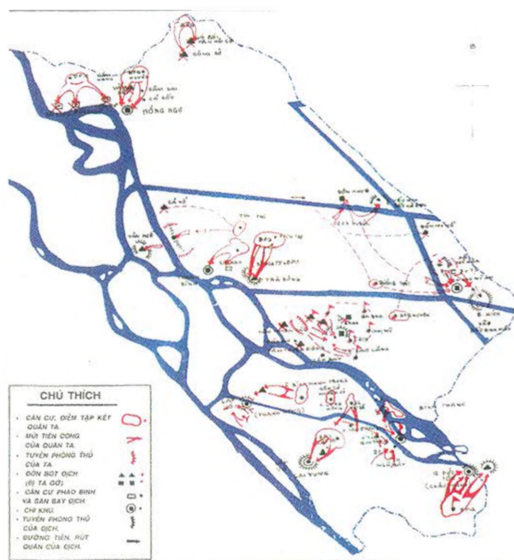
Trận này, ta tiêu diệt gọn 1 tiểu đội địch canh gác ở đầu cầu Mương Nhà Máy và nhiều tên tề xã, nhân viên chi khu, phá hủy 1 lô cốt, 1 cầu bê tông Mương Nhà Máy, thu 1 máy HT1, 10 khẩu súng các loại, nhiều quân trang quân dụng khác. Phía ta 2 đồng chí bị thương nhẹ.

Bị đánh bất ngờ ngay trung tâm thị trấn, bọn ngụy quân, ngụy quyền hoang mang lo sợ. Nội ô thị trấn Hồng Ngự không còn là nơi an toàn của chúng. Địch phải điều động 1 tiểu đoàn của Biệt khu 41 lên chi viện đóng chốt phía bắc thị trấn để bảo vệ Chi khu Hồng Ngự.

Đây là lần đầu tiên Địa phương quân Hồng Ngự đánh vào nội ô thị trấn và là trận kết thúc một tháng tổng tấn công, nổi dậy. Với cách đánh mưu trí, táo bạo và đầy quả cảm, đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp trên

giao. Thắng lợi này là một sự kiện tiêu biểu trong quá trình xây dựng và trưởng thành của Địa phương quân Hồng ngự; một bước phát triển mới về mặt chiến thuật và nghệ thuật lãnh đạo, chỉ huy của Huyện đội và Ban Chỉ huy C211 Hồng Ngự.

Các trận chiến đấu của Địa phương quân Hồng Ngự trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân là một trong những chiến công nổi bật nhất. Ý nghĩa trận đánh không những tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy phương tiện chiến tranh, thu nhiều vũ khí của địch, mà còn thể hiện ý chí gang thép, tinh thần nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, phối hợp chiến trường trong Tỉnh và toàn miền Nam đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ ngụy.



◀ *Sơ đồ các mục tiêu quân sự địch bị quân và dân trong Tỉnh tấn công trong Xuân Mậu Thân, 1968 - Ảnh chụp mô hình của Nhà Bảo tàng Cách mạng tỉnh Đồng Tháp. In trong "Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp - tập III (1954 - 1975)", Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Nhà Xuất bản Đồng Tháp, 1997, tr.156.*

Tháng 4: C211 phối hợp cùng Tiểu đoàn 504 Kiến Tường đánh phục kích tiêu diệt đại đội Trâu Điên - Sư đoàn 18 ngụy tại kinh Nguyễn Văn Trỗi:

Sư đoàn 18 ngụy cùng biệt kích Mỹ và chư hầu thường xuyên đánh phá đường giao liên huyết mạch của ta từ biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia thuộc địa phận hai tỉnh Kiến Tường, Kiến Phong xuống Mỹ Tho, Bến Tre. Chúng đã nhiều lần gây thiệt hại cho các đoàn vận tải của ta trên kinh Nguyễn Văn Trỗi, đoạn xã Hưng Điền (tỉnh Kiến Tường), vì thế Quân khu chỉ đạo bằng mọi cách phải tiêu diệt lực lượng địch càn quét, găm giữ khu vực này, khôi phục tuyến hành lang vận chuyển.

Theo chỉ đạo của Quân khu và Tỉnh ủy, Huyện ủy Hồng Ngự phân công đồng chí Thanh Hùng, huyện ủy viên, lãnh đạo C211 phối hợp lực lượng của tỉnh bạn. Tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Bí thư Huyện ủy là: "phải tìm địch mà đánh chứ không bị động chống càn"[(49)].

C211 nhận nhiệm vụ tăng cường, cùng D504 Kiến Tường đánh địch. Tháng 4-1968, đơn vị có mặt tại xã Hưng Điền. Ta đánh đại đội Trâu Điên - Sư đoàn 18 ngụy suốt 21 ngày. Anh em C211 cùng D504 đào công sự sâu 3 - 4 tấc, bó sậy, đế đặt phía trên công sự dầy 8 tấc để chống trực thăng. Quân địch di chuyển liên tục, ta bám theo tìm cách đánh. Ngày cuối ta phát hiện chúng ở Lò Gò, khu vực kinh Nguyễn Văn Trỗi, Sông Trăng, Mộc Hóa, Kiến Tường. Khoảng 5 giờ chiều, địch hành quân lọt vào trận địa phục kích của quân ta. Bất ngờ chúng bị C211 (ngay

---

[49] *Phát biểu của đồng chí Ba Lê Hiếu tại cuộc Hội thảo Biên niên sử Đại đội địa phương quân Hồng Ngự.*

chính diện) nổ súng tấn công diệt gọn một đại đội, chỉ còn 3 tên sống sót.

Trận C211 phối hợp với D504 tiêu diệt đại đội Trâu Điên trên địa bàn Kiến Tường thể hiện ý thức chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh cấp trên, phối hợp hiệp đồng nhịp nhàng với đơn vị bạn, tinh thần chiến đấu dũng cảm, xứng đáng với niềm tin của lãnh đạo huyện, tỉnh và Quân khu. Đại đội Địa phương quân Hồng Ngự đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao phó.

Tháng 5: C211 đánh diệt bọn biệt kích thám báo của Trung tâm Bản Đô, xã Thường Thới Tiền:

Sau đợt 1 Tết Mậu Thân, khoảng giữa tháng 5 - 1968, toàn miền Nam vào đợt 2 tổng tấn công nổi dậy. Cùng thời điểm đó, C211 Hồng Ngự đánh trận phục kích tiêu diệt gọn trung đội biệt kích thám báo từ Trung tâm Bản Đô xã Thường Thới Tiền bung ra khu vực giồng Ông Tố, gò Ông Đởm, ngã ba Rạch Nam Hang.

Tại Bản Đô xã thường Thời Tiền, Mỹ ngụy xây dựng căn cứ Trung tâm biệt kích thám báo. Thường ngày, bọn chỉ huy trung tâm phái trung đội biệt kích bung ra khu vực ngã ba Nam Hang vòng về giồng Ông Bảy Tố, gò Ông Đởm, lùng sục, ngăn chặn mọi hoạt động của ta ra các xã Thường Phước, Thường Thới Tiền, Thường Lạc.

Tình hình trên, Khu ủy nhận thấy địch càng ngày càng lấn sâu vào khu căn cứ và vùng giải phóng xã Thường Thới Hậu. Cứ để chúng hoạt động như thế, ta mất liên lạc cơ sở 3 xã Thường Phước, Thường Thới Tiền, Thường Lạc. Nguy hiểm hơn, khu căn cứ sẽ bị địch biệt kích bất cứ lúc nào, vùng giải phóng sẽ bị thu hẹp. Khu ủy chỉ thị Huyện ủy, Huyện đội Hồng Ngự bằng mọi cách phải tiêu diệt bọn biệt kích thám báo của Trung tâm Bản Đô.

Thực hiện chỉ thị của Khu ủy, Huyện ủy và Ban Quân sự huyện Hồng Ngự giao nhiệm vụ cho C211 nghiên cứu tình hình và cách đánh địch.

Qua 2 ngày điều nghiên, ta nắm được qui luật hoạt động không thay đổi của địch. Sáng khoảng 6 giờ, từ kinh Trung tâm Bản Đô, địch đi một hàng dọc theo bờ kinh gần đến giồng Ông Bảy Tố, cách giồng hơn ngàn mét chúng chia ra thành hai hướng: Một hướng do tên Kim Ếch chỉ huy tiến thẳng vào giồng Ông Bảy; một hướng do tên Bá chỉ huy thẳng ngã ba Nam Hang.

Nắm được tình hình, Ban Chỉ huy C211 báo cáo Huyện đội, lập phương án và quyết tâm tiêu diệt địch.

Phương án tác chiến được Huyện ủy và Ban Quân sự huyện phê chuẩn như sau:

B1/C211 bố trí ngã ba Nam Hang, có nhiệm vụ tiêu diệt 20 tên đi đầu do tên Bá chỉ huy.

B2/C211 bố trí tại giồng Ông Bảy Tố, tiêu diệt lực lượng còn lại 20 tên do tên Kim Ếch chỉ huy.

Trước giờ nổ súng 2 ngày, Ban Quân sự huyện điều C211 gồm 2 trung đội về đóng khu vực Mương Ba Nguyên để quán triệt nhiệm vụ.

Khoảng 20 giờ ngày N vào giữa tháng 5 năm 1968, đơn vị hành quân. Đến 2 giờ sáng, các mũi vào vị trí chiến đấu, sẵn sàng tiêu diệt địch.

Khoảng 6 giờ sáng, ta phát hiện một toán địch từ Trung tâm Bản Đô kéo đến theo dự kiến ban đầu. Nhưng bọn địch đến cách khóa đầu của ta khoảng 300 mét, chúng không đi thẳng mà rẽ về phía gò Ông Đởm và một hướng về giồng Ông Bảy. Tình huống trở nên vô cùng khó khăn

và phức tạp, buộc ta chuyển hướng khóa đầu ở ngã ba Nam Hang thành hướng khóa đuôi đánh vào gò Ông Đởm; bộ phận khóa đuôi ở giồng Ông Bảy chuyển thành khóa đầu nổ súng tiêu diệt địch tại chỗ, rồi nhanh chóng vận động đánh chiếm gò Ông Đởm.

Sau 15 phút chiến đấu giằng co ác liệt, B1 tiêu diệt hoàn toàn toán quân do tên Kim Ếch chỉ huy ở giồng Ông Bảy. B2 nổ súng tiêu diệt một số tên toán quân do tên Bá chỉ huy tại gò Ông Đởm, nhưng số tên sống sót chống trả quyết liệt, ta chưa thể tiêu diệt chúng. Đồng chí Năm Thành, Đại đội trưởng ra lệnh B2 đưa một tiểu đội vòng bên trái đánh thọc sườn, bắt liên lạc B1. Bọn lính ở gò Ông Đởm nghe tiếng súng thọc sườn phía sau, chúng hoảng hốt tháo chạy ra khỏi vòng vây.

Trận này, địch bỏ xác tại giồng Ông Bảy và gò Ông Đởm 21 tên, trong đó có tên Ếch và tên Bá. Ta thu 2 súng ngắn, 1 máy thông tin, 1 súng trung liên, 2 M79 và một số súng Cạc-bin và Ga-răng.

Bị đánh bất ngờ, bọn biệt kích Trung tâm Bản Đô lo lắng, binh lính hoang mang không dám liều lĩnh bung ra như trước. Bảo vệ an toàn căn cứ Khu ủy. Nhân dân trong vùng được tự do đi lại làm ăn. Cơ sở cách mạng được phát triển, vùng giải phóng được mở rộng[50].

Năm 1969:

Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh":

---

50 *Theo tài liệu của đồng chí Lê Văn Nguyễn (9 Nguyễn), nguyên Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Biên phòng Đồng Tháp, Trưởng Ban Liên lạc truyền thống Lực lượng võ trang Hồng Ngự.*

Sau cuộc tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) của quân và dân ta, Mỹ ngụy bị thất bại nặng nề. Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam, chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với phái đoàn của Chính phủ ta tại Hội nghị Pa-ri (Pháp).

Cũng từ sau Xuân Mậu Thân, Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược mới: Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

"Việt Nam hóa chiến tranh" về thực chất là dùng người Việt đánh người Việt theo công thức: Đô-la, vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ + quân đội ngụy, dưới quyền chỉ huy của Mỹ. Điều này cũng có nghĩa là chính quyền, quân đội Sài Gòn phải được xây dựng mạnh lên, đủ sức gánh vác nhiệm vụ chiến trường, trên cơ sở đó rút dần quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam. Đó cũng là cái chước cuối cùng "ve sầu lột xác", rút lui trong danh dự của Mỹ.

Nhằm đạt mục tiêu chiến lược, Mỹ tăng cường viện trợ quân sự và kinh tế, tập trung bình định nông thôn một cách ác liệt chưa từng thấy. Huyện Hồng Ngự là địa bàn biên giới, ngoài lực lượng bảo an, dân vệ, địch tăng cường về đây một số tiểu đoàn của Sư đoàn 7 và Sư đoàn 9 quân chủ lực ngụy, Tiểu đoàn "Trâu Điên", Liên đoàn Biệt động quân 41 và Đại đội địa phương quân cơ động 941. Lực lượng trợ chiến gồm các trận địa pháo 105 ly, giang tàu chiến đấu, thuyền bay, xe bọc thép. Khi cần còn đưa máy bay trực thăng đổ quân "nhảy cóc", máy bay F5 ném bom chi viện. Mỗi cuộc càn quét, chúng huy động từ 1 đến 2 tiểu đoàn chà đi, xát lại dài ngày ở một xã, tạo điều kiện cho quân địa phương đóng đồn, lấn chiếm vùng giải phóng. Trung bình

mỗi xã, địch đóng 3 đến 4 đồn. Ngoài bọn tề xã, cảnh sát, an ninh, dân vệ, chúng bắt thanh niên vào "nhân dân tự vệ" (phòng vệ dân sự). Bọn bình định nông thôn được đưa về xã, ấp. Lực lượng "Phượng hoàng" được cải trang, tung vào vùng giải phóng để dụ dỗ, mua chuộc, khống chế cán bộ, chiến sĩ và quần chúng cách mạng. Với thủ đoạn chiến tranh mới, địch tạm thời chiếm được đất, giành được dân. Địa bàn căn cứ của ta bị thu hẹp. Toàn huyện chỉ còn 4 xã cặp biên giới là giải phóng nhưng bị địch đóng đồn chia cắt ra nhiều đoạn. Hầu hết dân bị địch gom tát ra vùng chúng kiểm soát. Nhiều nơi, chi bộ xã, du kích và các đoàn thể, mặt trận không bám được dân. Bộ đội địa phương huyện Hồng Ngự, du kích các xã giảm sút về quân số, nhiều khi phải trú đóng bên đất bạn Cam-pu-chia tại xã Mỹ Thiện, đối diện xã Thường Thới Hậu.

Tháng 2: C211 cùng du kích đứng chân vây ép đồn Thông Bình:

Năm 1969, địch tăng cường đánh phá bình định nông thôn, nhất là các xã biên giới huyện Hồng Ngự. Huyện ủy chỉ đạo tiếp tục diệt địch và làm phá sản chiến thuật biệt kích Mỹ Việt ở trung tâm Cà Vàng và dinh điền Đôn Phục.

Huyện đội Hồng Ngự đề ra phương án tác chiến là: Du kích dùng vũ khí thô sơ vây lấn và bắn tỉa các đồn Đôn Phục xã Tân Công Chí, đồn Gò Bói xã Tân Hộ Cơ, đồn Cả Cái xã Tân Thành, kết hợp các mũi đấu tranh chính trị, binh vận làm rã sinh lực địch; C211 phối hợp du kích xã Thông Bình vây ép đồn Thông Bình, đồng thời bố trí trận địa chặn đánh bọn bảo an, biệt kích địch hành quân giải tỏa.

Theo phương án, kế hoạch trên, tháng 2 năm 1969, bộ đội huyện và du kích đứng chân vây ép đồn Thông Bình,

đánh thiệt hại nặng đại đội bảo an của trung tâm Cà Vàng, tiêu hao hai đại đội biệt kích địch ở dinh điền Đôn Phục. Địch không dám đến lấy xác đồng bọn. Chúng buộc phải cho gia đình binh sĩ kéo cờ trắng đến xin xác. Ta chấp nhận cho họ vào lấy xác.

Trận thắng trên đây là một điển hình tiêu biểu, mở đầu thời kỳ đấu tranh chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ Ngụy trên địa bàn Hồng Ngự[51].

Tháng 9: Bẻ gãy chiến thuật "thuyền bay" Mỹ trên đồng nước nổi:

Tháng 9 - 1969, lần thứ 3 kể từ năm 1967, bằng nhiều cách đánh mưu trí, sáng tạo, C211 phối hợp với du kích xã Thường Thới Tiền và Thường Thới Hậu giăng bẫy, diệt và bắt sống 7 thuyền bay địch.

Qua điều nghiên nắm quy luật hoạt động, ưu thế và nhược điểm của thuyền bay, anh em có sáng kiến là dùng dây cáp, dây gân giăng ngang hướng đi của thuyền bay, khiến thuyền bay đi chệnh hướng, đâm vào bờ hoặc gốc cây, nơi lực lượng của ta mai phục, khống chế. Sau đó, bộ đội huyện Thanh Bình đánh bồi thêm nhiều trận nữa. Đến lúc này, chiến thuật thuyền bay Mỹ bị phá sản hoàn toàn trên đồng nước Hồng Ngự, Thanh Bình.

Năm 1970:

Tháng 3: Lon Non đảo chính Quốc vương Nô-rô-đôm Xi-ha-núc ở Cam-pu-chia:

---

[51] *Đồng chí Ba Lê Hiếu, Sđd, tr.24.*

Năm 1970 là năm thứ hai Mỹ thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Ở Hồng Ngự, vùng hành lang biên giới bị địch phong tỏa, gây nhiều khó khăn cho công tác giao liên vận chuyển của ta từ miền Đông xuống Đồng Tháp Mười và các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

Tháng 3-1970, Mỹ chủ mưu, xúi dục Lon Non ở Cam-pu-chia làm cuộc đảo chánh lật đổ Quốc vương Xi-ha-núc, thúc đẩy cuộc chiến tranh lan sang đất nước Chùa Tháp. Đây là một "cú hích" của Mỹ nhằm nắm lấy lực lượng đồng minh của Mỹ ở Cam-pu-chia, ý đồ cắt đứt hoàn toàn đường hành lang biên giới, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc Việt Nam xuống miền Đông, miền Trung và miền Tây Nam Bộ, từng bước bóp nghẹt cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam. Nhưng Mỹ đã phạm sai lầm chiến lược nghiêm trọng. Quân Giải phóng nhân dân miền Nam đã chi viện, giúp đỡ nhân dân Cam-pu-chia đứng lên đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống Mỹ. Mặt trận Đoàn kết Dân tộc cứu nước Cam-pu-chia ra đời. Ta đã giúp bạn giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn, trong đó có các tỉnh miền Đông Cam-pu-chia giáp với Việt Nam.

Huyện Hồng Ngự có biên giới quốc gia tiếp giáp vùng giải phóng tỉnh Prey-veng, miền Đông Cam-pu-chia. Huyện Pèm-chô của tỉnh bạn là địa bàn trú đóng các các lực lượng quân, dân, chánh Hồng Ngự.

Tháng 7: C211 cùng du kích diệt trực thăng Cá Nóc của Mỹ - ngụy ở ấp Bình Hòa Thượng, xã Thường Thới Hậu:

Tháng 7-1970, nước lũ tràn về đỏ đục phù sa vùng biên giới huyện Hồng Ngự. Lúc này, C211 cùng lực lượng du kích hai xã Thường Thới Tiền và Thường Thới Hậu đang trú đóng tại một vị trí ở bờ Bắc sông Sở Thượng thuộc địa phận xã Mỹ Thiện (Cam-pu-chia), đối diện xã Thường Thới Hậu, huyện Hồng Ngự.

Vào buổi sáng một ngày tháng 7, một máy bay trinh sát L19 từ hướng Cao Lãnh bay lên quần đảo khu vực đóng quân của C211. Đại đội trưởng Thanh Hồng nhận định địch có thể đổ quân càn quét khu vực Mỹ Thiện, nên lệnh cho toàn đơn vị cùng du kích hai xã xuống công sự ẩn nấp, chờ đánh địch. Bỗng một bầy trực thăng, gồm 2 trực thăng Cá Nóc, 2 trực thăng Cá Lẹp[52] và 01 chiếc trực thăng chỉ huy, bay tới và quần đảo ngay khu vực đóng quân của C211. 5 chiếc trực thăng võ trang sà rất thấp, bắn đạn đại liên và rốc két vào tuyến công sự của quân ta. Trận địa của đơn vị bị lộ. Máy bay địch càng sà tới bắn đạn như mưa. Ban chỉ huy C211 ra lệnh cho toàn đơn vị bám vững công sự, dùng súng bộ binh bắn trả máy bay địch quyết liệt. Anh Hai Nên, du kích xã Thường Thới Tiền thấy địch sà thấp, vừa tầm bắn, lập tức đứng thẳng người, nhả đạn AK liên hồi về chiếc trực thăng. Một trực thăng trúng đạn, cố cất lên tránh tầm đạn của ta, nhưng bốc khói đen từ thân máy bay, nó chao đảo mấy vòng rồi rớt xuống sông Sở Thượng, khu

---

52 *Trực thăng võ trang của Mỹ, quân và dân ta nhìn hình dạng của chúng mà kêu là Cá Nóc, Cá Lẹp, Cá Rô, Lồng Kẽm,... Cá Nóc (hay còn gọi Cán Gáo) là trực thăng OH-6; Cá Lẹp là trực thăng AH-1; Cá Rô là trực thăng UH-1; Lồng Kẽm là trực thăng CH-47.*

vực ấp Bình Hòa Thượng, xã Thường Thới Hậu. Số trực thăng còn lại vội vã bay theo để cứu phi công. Một số anh em C211 chạy theo hướng máy bay rơi để bắt phi công, nhưng chiếc trực thăng chỉ huy kịp sà xuống cứu được đồng bọn, bỏ lại xác máy bay nằm gác đầu trên bờ, phần thân và đuôi chìm dưới mặt nước sông. Toàn đơn vị C211 cùng du kích hai xã vọt ra ngoài công sự, reo la mừng rỡ.



◀ *Lực lượng du kích xã Thường Thới Hậu, Hồng Ngự bắn rơi máy bay Mỹ tại ấp Bình Hòa Thượng (7-1970) - Ảnh Nguyễn Khuê. In trong "Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp - tập III (1954 - 1975)" - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Nhà Xuất bản Đồng Tháp, 1997, ảnh kèm sau trang 192*

Tháng 12: Trận Vịnh Bà Tự, C211 tiêu diệt gọn trung đội bình định của địch:

Qua 3 năm Mỹ - ngụy thực hiện Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", bình định miền Nam, ở Hồng Ngự, địch đóng thêm nhiều đồn bót. Đảng bộ và nhân dân đã kiên trì bám trụ, từng bước khôi phục lại phong trào và vươn lên giành thế chủ động"[53].

---

[53] *Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hồng Ngự, Sđd, tr.136.*

Thời gian này, địch đưa nhiều đoàn bình định về xã, ấp, gây nhiều khó khăn cho ta trong việc gây dựng cơ sở, bám đất, bám dân. Huyện ủy và Ban Chỉ huy Quân sự huyện giao nhiệm vụ cho Địa phương quân và du kích phải tiêu diệt trung đội bình định tại Vịnh Bà Tự. Bọn này thường xuyên đi xuồng thám sát trong khu vực nhằm đóng đồn Đường Tắt, Sâm Sai[54].

Khoảng tháng 12-1970, qua điều nghiên, ta nắm được qui luật hoạt động của địch. Thường lệ, trung đội bình định đi 3 tốp (3 ghe máy), mỗi tốp cách nhau 300 thước. Điểm đầu chúng đến tại mương Ông Mười Độ, ấp Bình Lý xã Bình Thạnh, cách vàm Sâm Sai 300 mét, điểm cuối chúng đến là Vịnh Bà Tự.

Phương án đánh địch được Huyện đội thông qua. Theo đó, ngày N du kích xã Bình Thạnh gồm 7 tay súng do đồng chí Lỳ (Xã đội trưởng) chỉ huy, lập chốt khóa đầu ở mương Ông Mười Độ; cánh quân của đồng Minh, Trung đội trưởng chỉ huy mũi chủ yếu, được trang bị 01 mìn định hướng 10 kg và 01 súng M72, đồng chí Chín Nguyễn ở mũi khóa đuôi, đánh địch dưới mé sông. Đồng chí Năm Ngọc là chỉ huy chung, trực tiếp mũi chủ yếu.

Khoảng 7 giờ, khi ta bố trí xong trận địa thì phát hiện địch đi càn cấp tiểu đoàn: Một toán địch khoảng

---

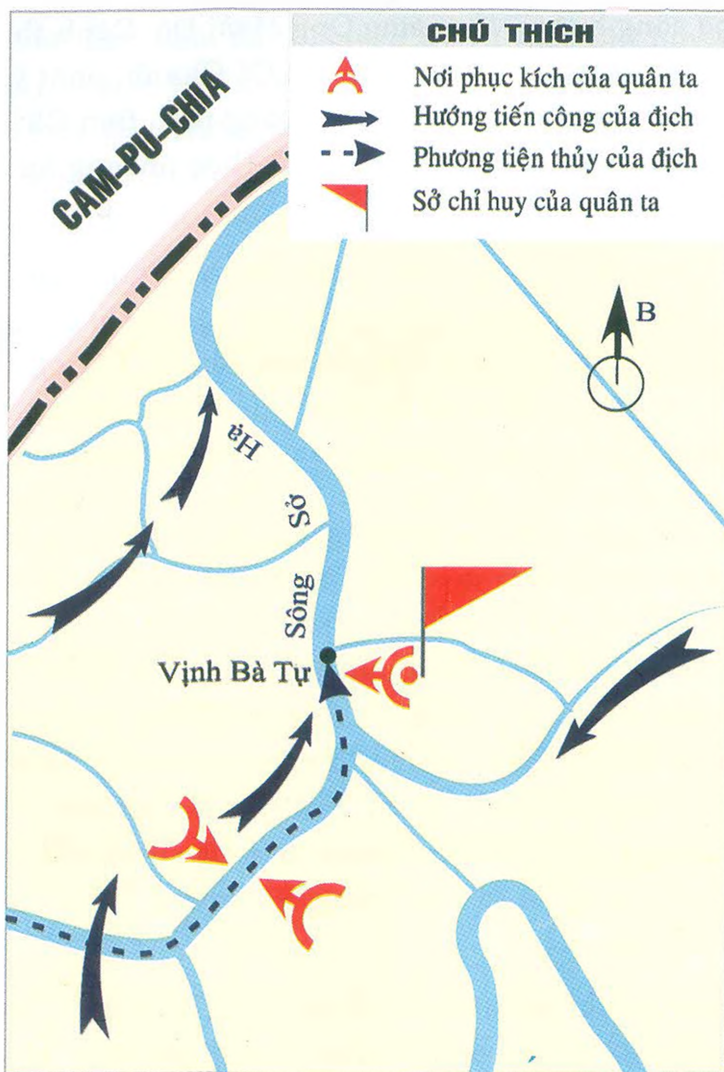
54 *Phát biểu của đồng chí Chín Nguyễn tại Hội thảo Biên niên sử Đại đội Địa phương quân Hồng Ngự ngày 16 - 5 - 2012.*

một đại đội đi đường bộ từ mương Ông Hối nhằm hướng Cả Xu xã Tân Hội. Một cánh đi đường tắt vào Cả Mây, dọc bờ sông hướng về mương Ông Mười Độ. Cánh thứ ba đi từ dinh điền Đôn Phục đến kho Cả Chanh, phát triển vô hướng Tầm Dầu. Trong tình huống mới, Ban Chỉ huy quyết định vẫn nổ súng đánh địch theo phương án ban đầu.

Cùng lúc ấy, dưới sông Sở Hạ, bọn bình định đi trên 3 ghe gắn máy. Khi chúng lọt vào trận địa phục kích của C211. Mũi của chủ yếu của đồng chí Minh bấm mìn định hướng nhưng không nổ, liền lúc đó dùng M72 bấn lệnh. Toàn trận địa nổ súng. Lúc này đồng chí Lỳ dẫn tốp khóa đầu rút khỏi vị trí. Tốp hai do đồng chí Minh chỉ huy, tiếp tục nổ súng diệt địch, bắt 4 tù binh. Bộ phận khóa đuôi do đồng chí Chín Nguyễn chỉ huy diệt 6 tên, thu vũ khí, có 1 ru-lô. Tuy nhiên, sau khi nổ súng, mũi khóa đuôi bị quân địch bao vây. Đồng chí Chín Nguyễn chỉ huy anh em chiến đấu, mở đường máu rút về. Kết quả ta diệt 2 ghe, còn một ghe chạy thoát. Anh em thu 12 súng trong đó có 01 khẩu ru-lố; bắt sống 4 tù binh. Trung đội bình định của dịch bị tiêu diệt (còn 3 tên sống sót, trong đó có tên Trung đội trưởng). Phía ta hy sinh 1 chiến sĩ.

Cùng thời điểm xảy ra trận đánh, ở thị trấn Hồng Ngự, Huyện ủy chỉ đạo đưa lực lượng quần chúng đấu tranh chống địch càn quét, đòi Quận trưởng Hồng Ngự cho tự do đi lại. Địch phải nhượng bộ.

Lược đồ trận đánh địch tại Vịnh Bà Tự xã Bình Thạnh, 1970



Người thực hiện: *Dương Văn Triêm* - Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp
Theo phóng đồ của Ban liên lạc Truyền thống lực lượng vũ trang Hồng Ngự

Trận diệt bọn bình định tại Vịnh Bà Tự thể hiện sự mưu trí, sáng tạo trong cách đánh của C211. Trong tình huống ngoài dự kiến xảy ra, 3 cánh quân địch càn trên bộ, cán bộ chỉ huy C211 vẫn tỉnh táo quyết định tấn công mục tiêu là bọn bình định đi ghe dưới sông, diệt địch nhanh gọn. Trận đánh buộc địch phải bỏ ý đồ đóng đồn Đường Tắt, Sâm Sai.

Năm 1971:

- Tháng 02: Địa phương quân huyện Hồng Ngự chặn đánh các Liên đội bảo an yểm trợ đóng đồn trên tuyến sông Sở Thượng, Sở Hạ:

Đầu năm 1971, địch mở nhiều cuộc hành quân càn quét lớn nhỏ đánh phá căn cứ và hành lang biên giới, đóng đồn lấn chiếm, gom tát dân, tác động chiêu hồi, khống chế kềm kẹp quần chúng, vơ vét, bắt lính,... Chúng thành lập "Cộng đồng tự vệ", thực hiện "Tam tự" (tự quản, tự phòng và tự túc) nhằm thực hiện kế hoạch "Bình định phát triển địa phương". Đặc biệt ưu tiên yểm trợ các chương trình Phụng hoàng, Nhân dân tự vệ, thực thi Luật "Người cày có ruộng"... Các tổ chức cách mạng và lực lượng võ trang Hồng Ngự gặp vô vàn khó khăn.

Tuy các hoạt động bình định của địch có đạt được một số kết quả nhất định, nhưng về cơ bản địch vẫn không thu phục được lòng dân, mâu thuẫn giữa quần chúng với địch ngày càng sâu sắc, sự chống đối càng mạnh và không thể nào giải quyết được. Nội bộ địch cũng mâu thuẫn gay gắt, nhiều sĩ quan, binh lính ngả theo cách mạng.

Trước âm mưu và các hoạt động của địch, Tỉnh ủy Kiến Phong mở hội nghị học tập và triển khai Chỉ thị

01/CT-71 của Thường vụ Trung ương Cục[55], các chỉ thị và kế hoạch hướng dẫn của Khu ủy. Qua học tập các cấp ủy đảng trong Tỉnh có chuyển biến mới về nhận thức cũng như công tác chỉ đạo, lãnh đạo, có quyết tâm khôi phục và phát triển lực lượng ở cơ sở mà khâu then chốt là giải quyết tư tưởng chi bộ, đảng viên bám dân, dân bám đất, du kích bám đánh địch, trên cơ sở đó phát động quần chúng và đẩy mạnh "3 mũi giáp công" (chính trị, quân sự, binh vận).

Theo chỉ đạo của Khu, Tỉnh mở 2 cao điểm hoạt động trong dịp Tết Nguyên đán. Lực lượng võ trang và du kích xã liên tục chiến đấu chống địch càn quét, dùng hầm chông, bãi trái, cạm bẫy kết hợp phục kích, bắn tỉa chặn đứng các mũi tấn công của địch. Phong trào du kích bao vây đồn bót địch được phát động trên diện rộng. Tháng 02-1971, Địa phương quân huyện Hồng Ngự chặn đánh các Liên đội Bảo an yểm trợ đóng đồn trên tuyến sông Sở Thượng, Sở Hạ, diệt 3 tàu và một số lính; phối hợp du kích xã chống càn tại xã Bình Thạnh diệt và tiêu hao 02 trung đội của Liên đội 28 Bảo an.

- *Tháng 4:* Bộ đội địa phương Hồng Ngự cùng du kích xã Tân Hộ Cơ bao vây tấn công san bằng đồn Vàm Xép, làm tan rã một đại đội Bảo an địch, diệt tên phó đồn và 17 lính; du kích xã Bình Thạnh bao vây và tiêu diệt đồn Bình Hưng.

- *Tháng 5:* Ngày 01-5-1971, địch mở cuộc càn quét tuyến sông Sở Thượng, bị bộ đội huyện Hồng Ngự và du kích diệt 50 tên, thu 8 súng.

---

55 *Chỉ thị 01/CT-71 của Thường vụ Trung ương Cục, tháng 7 - 1971, về "Chuyển hướng lãnh đạo, tổ chức và xây dựng Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện và sâu sắc, đánh bại kế hoạch bình định và Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ - ngụy".*

- *Tháng 9:* Đợt cao điểm 20 giờ ngày 21-9 đặc công Khu kỳ tập đồn Cầu Muống (Hồng Ngự), diệt gọn đồn và 2 cụm dã ngoại. Cùng ngày quân và dân huyện Hồng Ngự phối hợp bộ đội Khu bao vây các đồn trên tuyến sông Sở Thượng, diệt 1 đồn cấp đại đội. Phối hợp trong cao điểm, du kích và bộ đội huyện Hồng Ngự đánh địch ở Cả Sách, Cầu Ván.

"... Trong tình hình khó khăn, phong trào bị núng thế, ta luôn luôn động viên xốc tới tấn công địch, tự lực tự cường phát triển lực lượng, động viên cơ sở từng buộc bám dân, duy trì và phát triển thực lực chuyển phong trào lên (...) Phong trào du kích chiến tranh được củng cố một bước, lực lượng vũ trang chuyển cách đánh tốt, đánh trúng đối tượng, diệt được một số sinh lực địch (...), làm lỏng thế kìm kẹp. Tốc độ phát triển lực lượng địch chậm dần, khó khăn bổ sung. Nói chung ta đã khôi phục lại thế và tạo được thế mới, địch đã khựng lại và có chiều hướng đi xuống"[(56)]. Đến cuối năm 1971, ta đã đứng vững và vượt qua "cuộc thử thách to lớn nhất trong các thời kỳ lịch sử của Đảng bộ chống lại cuộc phản kích điên cuồng tàn bạo của Mỹ - ngụy"[(57)].

Năm 1972:

- *Tháng 9: C211 phối hợp Đặc công huyện đánh kỳ tập, diệt gọn đồn Vàm Xép, xã Tân Hội:*

Đồn Vàm Xép là một cứ điểm tiền tiêu, án ngữ phía bắc Chi khu Hồng Ngự, khống chế khu vực biên giới phía

---

56 *Trích "Đề án Công tác Binh vận 6 tháng năm 1971", số 02/NQDK của Tỉnh ủy Kiến Phong.*

57 *Diễn văn khai mạc Hội nghị Đại biểu Đảng bộ tỉnh Kiến Phong lần 2, tháng 3-1974.*

bắc, nơi hai con sông Sở Thượng và Sở Hạ luôn là đường giao thông thủy bộ quan trọng của Quân giải phóng. Vì thế, từ lâu, đồn Vàm Xép được quân đội Sài Gòn xây dựng rất kiên cố.

Đồn Vàm Xép tọa lạc trên một gò đất cao trên vùng cù lao thuộc xã Tân Hội, liền kề sông Sở Hạ, một mặt gần và song song với sông Hồng Ngự. Đồn được cấu trúc theo hình tam giác, mỗi cạnh khoảng 40 mét, được xây dựng mỗi mặt một tường bê tông cốt thép cao thẳng đứng khoảng 3 mét, bề dày dưới chân tường 6 mét, mặt trên tường dày 3 mét. Để lên xuống bờ thành từ trong ra ngoài, địch xây dựng cầu thang cố định. Ở mỗi góc tam giác có một công sự nổi hình trụ tròn, có nhiều lỗ châu mai quay ra 3 hướng. Dưới chân tường bên trong có chiến hào đào sâu, có rãnh hàm ếch ăn thông làm nơi nghỉ của binh sĩ trực chiến. Chính giữa đồn là nhà chỉ huy, được đắp dày bằng những bao cát chống đạn. Bên ngoài tường được bao bọc 7 lớp rào kẽm gai liên tiếp nhau, rộng ra khoảng 10 mét, cao khoảng 1 mét, có xen kẽ kẽm gai vòng xoắn (bùng nhùng). Vào tháng 9, nước lũ mênh mông, các lớp kẽm gai ngập chìm dưới mặt nước. Lính trong đồn thường xuyên thay nhau đi lại tuần tra, canh gác trên bờ thành, ban đêm dùng đèn pha rọi quét. Ngoài ra, địch còn dùng bầy ngỗng bố trí các hướng phòng ngự để chúng kêu báo động khi phát hiện hơi lạ.

Để thực hiện nhiệm vụ khó khăn này, cán bộ chỉ huy đơn vị có cân nhắc từng phương án tác chiến: *1- Phương án "Thủy công"*, dùng bộc phá đánh vỡ bờ thành cho nước tràn vào, sẽ đẩy quân địch phải vọt ra ngoài, tạo điều kiện cho các mũi tấn công của ta tiêu diệt chúng. Tuy nhiên, Ban

Chỉ huy Đại đội thấy không ổn, vì vị trí đánh bộc phá không thể ngập sâu dưới mực nước; giữa mùa lũ, ta không thể bố trí trận địa mai phục gần để diệt địch, chúng có thể tẩu thoát ra đồng nước trống trải bằng nhiều hướng. *2- Phương án cường tập,* dùng hỏa lực DKZ, súng đại liên bắn áp đảo, đưa bộ binh tiến vào dưới tầm đạn, tấn công phá đồn bằng chất nổ rồi đồng loạt xung phong tiêu diệt địch, chiếm đồn. Cách đánh này có nhược điểm là bộc lộ lực lượng tại cửa mở, địch có điều kiện dùng hỏa lực từ các lỗ lô cốt bắn chặn, gây thiệt hại nhiều cho lực lượng của ta. Mặt khác, địch có thể kêu pháo và binh lực từ các nơi gần đó chi viện. *3- Phương án thứ ba:* được chọn với sự nhất trí cao và được tổ chức đánh đồn vào ngày N.

Đêm ấy, khoảng 9 giờ tối, C211 và Trung đội Đặc công huyện xuất phát từ khu vực chùa Tô Săn và giồng Ông Tà, vùng biên giới đất Campuchia đối diện huyện Hồng Ngự. Cùng đi có Đại đội trưởng Lý Thôi, Chánh trị viên trưởng Sơn Trắng và Đại đội phó Lê Hoàng. Khi đến ấp Bình Lý, xã Bình Thạnh, đồng chí Năm Thành, Huyện đội trưởng kiêm Chỉ huy trưởng trận đánh đã có mặt.

Sau khi kiểm tra các mặt và quán triệt nhiệm vụ các mũi tấn công, tất cả cùng hành quân trong đêm khuya. Mỗi cán bộ, chiến sĩ được cấp mang theo một bó hành (do các đoàn thể quần chúng cung cấp). Họ vượt sông Sở Hạ giữa mùa nước lụt không còn thấy bến bờ. Đến gần đồn Vàm Xép, đơn vị tạm dừng, cho anh em dùng hành thoa vào khắp người, rồi thận trọng tiếp cận mục tiêu. Bọn địch trong đồn vẫn không hay biết gì. Bầy ngỗng vẫn không kêu la một tiếng, vì sợ rắn hổ hành, ngửi thấy mùi hành là chúng co rút cổ, nằm êm.

Lúc 01 giờ khuya, tổ đặc công 3 người do đồng chí Tám Bờ chỉ huy, lội lên phía bắc, cặp vô mé sông Hồng Ngự, đột nhập vào trong đồn, áp sát nhà chỉ huy địch. Mũi 2 gồm hai tiểu đội bộ binh C211, do đồng chí Dũng Tèo chỉ huy, Mũi 3 cũng 2 tiểu đội do đồng chí Lê Văn Thành làm mũi trưởng, là lực lượng xung kích, cũng áp sát vào hai cạnh tường của đồn ở hướng Đông và Nam.

Khoảng 01 giờ 45 phút, bầy ngỗng bắt đầu vỗ cánh lạch phạch, lính gác trong đồn sinh nghi, quét đèn pha tứ phía. Không để lỡ thời cơ, Tổ đặc công châm điện cho nổ bộc phá diệt nhà chỉ huy địch và bộ phận truyền tin liên lạc. Cùng lúc, 02 trái đạn B40 của Mũi 1 và Mũi 2 bắn thẳng mục tiêu đã định, phá hủy 2 lô cốt. Đồng chí Dũng Tèo dẫn đầu Mũi 2 phóng lên nhưng trúng đạn bắn trả của địch bị tử vong. Chiến sĩ Lù từ phía sau phóng qua lớp rào bùng nhùng nhưng bị chính thủ pháo đeo bên hông vướng chì gai nổ bùng, anh hy sinh. Đội hình xung kích Mũi 2 vẫn tràn lên, diệt bọn lính sống sót bên trong bờ thành, nhảy nhanh vào trong đồn, ném thủ pháo và găm bắn xuống chiến hào của địch, tấn công dũng mãnh phía góc chính diện lô cốt.

Cùng thời điểm, Lê Văn Thành dẫn đầu Mũi 3 cùng Tiểu đội trưởng đặc công Sáu Thành[58] tràn lên định chiếm lấy lô cốt vừa bị bắn vỡ, nhưng bị chì gai hàng rào móc giật vào khoen nụ xòe thủ pháo đeo bên hông gây nổ và hy sinh. Anh em Mũi 3 tiếp tục tràn lên chiếm được bờ thành cánh phải, ném thủ pháo và bắn găm vào tuyến chiến hào bên trong, phát triển tấn công về góc thứ 3 của đồn.

---

[58] *Đồng chí Thành là em ruột của Huyện đội phó Ngô Hoàng Ngọc (Năm Ngọc).*

Trận đánh kết thúc, Huyện đội trưởng Năm Thành ra lệnh cho đơn vị nhanh chóng thu gom súng đạn, chiến lợi phẩm, rồi rút nhanh.

Trong trận này, ta diệt gọn đồn Vàm Xép, số địch chỉ còn sống sót 5 tên, trong đó có Trưởng đồn tên Huệ. Phía ta hy sinh tại chỗ 4, trong đó có 3 đồng chí do khoen nụ xòe thủ pháo đeo bên hông bị vướng chì gai gây nổ.

Trận tiêu diệt đồn Vàm Xép là một chiến công oanh liệt của Đại đội Địa phương quân Hồng Ngự. Trận đánh cũng là một thử thách của trí thông minh, lòng quả cảm, quyết không lùi bước trước khó khăn gian khổ, dù có hy sinh cũng quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trận này đã chặt đứt một mắt xích quan trọng của hệ thống đồn bót của địch phía bắc Chi khu Hồng Ngự, góp phần vào thắng lợi chung của nhân dân trong huyện, tỉnh và toàn miền Nam, trong "Mùa Hè đỏ lửa" năm 1972.

Tháng 9: Địa phương quân Hồng Ngự tiêu diệt trung đội bảo an đóng dã chiến tại xã Tân Hội:

Vào tháng 9 - 1972, ở xã Tân Hội, lực lượng võ trang huyện đã đánh một trận tiêu diệt bọn lính bảo an, bẻ gãy kế hoạch đóng đồn lấn chiếm của địch[59].

Trước đó không lâu, địch đẩy mạnh chiến dịch bình định gom dân, lấn chiếm vùng giải phóng. Ở huyện Hồng Ngự chúng đưa lực bảo an ác ôn chiếm đóng, lập thêm đồn

59 *Theo tài liệu và lời kể của đồng chí Trương Ngọc Hân (Sáu Hân), nguyên B trưởng C211, nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND Tỉnh.*

bót ở nhiều nơi, trong đó có 01 trung đội bảo an 27 tên đóng dã chiến ở chùa Tân Hội (chùa này tọa lạc tại ấp Tân Hòa), bảo vệ đồn Vàm Xép và chuẩn bị bước kế tiếp là đóng đồn đường tắt Tân Hội.

Để bẻ gãy âm mưu của địch, Huyện ủy Hồng Ngự chỉ đạo lực lượng vũ trang đẩy mạnh hoạt động, kết hợp pháo kích, bao vây, tập kích, công đồn, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, hỗ trợ cho mũi tấn công chánh trị, binh vận, giữ và mở rộng vùng giải phóng. Ngày 04-9-1972, Ban Chỉ huy huyện đội Hồng Ngự, trực tiếp là đồng chí Năm Ngọc, Huyện đội phó, giao nhiệm vụ cho đơn vị đặc công, kết hợp với biệt động, do đồng chí Đào Ngọc Ẩn, B trưởng Đặc công làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Trương Ngọc Hân, B trưởng Biệt động làm Chỉ huy phó, có nhiệm vụ nghiên cứu thực địa, lên phương án tiêu diệt trung đội dã chiến của địch tại chùa Tân Hòa. Sau 1 đêm nghiên cứu thực địa và phương án tác chiến, ta sử dụng 1 bán A đặc công và 01 bán A biệt động gồm 12 đồng chí, được trang bị 1 khẩu B40 và 1 khẩu B41, thủ pháo, tiểu liên. Địch có 27 tên (1 B) được trang bị M72, 3 M79, trung tiểu liên, có máy BC10, 2 máy HT1, có công sự và hào dã chiến.

Đêm 7-9-1972, quân ta bí mật tiếp cận hướng địch có nhiều sơ hở, chỉ cách 25 mét. Đúng 1 giờ 30 phút ngày 8 - 9, bằng 2 phát súng lệnh B40 và B41 của đồng chí Đào Ngọc Ẩn và Trương Ngọc Hân, quân ta dùng tiểu liên, thủ pháo cấp tập nhả đạn rồi chia thành 2 mũi xung phong tiêu diệt địch. Chỉ trong 2 phút, quân ta làm chủ trận địa, diệt 26 tên địch, thu toàn bộ vũ khí, địch chỉ sống sót 1 tên nhảy xuống đống chà. Quân ta rút về căn cứ an toàn.

Trận thắng này là một đòn chí mạng đánh vào chính sách bình định, càn quét gom tát dân của địch, hỗ trợ cho mũi chánh trị, binh vận tấn công địch, mở rộng vùng giải phóng.

Tháng 11: Địa phương quân Hồng Ngự phối thuộc các lực lượng Quân khu đứng chân tại cù lao Long - Phú - Thuận:

Trong Chiến dịch Nguyễn Huệ - Xuân Hè năm 1972, quân và dân ta trên toàn miền Nam đã giáng một đòn quyết định làm sụp đổ ảo mộng "Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ", thúc đẩy cuộc đàm phán tại Hội nghị Pa-ri đi đến một giải pháp chánh trị do Phái đoàn Việt Nam đưa ra. Dự thảo Hiệp định mà đôi bên chấp thuận có điều khoản thực hiện ngưng bắn tại chỗ khi Hiệp định có hiệu lực, mỗi bên cắm cờ theo hiện trạng lãnh thổ mà mình kiểm soát.

Nhằm chủ động chuẩn bị cho việc ký kết Hiệp định Pa-ri mà phía Mỹ chấp thuận sẽ ký vào tháng 11 - 1972, Bộ Tư lệnh Miền có chỉ lệnh cho Khu 8 đưa lực lượng giữ đất, bám dân ở các xã phía tây và Nam sông Tiền, vốn từ lâu là vùng yếu, tôn giáo, đông dân, bị địch kềm kẹp nặng.

Thực hiện nhiệm vụ trên, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 8 chủ trương đưa Tiểu đoàn 2 thuộc Trung đoàn 207 (D2/E207), Đại đội 25 đặc công, cùng lực lượng chánh trị và quân sự huyện Hồng Ngự qua đứng chân ở 3 xã cù lao Long - Phú - Thuận (Long Khánh, Long Thuận, Phú Thuận), phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Ta thành lập Ban Chỉ huy thống nhất gồm: Tư Thi, Tiểu đoàn trưởng D2/E207, làm Chỉ huy trưởng; ; Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Hồng Ngự, Chánh trị viên; Út Hưởng, Phó Chánh trị viên Huyện đội Hồng Ngự làm Phó Chánh trị viên Ban Chỉ huy Thống nhất.

Chiến dịch này còn có một cánh quân khác của tỉnh An Giang, do ông Mười Trí chỉ huy, sẽ đến vùng Long Sơn, Phú Tân, phối hợp cùng C211 Hồng Ngự tại vị trí bến đò ngang số 01 qua rạch Long Sơn. Ngoài ra, lực lượng tại chỗ có Đội biệt động cù và cán bộ quân dân chánh các xã cù lao Long - Phú - Thuận.

Các đơn vị lần lượt hành quân từ khu vực Hồng Sa, Campuchia đến khu vực Giồng Duối xã Thường Phước, huyện Hồng Ngự lúc 2 giờ sáng ngày 30-10-1972. Theo lệnh của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy thống nhất, tất cả đồng loạt dùng xuồng ghe vượt sông Tiền.

Khi đặt chân lên đất cù lao, các đơn vị hành quân đến vị trí chốt giữ đã định.

C5/D2/E207 đưa 2 tiểu đội bao vây đồn nghĩa quân tại đầu cù lao, còn toàn bộ tiến về hướng Nam, xây dựng trận địa chiến đấu tại bờ Tây, xã Phú Thuận, ngang số 10 xã Long Sơn.

C211 Hồng Ngự gồm 2 trung đội, tiến về hướng Đông, vượt qua mương Bà Quế, Mương Sâu và Mương Lạng, đến một bờ đập rộng chừng 6 mét chạy theo trục Bắc - Nam. Tại đây, Ban Chỉ huy đại đội và B2/C211 dừng lại triển khai trận địa chiến đấu; cắm một lá cờ của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cách đó hơn 500 mét.

B1/C211 vượt qua ngã ba bờ đập thẳng hướng Nam tới ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận, ngang số 10 xã Long Sơn, An Giang. Trung đội trưởng Hoàng Em cho dừng lại triển khai đội hình, đào công sự chốt khóa đầu ở phía bắc cây cầu và xây dựng tuyến công sự dọc theo lộ làng, hình thành chữ L. Xong việc, Hoàng Em cho người đến địa điểm giao hẹn

bắt liên lạc với cánh quân của tỉnh An Giang nhưng không có tín hiệu đáp lại[60].

Trong lúc triển khai trận địa, Ban chỉ huy C211 phái trinh sát tuần tra nắm tình hình. Tổ trinh sát phát hiện và bắt sống tên cảnh sát của huyện Tân Châu[61] giải về Ban Chỉ huy C211, sau đó giải về Ban Chỉ huy thống nhất.

Từ ngày 31-10 đến 11-11-1972, Đại đội Địa phương quân Hồng Ngự đã kiên cường đánh trả các đợt phản công của lực lượng cảnh sát dã chiến Chi khu Hồng Ngự, các tiểu đoàn bộ binh của Sư đoàn 7 quân chủ lực ngụy cùng đại đội bảo an, lính nghĩa quân tại ngã ba Bờ Đập, Mương Cạn, Mương Sâu, Mương Bà Quế. Lực lượng địch đông hơn gấp bội lần, lại có trực thăng võ trang, các trận địa pháo Hồng Ngự, Tân Châu bắn phá và các máy bay ném bom chi viện. Với ý chí gang thép, tinh thần chiến đấu gan dạ, mưu trí, C211 đã đập tan các cuộc tấn công của địch, diệt hàng trăm tên; sau đó cùng với C5/D2/E207 tạo thế vu hồi, diệt nhiều địch tại Mương Bà Quế và trên đường đập.

Tuy nhiên, quá trình chiến đấu dài ngày, một số cán bộ, chiến sĩ hy sinh và bị thương, số anh em còn lại sức khỏe bị sa sút. Đêm ngày 11 tháng 11, C211, một số cán bộ chính trị huyện, Ban Chỉ huy thống nhất và hơn 40 thương binh kịp thời rút khỏi Cù lao về hậu cứ an toàn. Trong khi đó, Đại đội 5/D2/E207 ở lại đơn độc cầm cự với quân địch đông đảo, lại thêm các giang đoàn của hải quân

---

60 *Cánh quân của tỉnh An Giang bị địch đánh chặn tại giồng Trà Dên, Núi Nổi thuộc Châu Đốc nên không tới điểm hẹn.*

61 *Tên cảnh sát này bị bộ đội C211 bắt sống trên đường hắn về thăm gia đình ở quận Tân Châu.*

địch tăng viện. Cán bộ, chiến sĩ của C5/D2/E207 đã kiên cường chiến đấu, nhiều đồng chí hy sinh và bị bắt.

Đối với C211, qua 12 ngày đêm chiến đấu trên cù lao Long - Phú - Thuận là một trong những trang sử hào hùng và bi tráng nhất của đơn vị, với những chiến công và sự hy sinh mất mát không bao giờ quên.

Hiệp định Pa-ri mà hai bên Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mỹ thỏa thuận ký kết vào tháng 11 - 1972 đã bị phía Mỹ lật lọng, một sự lật lọng đầy dã tâm, nhưng cũng là bằng chứng thể hiện thế yếu, thế thua của một kẻ xâm lược.

Cuối tháng 11: C211 tập kích trung đội thám báo địch tại Cồn Cỏ, xã Thường Phước:

Cồn Cỏ là một cù lao nằm giữa sông Tiền, thuộc địa phận xã Thường Phước. Cồn này nằm chệch lên phía bắc[62], cách đồn Cầu Ván ở phía đông - Nam trên đất liền không xa, khoảng giữa là rạch Lòng Hồ. Trên cồn có nhiều nhà dân sinh sống. Trung đội thám báo địch hiện diện ở đây không lâu. Chúng đóng dã chiến quanh nhà dân. Bọn này thường hay ức hiếp dân, hãm hiếp phụ nữ trong vùng.

Tại Mỹ Thiện, Cam-pu-chia, C211 đang dưỡng quân sau những trận chiến đấu với quân thù suốt 12 ngày đêm trên cù lao Long - Phú - Thuận. Theo tin từ đồng chí Hai Lốp, huyện ủy viên phụ trách xã Thường Phước, Đại đội trưởng Lý Thôi nắm được tình hình bọn thám báo trên Cồn Cỏ và tội ác của chúng. Anh quyết định dùng một bộ phận nhỏ binh lực đánh diệt bọn này.

---

62 *Cù lao Cồn Cỏ kéo dài từ biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia cho đến vàm kinh Thường Phước, bị gián đoạn nhiều nơi khi triều lên, đã bị xói lở, đến nay không còn nữa.*

Cuối tháng 11 - 1972, Đại đội trưởng Lý Thôi cùng B trưởng Trinh sát Bảy Liêm ngụy trang thành thường dân về xã Thường Phước, vượt qua rạch Lòng Hồ vào cù lao Cồn Cỏ. Sau khi quan sát, điều nghiên tình hình, Lý Thôi quyết định lấy theo 9 tay súng của B1/C211 do Dũng Cụt làm Trung đội trưởng, cùng với Xã đội trưởng Bén và 2 du kích Thường Phước tham gia phối thuộc. Giữa đêm tối, bộ đội ta tiếp cận mục tiêu Cồn Cỏ. Các giang thuyền của địch tuần tra trên sông Tiền từng hồi chiếu quét đèn pha.

Nhờ cơ sở dẫn đường, Đại đội trưởng Lý Thôi áp sát mục tiêu. Trong 2 căn nhà kế nhau, ánh đèn từ trong chiếu ra, bọn địch đang ăn uống trong nhà. Phía dưới căn nhà có công sự và nhiều ụ bắn bao quanh.

Đồng chí Lý Thôi lệnh cho mũi của Dũng Cụt bí mật tiến đến hướng Bắc căn nhà phía trên, nhiệm vụ là đánh tập hậu khi địch tháo chạy ra đồng. Mũi của đồng chí Lý Thôi và Bảy Liêm lợi dụng địa hình tiếp cận phía rạch Lòng Hồ, chọn đúng thời cơ bắn 2 trái đạn B40 và M72 vào căn nhà phía dưới. Ngôi nhà bốc cháy, khói lửa ngút trời. Quân địch cuống cuồng, hoảng loạn, nhưng cũng kịp châm mìn plây-mo cài sẵn, nhưng không gây thiệt hại cho ta. Đồng chí Lý Thôi và Bảy Liêm phóng nhanh tới chỗ Dũng Cụt. Bọn lính thám báo thoát ra cửa sau, chạy vội xuống công sự thì bị các tay súng từ phía Dũng Cụt lia quét, xác địch nằm rải rác khắp nơi. Cùng lúc, đồn Cầu Ván bắn đại liên tới tấp vào trận địa, nơi bọn thám báo đang bị tấn công. Phía sông Tiền, tàu tuần giang của địch cũng bắn cấp tập M79 vào khu vực Cồn Cỏ. Lý Thôi lệnh cho bộ đội rút nhanh về đầu cồn, phía Campuchia. Đạn cối 60 từ đồn Cầu Ván cũng dồn dập câu tới, khiến B trưởng Bảy Liêm, y tá

Út Lộc và 2 du kích của xã Thường Phước bị thương. Các đồng chí dìu nhau về tới đầu cồn phía bắc, nơi có một tổ du kích chờ sẵn để dẫn đường về hướng Mỹ Thiện (Cam-pu-chia).

Trận này, C211 diệt gọn một trung đội thám báo. Nhân dân trên Cồn Cỏ và xã Thường Phước rất vui mừng vì từ nay có thể đi lại làm ăn bình thường, không còn nơm nớp lo sợ bọn thám báo ngụy tác oai tác quái.

Năm 1973:

Ngày 27-01-1973: Hiệp định Pa-ri được ký kết:

Mỹ lật lọng không ký Hiệp định Pa-ri vào tháng 11 - 1972 như đã thỏa thuận với phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chúng tung ra "chiêu cuối cùng" là thực hiện một cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm bằng máy bay B52 đánh phá thủ đô Hà Nội và thành phố cảng Hải Phòng. Nhưng kết quả mà phía Mỹ thu được chỉ thêm một thảm bại nhục nhã[63]. Sau thất bại này, Mỹ buộc phải ký kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam vào ngày 27-01-1973.

Sau Hiệp định Pa-ri, ở miền Nam, Mỹ rút quân gắn liền với cắt giảm viện trợ, làm cho chính quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ suy yếu, sụp đổ. Vì thế, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu như con thú giữ gồng lên rất hung hãn. Chúng ra sức xua quân đi càn quét khắp mọi vùng, đóng đồn, lấn chiếm

---

[63] *Trong 12 ngày đêm Mỹ ồ ạt đánh phá thủ đô Hà Nội và các thành phố, xí nghiệp trên miền Bắc, quân và dân ta đã bắn rơi 81 máy bay, trong đó có 34 máy bay ném bom chiến lược B52; riêng Hà Nội bắn rơi 30 máy bay, trong đó có 23 máy bay B52.*

vùng giải phóng, đồng thời phát xít hóa bộ máy kềm kẹp, tăng cường khủng bố trong vùng chúng kiểm soát.

Tháng 02-1973: Những ngày đầu thực hiện Hiệp định Pa-ri, Địa phương quân Hồng Ngự bao vây đồn Vàm Xép, xã Tân Hội:

Thực hiện âm ưu "tràn ngập lãnh thổ" của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, ngay từ những ngày đầu Hiệp định Pa-ri có hiệu lực, bọn địch ở Kiến Phong và vùng 4 chiến thuật mở nhiều cuộc càn quét lấn chiếm vùng giải phóng ở huyện Hồng Ngự, gồm các xã Thường Phước, Thường Lạc, Thường Thới Hậu, Bình Thạnh, Tân Hộ Cơ, Tân Thành. Điều khoản ngừng bắn trong Hiệp định, trên thực tế đã bị chính quyền, quân đội Sài Gòn xé bỏ. Đảng bộ, quân và dân trong huyện trước sau như một vẫn giữ vững lập trường, quan điểm cách mạng, không thể mất cảnh giác trước âm mưu thâm độc mới của kẻ thù, kiên quyết đập tan mọi âm mưu thủ đoạn của chúng.

Trong năm 1972, Khu ủy Khu 8 quyết định giải thể huyện Tứ Thường, giao lại 4 xã cho huyện Hồng Ngự. Trung đội Tứ Thường được bổ sung vào C211 Hồng Ngự, hình thành 3 trung đội.

Trung tuần tháng 01-1973, C211 Hồng Ngự nhận nhiệm vụ phối hợp với Trung đội Đặc công huyện tổ chức đánh địch, khai thông tuyến biên giới gồm các xã Tân Hộ Cơ, Bình Phú, Tân Thành mà địch vừa thiết lập thêm đồn bót, trong đó có đồn Vàm Xép bị ta san bằng hồi tháng 9 năm 1972, nay địch đóng lại.

Ngày 02-02-1973 (ngày 30 tháng Chạp năm Nhâm Tý), trời vừa tối, C211 xuất phát từ Cả Su (Cam-pu-chia) đi theo sông Sở Hạ vào khu vực Cả Đôn thuộc ấp Bình Lý, xã

Bình Thạnh. Toàn đơn vị hành quân bộ theo bờ rạch Cái Chanh, băng qua bờ tả ngạn sông Hồng Ngự vào lúc 20 giờ cùng ngày.

B1/C211 do đồng chí Hoàng Em chỉ huy, xây dựng tuyến công sự tại mương Ông Muồi để bao vây, kềm chế đồn Vàm Xép ở mặt Nam. Từ vị trí này sẽ án ngữ đường thủy không cho quân địch cứu viện đồn Vàm Xép.

B2/C211 do đồng chí Lê Văn Nguyễn (Chín Nguyễn) chỉ huy, thiết lập hệ thống công sự hình bán nguyệt nằm ở phía bắc mương Nùi Dè, ngay chính diện hướng Nam đồn Vàm Xép.

Trận địa của B1 cách B2 trên 3 km. Trận địa B3 bố trí giữa B1 và B2, xây dựng tại mương Cái Chanh, kế Chỉ huy sở đơn vị, phòng thủ hướng Tây và cánh đồng trống phía đông đồn Vàm Xép.

Chi khu Hồng Ngự nắm được tình hình quân ta bao vây đồn Vàm Xép nên cho bắn pháo cấp tập vào khu vực xung quanh đồn. Đồng thời 2 đại đội bảo an được điều tới đồn Ngã Ba Nhà Dù. Chúng chia hai mũi tiến quân: một mũi cặp theo sông Hồng Ngự đánh lên; một mũi từ phía đồn Cả Gốc băng qua vạt đồng trống phía đông đánh vào trận địa B2. Quân địch tiến tới trận địa quân ta, khoảng cách gần nhất 15 mét, toàn Trung đội 2 đồng loạt nổ súng khiến cho 7 tên địch chết ngay tại trận, cả hai mũi quân địch nhanh chóng dạt ra xa. Tranh thủ thời cơ, B trưởng Chín Nguyễn ra lệnh một tiểu đội cặp theo sông Hồng Ngự xuất kích, đánh đuổi quân địch. Phía đồng trống, cánh quân địch tràn tới tấn công đợt hai, nhưng chúng đều bị ta đánh trả liên tục.

Được lệnh cấp trên, bọn địch đồn Vàm Xép chia 3 mũi tấn công quân ta ở phía mương Ông Muồi. Chúng bị hỏa lực đại liên, B40 của B1 đánh trả mãnh liệt, khiến chúng phải tháo chạy về đồn.

Đến chiều, địch ném bom, bắn phá liên tục vào khu vực phòng ngự của C211. Liền sau đó, lính bảo an từ phía nam và phía đồng trống tiếp tục nổ súng tiến lên, nhưng chúng không thể chọc thủng tuyến phòng ngự của C211. Đến chiều, hai cánh quân địch rút về đồn Cái Gốc và đồn Ngã Ba Nhà Dù.

Khuya hôm ấy, Chỉ huy trưởng Năm Ngọc và Chín Nguyễn cho anh em bò ra xa phía ngoài tiền duyên công sự gài trái nổ loại "bấm cốc"(64) và địa lôi ở những nơi địch có thể tràn tới tấn công.

Ngày mùng 2 Tết, một tiểu đoàn của Sư đoàn 7 bộ binh hành quân gấp bằng tàu tới đồn Ngã Ba Nhà Dù. Chúng chia 2 mũi: một mũi từ xã Thường Lạc tiến lên; mũi thứ hai theo bờ sông Hồng Ngự tiến thẳng vào trận địa B2. Chờ cho địch đến gần, khoảng 15 mét, bất ngờ các tay súng trong các công sự nằm sau mương Nùi Dè đồng loạt nổ rền. Một số tên ngã gục tại chỗ, số sống sót chạy tán loạn, tìm chỗ có địa hình rồi co cụm lại, bắn trả về phía ta. Tranh thủ thời cơ, B trưởng Chín Nguyễn ra lệnh "bấm cốc" trái nổ. Quân địch bị đòn bất ngờ, hè nhau chạy ngược ra ngoài, bỏ lại nhiều xác chết. Từ đó đến chiều bọn chúng ém quân tại chỗ không dám tấn công ta nữa.

---

64 *Mìn định hướng.*

Tới tối, qua bộ phận trinh sát kỹ thuật, Chỉ huy trưởng Năm Ngọc nắm được một tin quan trọng: Ngày mai, một tiểu đoàn của Sư đoàn 9 bộ binh đang hoạt động tại Mỹ An, Thiên Hộ tỉnh Kiến Phong sẽ tới thay lính Sư đoàn 7 bộ binh rút về Mỹ Tho. Năm Ngọc họp bàn với Chín Nguyễn kế hoạch tác chiến. Theo đó, Chín Nguyễn tổ chức cho các chiến sĩ củng cố lại tuyến phòng ngự; dùng nhiều trái nổ, địa lôi gài đặt tất cả các vị trí đắc địa xung quanh và các hầm hào, công sự. Đại bộ phận bí mật lùi ra phía sau hơn 100 mét đào tuyến công sự chiến đấu mới, ngụy trang kín đáo.

Sáng ngày mùng 3 Tết, tại đồn Ngã Ba Nhà Dù, một tiểu đoàn lính Sư đoàn 9 bộ binh lố nhố tiến về hướng trận địa C211. Máy bay F5 xuất hiện, thay nhau ném bom xuống trận địa cũ của C211. Khi đợt bom cuối cùng vừa chấm dứt, lính Sư đoàn 9 chia hai mũi tiến vào, mỗi mũi khoảng một đại đội, tấn công vào trận địa cũ của C211. Khi nhận thấy bị lừa, bọn lính được lệnh tiếp tục tiến về hướng Bắc. Khi địch vừa vượt qua tuyến công sự cũ khoảng chừng 80 mét thì bất ngờ bị nhiều loạt tiểu liên và trung liên của ta từ tuyến công sự mới bắn ra. Địch bàng hoàng, nhiều tên nhảy xuống công sự cũ của ta, một số tên tạt qua những mô đất cao gần kề thì bị trái nổ, địa lôi gài sẵn bên dưới và xung quanh nổ tung. Trong lúc địch còn đang rối loạn, B trưởng Chín Nguyễn ra lệnh xuất kích, đẩy đuổi lính Sư đoàn 9 về phía sau. Từ đó, địch co cụm, nằm yên đến chiều tối rồi rút về đồn Ngã Ba Nhà Dù. Trong 3 ngày liên tiếp sau đó, lính Sư đoàn 9 tấn công yếu ớt, cầm chừng để đối phó với lệnh đốc thúc của cấp chỉ huy.

Ngày 9-02-1973 (mùng 7 Tết Quí Sửu), Vùng 4 chiến thuật điều một tiểu đoàn của Sư đoàn 21 đang hoạt động ở miền Tây đến Hồng Ngự thay thế cho lính Sư đoàn 9 được điều về địa bàn tỉnh Kiến Tường.

Từ đồn Ngã Ba Nhà Dù, lính Sư đoàn 21 vượt qua dòng phụ lưu sông Sở Hạ. Pháo 105 ly ở Chi khu Hồng Ngự bắn vào trận địa quân ta. Khi pháo dứt thì chúng đốc thúc binh lính men theo sông Hồng Ngự, theo các bờ đất ngoài đồng trống tiến về tuyến phòng ngự cũ của B2/C211. Tốp địch đi đầu tới gần, khoảng hơn 10 mét thì quân ta đồng loạt nổ súng. Nhiều tên địch chết tại chỗ, số còn lại chạy ngược trở ra.

Khoảng 30 phút sau, từng đợt máy bay F5 đến ném bom vào trận địa C211, kéo dài cho đến 14 giờ cùng ngày. Sau đợt bom là là đợt xung phong mới của địch. Trực thăng vũ trang bay phía trước đội hình, bắn đạn xuống yểm trợ. Qua quan sát, Trung đội trưởng Chín Nguyễn thấy những trái đạn từ trực thăng phóng xuống nổ ngay đội hình binh sĩ địch nhưng không thấy tên nào bị sát thương. Hóa ra chúng bắn đạn giả để uy hiếp quân ta, trong khi địch đã tới gần sát tuyến công sự. Tức thì, đồng chí Chín Nguyễn ra lệnh toàn đơn vị chồm lên nổ súng. Lớp địch xông lên đầu tiên bị bắn hạ ngay loạt đạn đầu. Tốp sau thất kinh, luống cuống, rối loạn. Tranh thủ thời cơ, anh em liệng lựu đạn chính xác vào đội hình địch. Nhiều trái đạn B40, M79 từ tuyến phòng ngự của B2 bắn tới. Quân địch chạy tán loạn ra xa, co cụm ngoài đồng, đến chiều thì chúng rút về.

Lần tấn công này, địch cũng ném trúng vào trận địa của B2 mấy trái lựu đạn, làm bị thương 3 chiến sĩ.

Ngày 10-02-1973 (mùng 8 Tết), địch tổ chức lại các mũi tấn công, tập trung vào khu vực Chỉ huy sở. Huyện đội trưởng kiêm Chỉ huy trưởng Năm Ngọc lệnh cho B3 mang hai khẩu thượng liên đặt cặp hai bên bờ tuyền duyên trận địa phía đông.

Một cánh quân địch khoảng một đại đội giăng hàng ngang tiến vào. Chỉ huy trưởng Năm Ngọc ra lệnh hai khẩu thượng liên khai hỏa, khóa chặt đuôi không cho địch chạy về phía sau. Hai khẩu thượng liên chính diện nổ liên hồi, quét đạn vào đội hình đang xung phong của địch. Quân địch rơi vào giữa tam giác hỏa lực của ta, số chết nằm la liệt trên mặt ruộng. Số sống sót phải lùi ra, rồi rút hẳn về phía đồn Ngã Ba Nhà Dù.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, C5/E207 của Quân khu đã tới thay cho C211 rút đi. Trên đường hành quân trở về hậu cứ, Chỉ huy trưởng Năm Ngọc cho đơn vị tạm dừng chân tại khu vực phía tây xã Bình Thạnh. Nhưng 7 giờ sáng hôm sau, vào ngày 11 - 02 - 1973 (mùng 9 Tết Quí Sửu), khi tổ tiền tiêu vừa bung ra thám thính khu vực xung quanh, bất ngờ nhìn thấy một chi đội xe M113 của địch từ ngọn Cần Sen phía đông, men theo hai bờ rạch Sâm Sai tiến tới. Bọn bộ binh ngồi trên các xe nhảy xuống, chia hai mũi. Khẩu DKZ90 trên xe tập trung bắn vào ổ kháng cự của khẩu đại liên B2. Ổ hỏa lực này của B2 nhanh chóng bị dập tắt khi xạ thủ Chánh bị thương và bị địch bắt. Trung đội trưởng Chín Nguyễn trực tiếp chỉ huy bộ phận còn lại, đánh chiếm lại khu vực công sự vừa bị mất. Địch không tổ chức phản kích, chúng kéo về Nùi Dè, phối hợp lính Sư đoàn 21 giải vây đồn Vàm Xép.

Đó là những ngày đầu Xuân 1973, sau Hiệp định Pa-ri với những trận đánh ác liệt của C211 Hồng Ngự. Trận đánh đã phối hợp với các địa phương trong cao điểm tấn công tổng hợp, đẩy mạnh phong trào đấu tranh 3 mũi kết hợp pháp lý Hiệp định Pa-ri, chống địch càn quét, lấn chiếm, triệt hạ nhiều đồn bót địch, giải phóng và giành quyền kiểm soát, cắm cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đều khắp các vùng nông thôn.

Ngày 29-3-1973: Tại Sài Gòn, quân đội Mỹ làm lễ cuốn cờ về nước:

Tin này có ảnh hưởng rộng lớn trong các tầng lớp nhân dân. Đối với đồng bào vùng yếu, tôn giáo, thị xã, thị trấn, thấy được thế yếu của chánh quyền Sài Gòn sau khi Mỹ rút quân, càng thêm tin tưởng vào hòa bình tới gần. Đối với đồng bào vùng căn cứ, du kích và các lực lượng kháng chiến thì đây là một điểm mốc thắng lợi hết sức quan trọng, càng cố gắng tham gia các mặt công tác kháng chiến, góp phần đẩy nhanh cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Đối với chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, trong tình thế Mỹ rút quân hoàn toàn khỏi miền Nam, lại bị Quốc hội Mỹ quyết định cắt giảm viện trợ, đã tạo nên những khó khăn mới, sự suy yếu của chúng là điều khó cứu vãn được. Tuy nhiên, bộ máy chính quyền tay sai Mỹ vẫn còn tâm lý ảo tưởng rằng chúng có thể đứng vững. Ngày đêm chúng đốc thúc binh sĩ đi ruồng bố, càn quét khắp các vùng thành thị, nông thôn.

Năm 1974:

Tháng 01: Địa phương quân Hồng Ngự tấn công diệt gọn đồn Cả Gốc, xã Tân Hội:

Khoảng trung tuần tháng 01 - 1974, gần tới Tết cổ truyền, C211 lúc ấy đang đóng quân tại ấp Bình Lý, xã Bình Thạnh. Huyện đội phó I Rấc cho mời cán bộ đại đội và Trung đội trưởng Đặc công huyện có tên là Bảo đến giao nhiệm vụ mới[65].

Đồn Cả Gốc nằm ở phía đông - Nam xã Tân Hội, giáp bờ ranh góc phía đông - Bắc xã Bình Thạnh, thuộc khu vực ụ Cờ Đen, có cửa đồn quay mặt xuống tuyến phụ lưu sông Sở Hạ, đoạn chảy theo hướng Đông - Tây. Giống như đồn Vàm Xép, đồn Cả Gốc cũng là đồn tam giác, có cấu trúc 7 hàng rào bao quanh, tiếp đến là tường thành đồn, mỗi góc đồn có một lô cốt bê tông cốt thép và bên trong là 3 dãy nhà lính liền kề nhau thành một hình tam giác đều. Dọc theo chân mỗi cạnh tam giác trong đồn là một tuyến chiến hào khá sâu. Trên chót bờ thành dày 3 mét là vị trí quan sát, tuần tra của lính.

Tối ngày 18-01-1974 (26 tháng Chạp năm Quí Sửu), Trung đội phó Bảy Liêm, Trung đội trưởng Đặc công Bảo cùng với Việt Hùng, chiến sĩ của Ban Tác chiến Huyện

---

65 *Thời gian này, đồng chí Phạm Văn Trọng (Ba Trọng) làm Bí thư Huyện ủy Hồng Ngự.*

đội, tiến hành điều nghiên mục tiêu. Sau điều nghiên, đồn Cả Gốc được vẽ thành sơ đồ và lên phương án tác chiến trình Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

Đêm 20 - 01 - 1974 (ngày 28 Tết), C211 vào trận đánh. Theo kế hoạch tác chiến vạch ra: Mũi 1 gồm gồm 5 chiến sĩ đặc công do Trung đội trưởng Bảo chỉ huy, có nhiệm vụ đánh mìn DH10 vào 7 hàng rào của địch, kết hợp bắn B40, B41 phá sập lô cốt đầu cầu, để lực lượng phía sau xung phong tràn vào tiêu diệt địch. Mũi 2 gồm 5 chiến sĩ bộ binh do Trung đội phó Bảy Liêm chỉ huy, có nhiệm vụ cắt mở hết hàng rào từ bên ngoài vào lô cốt hướng Bắc, đặt bộc phá hủy diệt lô cốt, tạo điều kiện cho xung lực đánh thẳng vào trung tâm.

Hơn 2 giờ sáng, Mũi 2 đặt xong bộc phá, cũng là lúc từ hướng Mũi 1 vang lên tiếng nổ của mìn định hướng DH10, làm 7 hàng rào dây chì gai trước mặt bung đứt tơi tả; tiếp đến là tiếng nổ của trái đạn B40 vào lô cốt đầu cầu phía tây, làm lô cốt này gãy gục. Quân địch trong đồn ngoan cố chống trả. Trên đầu bờ thành, chúng nổ súng M72 về phía đội hình Mũi 1, khiến 2 đồng chí bị thương tại chỗ. Mũi 1 chỉ còn hai người: Trung đội trưởng Bảo và chiến sĩ Hồng.

Sau tiếng nổ lệnh của Mũi 1, phía Mũi 2 liền chích điện khối bộc phá. Cùng lúc ấy, bọn địch trong đồn chích điện làm mấy trái mìn còn sót lại ngoài hàng rào nổ

tung. Hai chiến sĩ Năm Trắng và Kính bị thương nằm ngay lối cửa mở. Từ phía sau, Mũi trưởng Bảy Liêm dẫn hai chiến sĩ nhằm vị trí lô cốt bị gãy, phóng nhanh lên bờ thành đồn.

Chiến sĩ Hồng bên Mũi 1 cũng vừa phóng lên từ phía lô cốt mé sông Sở Hạ. Anh em phát hiện một số tên địch, trong đó có một tên đang gọi máy PRC25 về Chi khu Hồng Ngự. Những tên này không chịu đầu hàng nên bị ta bắn chết 2 tên, bị thương 2 tên. Quân ta tiến hành lục soát trong đồn nhưng không còn tên nào sống sót. Anh em thu dọn chiến lợi phẩm. Trước khi rút, Chỉ huy trưởng I Rắc ra lệnh đặt số bộc phá còn lại, đánh sập toàn bộ đồn Cả Gốc. Sau đó ít phút, pháo địch từ Chi khu Hồng Ngự bắn vào nhằm hủy diệt trận địa.

Trận diệt đồn Cả Gốc làm thối động mạnh bộ máy ngụy quân, ngụy quyền địa phương vốn đang trên đà suy yếu, lại càng hoang mạng rệu rã. Lúc này, quân chủ lực ngụy bị căng kéo đối phó với phong trào tiến công và nổi dậy khắp nơi, nên sự chi viện cho địa phương bị hạn chế nhiều. Lực lượng bảo an ngụy bị lún chân chiếm đóng, sức cơ động yểm trợ tái chiếm không được như trước nữa. Đây là điều kiện tốt để quân và dân trong huyện đẩy mạnh tiến công địch, mở rộng vùng giải phóng.

Tháng 4: Địa phương quân Hồng Ngự trong cao điểm hoạt động Xuân Hè 1974:

Tháng 4 - 1974, phối hợp với quân và dân trong tỉnh và bộ đội Quân khu, C211 cùng với quân và dân trong huyện vào cao điểm chiến dịch Xuân Hè 1974. Ngày 19 tháng 4, địa phương quân Hồng Ngự phối hợp du kích đánh diệt đồn Cây Me xã Tân Thành. Trong 2 ngày 21 và 22 - 4, quân và dân địa phương bao vây bức rút 2 đồn Tham Bua, Cả Cái. Tháng 5-1972, bộ đội Quân khu 8 phối hợp với địa phương quân huyện và du kích Hồng Ngự tấn công tuyến đồn bót trên sông Sở Hạ, sông Tân Thành. Các lực lượng du kích và an ninh vũ trang thâm nhập các ấp vùng tranh chấp, vùng yếu, diệt hàng chục cảnh sát, tề ấp, trưởng đồn, bắt một tên Phó cuộc cảnh sát xã Tân Hội. Hầu hết phòng vệ dân sự tan rã, tề chạy trốn, đồn bót co lại. Nhiều tên ác ôn bỏ việc hoặc thanh minh với quần chúng. Nhìn chung, thế kềm kẹp của địch bị phá lỏng ở hầu hết các xã vùng tranh chấp và vùng cù lao Long - Phú - Thuận.

Trong cao điểm nói trên, ta mở rộng vùng giải phóng sang ấp 3 xã Thường Phước, ấp Thượng, ấp Trung xã Thường Thới Tiền, Cả Cái, Tham Bua xã Tân Thành và Gò Tre, Rọc Muống xã Tân Công Chí[66].

Với thắng lợi trên đây, huyện Hồng Ngự đứng trước thời cơ thuận lợi, phát triển thế tấn công, giành thắng lợi to lớn hơn nữa.

Tháng 8: Hồng Ngự là một huyện của tỉnh Long Châu Tiền:

---

66 *"Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp - tập III, tr.277.*

Thực hiện chủ trương bố trí lại chiến trường của Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền, khoảng tháng 8 - 1974, tỉnh Kiến Phong giải thể để sát nhập với các huyện phía tây và Nam sông Tiền thành hai tỉnh mới là Sa Đéc và Long Châu Tiền.

Tỉnh Long Châu Tiền gồm 7 huyện: Hồng Ngự, Thanh Bình, Tam Nông (tỉnh Kiến Phong), An Phú, Tân Châu, Phú Tân A và Phú Tân B (tỉnh An Giang) với 53 xã, 256 ấp, 650.000 dân[(67)]. Từ thời điểm này, huyện Hồng Ngự thuộc tỉnh Long Châu Tiền cho đến khi thành lập tỉnh Đồng Tháp vào cuối năm 1975 đầu năm 1976.

Tháng 11: Hợp đồng chiến đấu, Địa phương quân Hồng Ngự tiêu diệt một đại đội và Ban chỉ huy Tiểu đoàn 423 - Biệt khu 41 của địch tại Cả Cát:

Sau gần hai năm kể từ khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu vẫn không ngừng xua quân đi càn quét lấn chiếm vùng giải phóng. Ở huyện Hồng Ngự luôn hiện diện các tiểu đoàn của Sư đoàn 9 bộ binh ngụy. Các tiểu đoàn này tổ chức càn quét, giải tỏa các đồn bót bị quân và dân ta bao vây, đồng thời hỗ trợ quân địa phương đóng đồn lấn đất, giành dân. Chúng đã gây ra không ít khó khăn cho quân và dân Hồng Ngự.

---

67 *Theo "Wikipedia tiếng Việt", Tân Châu có 7 xã, 39 ấp, 53.620 dân; An Phú có 9 xã, 42 ấp, 81.000 dân; Phú Tân A và Phú Tân B có 13 xã, 75 ấp, 190.000 dân (tháng 3 - 1976 sáp nhập Phú Tân A và Phú Tân B thành huyện Phú Tân, sau này đổi tên là huyện Phú Châu); Hồng Ngự có 11 xã, 56 ấp, 110.000 dân; Thanh Bình có 6 xã, 24 ấp, 51.150 dân; Tam Nông có 7 xã, 22 ấp, 54.000 dân.*

Sau nhiều trận đánh, lực lượng C211 bị tổn thất lớn, đến lúc này tuy vẫn giữ biên chế 2 trung đội nhưng chỉ còn lại khung cán bộ. Đơn vị đóng chung với du kích các xã Thường Thới Tiền, Thường Thới Hậu, Thường Lạc tại khu vực huyện Pèm-chô, tỉnh Prây-veng, Cam-pu-chia.

Từ tháng 6-1974, địa bàn xã Thường Thới Hậu, huyện Hồng Ngự bị Tiểu đoàn 423 của Biệt khu 41 ngụy chiếm đóng rồi tổ chức đồn trú ở đây dài ngày. Chúng chia nhau đóng dọc sông Sở Thượng, từ ấp Bình Hòa Hạ đến ấp Bình Hòa Trung dài 6 cây số. Tại Cầu Đại, giáp ấp Bình Hòa Thượng, địch đóng một đại đội. Tại bờ Bắc sông Sở Thượng, thuộc địa phận xã Mỹ Thiện (Cam-pu-chia), có một đại đội địch án ngữ. Khu vực nền đồn Cả Cát, cách đồn Cầu Muống không xa về phía đông là cụm phòng ngự của một đại đội và Ban Chỉ huy tiểu đoàn 423, được bao bọc bên ngoài bằng những bao cát xếp chồng nhau theo hình tam giác, mỗi cạnh khoảng 80 mét. Xung quanh có 7 lớp rào kẽm gai.

Lúc đó Địa phương quân chưa đầy 30 tay súng. B đặc công chỉ 13 chiến sĩ, B trinh sát chỉ 9 - 10 người. Để hoàn thành nhiệm vụ trong lúc quân số thiếu, C211 được phối thuộc 6 du kích, đều là xã đội trưởng, xã đội phó các xã Thường Lạc, Thường Thới Tiền và Thường Thới Hậu (số này đã được huấn luyện đặc công). Ngoài ra, C211 còn được lực lượng trinh sát huyện cùng 2 tiểu đội du kích hai xã Thường Thới Tiền, Thường Thới Hậu kết hợp yểm trợ, dưới quyền điều phối của Ban chỉ huy Quân sự huyện Hồng Ngự. Ta đắp sơ bàn của đồn Cả Cát, thực tập đánh 4 đêm.

Lược đồ trận diệt một đại đội và Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 423 - Biệt khu 41 của địch tại Cả Cát, 11-1974



Người thực hiện: *Dương Văn Triêm* - Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp
Theo tài liệu của Ban liên lạc Truyền thống lực lượng vũ trang Hồng Ngự

Ngày 20-11-1974, nhằm ngày 7-10 năm Giáp Dần, trời chạng vạng tối. Theo kế hoạch, một khẩu đội súng cối do Bảy Liêm chỉ huy tiến về vị trí đối diện với đồn Cầu Muống bên bờ Nam sông Sở Thượng, có nhiệm vụ bắn kềm chế không cho đồn này bung ra. Du kích hai xã Thường Thới Tiền và Thường Thới Hậu lập một tuyến chốt chặn bên trái cụm phòng ngự Đại đội 1 của địch, có nhiệm vụ nổ súng kềm chế bọn địch ở đây. C211 cùng với Huyện đội trưởng Năm Ngọc và Huyện đội phó I Rắc, hành quân về khu vực ấp Bình Hòa Thượng nằm ở phía nam sông Sở Thượng để tổ chức tấn công đột kích vào cụm phòng ngự C3 và Ban chỉ huy D423 đóng tại khu vực đồn Cả Cát. Trong lúc đó, D1 của tỉnh Long Châu Tiền tấn công C2 của địch đóng ở Mỹ Thiện (Cam-pu-chia).

12 giờ đêm, Mũi 2 do I Rắc chỉ huy tiếp cận mặt phía đông cụm phòng ngự C3 của địch tại nền đồn Cả Cát. Một tổ đặc công bò vô, lần lượt gỡ hết mìn do địch gài, cắt thông qua 7 lớp rào kẽm gai làm cửa mở. Xong việc, hai người nằm chờ bộ phận đột kích phía sau bò lên theo đường đã mở. Lúc này, sĩ quan chỉ huy địch bắn súng ngắn tập hợp kiểm tra quân. Đồng chí I Rắc nằm phía ngoài hàng rào nghe tiếng súng, tưởng rằng tổ đặc công bị lộ và bị địch bắn chết. Không suy xét gì thêm, Hai Rắc ra lệnh rút.

Mũi 1, khi tiếp cận mặt bờ bao ngạn phía Tây bị lộ và bị địch chích nổ mìn plây-mo gây sát thương một chiến sĩ, thì cũng là lúc khắp nơi nổ súng. Lúc này, Huyện đội trưởng Năm Ngọc chỉ huy Mũi 1, ra lệnh xung phong. Tất cả cùng vọt lên đánh thẳng vào trung tâm cụm phòng ngự của địch.

Đồn Cầu Muống và cụm phòng ngự C1 của địch bị súng cối và súng bộ binh của quân ta bắn kềm chế, bọn lính

địch hốt hoảng chạy ra công sự ẩn nấp. Bờ Bắc sông Sở Thượng, Tiểu đoàn 1 của Tỉnh nổ súng tấn công cụm phòng ngự C2 của địch.

Tại Cái Cát, phía Mũi 2 không có lực lượng xung kích từ phía sau xông lên. Tuy nhiên hai chiến sĩ đặc công Hồng và Bằng dùng thủ pháo và súng AK ngoan cường đánh chiếm ngay vị trí nhà Sam số 1, lần lượt đánh qua Sam 2 và Sam 3. Đến lúc này, một trong hai người bị thương khá nặng, nhưng vẫn tiếp tục tấn công về hướng bờ bao ngạn phía đông.

Mũi 1 từ phía bờ bao ngạn phía tây đã tràn sang vị trí Sam 2, tiếp tục phát triển tấn công, diệt một tốp địch trong trận địa súng cối; tiếp tục tiến về phía mé sông, bắn bổng 3 phát súng AK liên tục, nghe đáp lại 2 phát súng AK theo nguyên tắc cộng tròn bằng 5. Nhờ đó, anh em Mũi 1 nhanh chóng tìm được hai chiến sĩ Hồng và Bằng. Tất cả cùng phóng ra ngoài thành bao ngạn phía bắc, lùng sục tiêu diệt thêm tàn quân địch ngoài bờ sông Sở Thượng, rồi cùng rút quân về.

Trận này, C211 Hồng Ngự diệt gọn 1 đại đội, bắt sống 12 tên địch, trong đó có cả Đại uý Bén[68]; thu toàn bộ vũ khí, máy thông tin. Sau trận đánh, Huyện đội trưởng Năm Ngọc được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba, C211 Hồng Ngự được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhì[69].

---

68 *Theo đồng chí Năm Ngọc, lúc đó tên Tiểu đoàn trưởng đang ở đồn Cầu Muống, tên đại úy Bén là Tiểu đoàn phó.*

69 *Theo lời kể của đồng chí Năm Ngọc ngày 29 - 7 - 2011 trong buổi Họp mặt Cựu chiến binh C211 tại thị xã Hồng Ngự: Tỉnh gửi công điện cho Huyện đội Hồng Ngự, thông báo cấp trên tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhì cho Đại đội Địa phương quân Hồng Ngự, tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba cho đồng chí Năm Ngọc.*

Trận diệt gọn cụm quân địch tại Cái Cát là một trong những chiến công oanh liệt nhất trong lịch sử hoạt động và chiến đấu của C211 Hồng Ngự. Với thắng lợi này, đơn vị đã góp phần chặt đứt tuyến chốt chặn của địch trên tuyến biên giới, mở thông hành lang chiến lược vận chuyển hậu cần từ biên giới xuống Khu 8 và Khu 9.

Năm 1975:

Tháng 01: Hồng Ngự tham gia các cao điểm chiến dịch Mùa khô 1974 - 1975:

Thực hiện chủ trương của Trung ương Cục miền Nam và Khu ủy Khu 8, từ tháng 01-1975, tỉnh Long Châu Tiền vào cao điểm tiến công và nổi dậy, trọng điểm là mở mảng biên giới. Tại huyện Hồng Ngự, ta phát động quần chúng các xã Thường Phước, Thường Thới Tiền, Thường Thới Hậu, Thường Lạc cùng du kích tấn công, bao vây đồn bót. Đặc biệt, lực lượng 3 mũi ấp Ba, xã Thường Phước bứt rút được đồn Cây Dừa và đồn Mương Xã Song, bao vây đồn Bến Đò.

Vùng trọng điểm tỉnh trên tuyến sông Sở Thượng, Sở Hạ, từ 2 giờ sáng ngày 16-01-1975, bộ đội tỉnh, huyện phối hợp cùng du kích diệt 2 đồn Bù Lu (xã Bình Thạnh) và Ba Chánh (xã Thượng Lạc), bao vây các đồn Sâm Sai, Cầu Muống và đồn Vàm Xép (xã Tân Hội), pháo kích đồn kinh Kháng Chiến, đánh thiệt hại nặng các trung đội dân vệ ở Cả Gốc, Ngã Ba Đình. Tuy nhiên, ngày 20-01, địch điều 2 tiểu đoàn bảo an số 517 và 542 cùng lực lượng dân vệ, được yểm trợ phi pháo, chúng đánh vô mương Ba Chánh, lấy lại tuyến sông sở Thượng.

Cao điểm 2, từ ngày 6 đến 16-02-1975, tỉnh tập trung chuyển mở khu vực xã Tân Phú, Bình Thành (huyện Thanh Bình). Riêng huyện Hồng Ngự, địa phương quân

huyện cùng du kích tiến hành bao vây, pháo kích các đồn địch tại 2 xã Bình Thạnh và Tân Hội. Trong khi đó, lực lượng 3 mũi của xã Thường Phước bao vây, triệt hạ đồn Láng Biển. Đồn Cầu Muống xã Thường Lạc rút chạy. Xã Bình Thạnh nhổ được đồn Cả Sơ.

Tháng 4: Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Mùa Xuân 1975 và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử:

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, trong những tháng đầu năm 1975, nhất là từ tháng 3 và nửa đầu tháng 4 năm 1975, quân và dân ta ở miền Nam đã nắm vững thời cơ chiến lược, tiến hành nhiều chiến dịch tấn công giành thắng lợi to lớn chưa từng thấy[70]. Trên cơ sở phân tích tình hình chiến trường, Bộ Chính trị chỉ đạo: *"Nắm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975, không thể để chậm"*. Ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị thông qua kế hoạch chiến dịch tiến công giải phóng Sài Gòn - Gia Định, lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Trong các ngày 15 và 16-4-1975, Mệnh lệnh Tổng công kích, tổng khởi nghĩa của Trung ương Cục đã được triển khai quán triệt và trở thành quyết tâm chung của các tỉnh Sa Đéc và Long Châu Tiền. Phương châm chỉ đạo lúc này là *"xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh"*. Điều đó đặt ra cho các cấp lãnh đạo, chỉ huy những nhiệm vụ to lớn và cấp bách.

---

70 *Trong khoảng thời gian kể trên, quân và dân ta đã đập tan hoàn toàn thế đứng chiến lược của địch trên vùng Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Trung bộ, giải phóng 2/3 đất đai, diệt 2 quân đoàn, phá huỷ và thu trên 40% cơ sở vật chất hậu cần của địch.*

Tại huyện Hồng Ngự, từ những tháng cuối năm 1974, Huyện ủy chủ trương tăng cường cán bộ, đảng viên xây dựng lực lượng vũ trang. Đến đầu tháng 4-1975, huyện đã xây dựng, củng cố Đại đội địa phương quân gồm 3 trung đội. Các đội trinh sát, đặc công, biệt động, công an vũ trang đều được tăng cường quân số, vũ khí và phương tiện. Mỗi xã ấp, du kích lên đến 1-2 trung đội. Các tổ chức quần chúng như phụ nữ, thanh niên, nông hội được bố trí thành các trung đội, trang bị giáo mác. Cơ sở binh vận hoạt động thuận lợi và hiệu quả. Nhiều cơ sở nội tuyến trong đồn bót đã sẵn sàng phối hợp với lực lượng bên ngòi cướp đồn. Đầu tháng 4-1975, Tỉnh tăng cường về địa bàn Hồng Ngự một tiểu đoàn. Chưa bao giờ các lực lượng chánh trị, võ trang ở Hồng Ngự mạnh như lúc này[71].

- Từ ngày 16 đến 20-4: C211 phối hợp cùng các trung đội trực thuộc Huyện đội Hồng Ngự bao vây, tiêu diệt đồn Mương Lớn, bức rút đồn Mương Nhỏ, xã An Bình:

Theo chỉ lệnh của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long Châu Tiền, giữa tháng 4-1975, Đại đội 211 cùng các trung đội trực thuộc Huyện đội Hồng Ngự tập kết về khu vực Giồng Găng nằm phía Tây - Nam xã Tân Thành có nhiệm vụ đánh chiếm xã An Bình, từ cống Mười Xình tới Nhà Thờ Bãi Tràm, kềm giữ cho được Chi đoàn thiết giáp M113 ở Dinh Điền, kềm giữ Giang đoàn 26 xung phong, cô lập chi khu Hồng Ngự. Đêm ngày 15-4, lúc 12 giờ khuya, các đơn vị đến vị trí triển khai lực lượng chiến đấu tại xã An Bình, cách Chi khu Hồng Ngự khoảng 8 km về phía Nam.

---

71 *Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hồng Ngự, Sđd, tr146.*

Trận địa được bố trí như sau:

- B Biệt động do đồng chí Trương Ngọc Hân (Sáu Hân) chỉ huy, triển khai tuyến phòng ngự tại bờ Nam mương Mười Xình, có nhiệm vụ đánh địch từ Chi khu Hồng Ngự tràn xuống.

- B Đặc công do đồng chí Công Hiếu chỉ huy, tới giờ G phải nổ súng đánh vô đồn Mương Nhỏ, đồng thời cùng với Trung đội Công an vũ trang do đồng chí Ba Be chỉ huy, chiếm lĩnh khu vực gần bờ Nam Mương Nhỏ, triển khai trận địa phòng thủ cả hai mặt Đông - Tây lộ 30, đến ven sông Tiền.

- C211 gồm 3 trung đội, do đồng chí Đại đội trưởng Bậm Vân chỉ huy, chiếm lĩnh khu vực Bắc Mương Lớn, có nhiệm vụ đánh ụ súng cối của địch và xây dựng trận địa chống địch càn quét. Riêng B1/C211 chia ra 2 bộ phận: một bộ phận gồm 6 người, do Bảy Liêm làm Mũi trưởng, tiếp cận vị trí phía tây đồn Mương Lớn, có nhiệm vụ nổ súng tấn công diệt đồn; bộ phận còn lại của B1 phối thuộc B2 triển khai trận địa phòng thủ, hướng Nam, đón đánh bọn địch từ Trung tâm Biệt kích đóng ở An Long, khi chúng theo lộ 30 đánh lên cứu nguy cho đồn bót bị quân ta bao vây tấn công.

- Sở Chỉ huy của Huyện đội trưởng Năm Ngọc và Trung đội cối 60 ly của Chín Chỉn đặt tại trung tâm, hướng chính diện quay về phía đông

Khi các mũi hoàn thành mọi việc thì cũng gần 4 giờ sáng. Mũi của Bảy Liêm nổ súng lệnh. Tuy nhiên, đồn Mương Lớn là lô cốt 2 tầng được xây dựng từ thời Pháp,

kết cấu bê tông cốt thép, tường dày, nên các trái đạn B40, B41 của ta bắn không sập lô cốt. Chúng phản công khiến 4 chiến sĩ bị thương nặng. Chỉ huy trưởng Năm Ngọc cho tăng cường 4 tay súng cùng 2 khối bộc phá, mỗi khối 15 kg nhằm tiêu diệt cho được đồn Mương Lớn. Nhưng trong đêm quân ta tấn công, lính đồn Mương Lớn vừa chống trả vừa lợi dụng đêm tối tháo chạy. Cũng trong đêm đầu tiên quân ta nổ súng, lính đồn Mương Nhỏ kịp rút về Chi khu Hồng Ngự.

Ta kiểm soát một đoạn khá dài lộ 30 - trục lộ giao thông đường bộ duy nhất từ Cao Lãnh đi Hồng Ngự. Chi khu Hồng Ngự tổ chức lực lượng để càn quét, đánh chiếm lại đoạn lộ 30 tại An Bình.

Trong hai ngày 17 và 18 - 4, địch huy động hai đại đội bảo an tấn công từ phía bắc xuống và từ phía nam lên. Cánh quân địch từ chi khu Hồng Ngự đánh xuống, chia 3 mũi tấn công vào đội hình B Biệt động. Cánh quân từ An Long đánh lên cũng chia 3 mũi dùng đại liên chế áp chính diện, đánh vào chốt khóa đầu của B1/C211. Chờ cho địch tới gần, lọt vào tầm ngắm khoảng 10 mét thì quân ta nổ súng, đẩy lùi được địch ra xa, địch bỏ lại nhiều xác tại trận.

Ngày thứ 3, khoảng 8 giờ sáng, pháo 105 ly của địch từ Chi khu Hồng Ngự bắn dồn dập vào khu vực quân ta chốt chặn. Khi pháo vừa dừng thì lính bảo an tràn lên xung phong vào tuyến phòng ngự của B Biệt động ở hướng Bắc và B1/C211 ở hướng Nam, kể cả chính diện và hai bên sườn. Tuy nhiên, địch không thể khắc phục được thế phơi trần lưng trên mặt đất, yếu thế hơn. Do đó, chúng tổ chức liên tục 5 đợt tấn công nhưng vẫn không chọc thủng được

hai tuyến chốt khóa đầu ở hai hướng này. Tới chiều, địch lùi ra xa.

Sáng ngày thứ 4, Chỉ huy trưởng Năm Ngọc nhận được điện của cấp trên động viên nỗ lực giữ trận địa thêm một ngày nữa để kềm giữ, phân tán lực lượng địch, tạo điều kiện cho một bộ phận bộ đội của tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ tiến công tại hai xã Tân Huề, Tân Quới trên cù lao Tây.

Đó là một ngày địch huy động tối đa binh lực và hỏa lực trong điều kiện có thể, nhằm đánh bật quân ta ra khỏi đoạn lộ 30 tại An Bình. Địch huy động nhiều phi đội máy bay F5 đánh bom; dùng pháo 105 ly ở Chi khu Hồng Ngự bắn phá dọc dài theo 2 mặt Đông và Tây lộ 30, đoạn xã An Bình. Trên sông Tiền, Giang đoàn 26 Xung phong thuộc Liên đoàn Hải quân đặc nhiệm cũng vội vã tiếp ứng. Khi tàu địch bị hỏa lực B41 của quân ta bắn ra, chúng quay mũi chạy sang bờ Đông cù lao Long - Phú - Thuận, rồi bắn đại bác 81 ly từng chặp vào bờ bên này. Một chi đoàn chiến xa M113 địch từ khu vực dinh điền thuộc xã Tân Thành cùng 2 trung đội bảo an ở hướng Bắc bám theo đuôi, chúng tới ngay trận địa, phối hợp lực lượng bảo an có mặt từ trước để tổ chức tấn công. Chiến xa địch càn đến vạt ruộng mặt Đông Mương Nhỏ. Trước áp lực tấn công của địch, trung đội Công an võ trang phải rút về sau.

Chỉ huy trưởng Năm Ngọc ra lệnh cho B trưởng Ba Be nhanh chóng chỉ huy anh em dựa vào lộ 30 như một chiến lũy để cầm cự, không cho địch phát triển thêm; ra lệnh cho B3/C211 rút liền 2 tiểu đội phía sau lên tăng

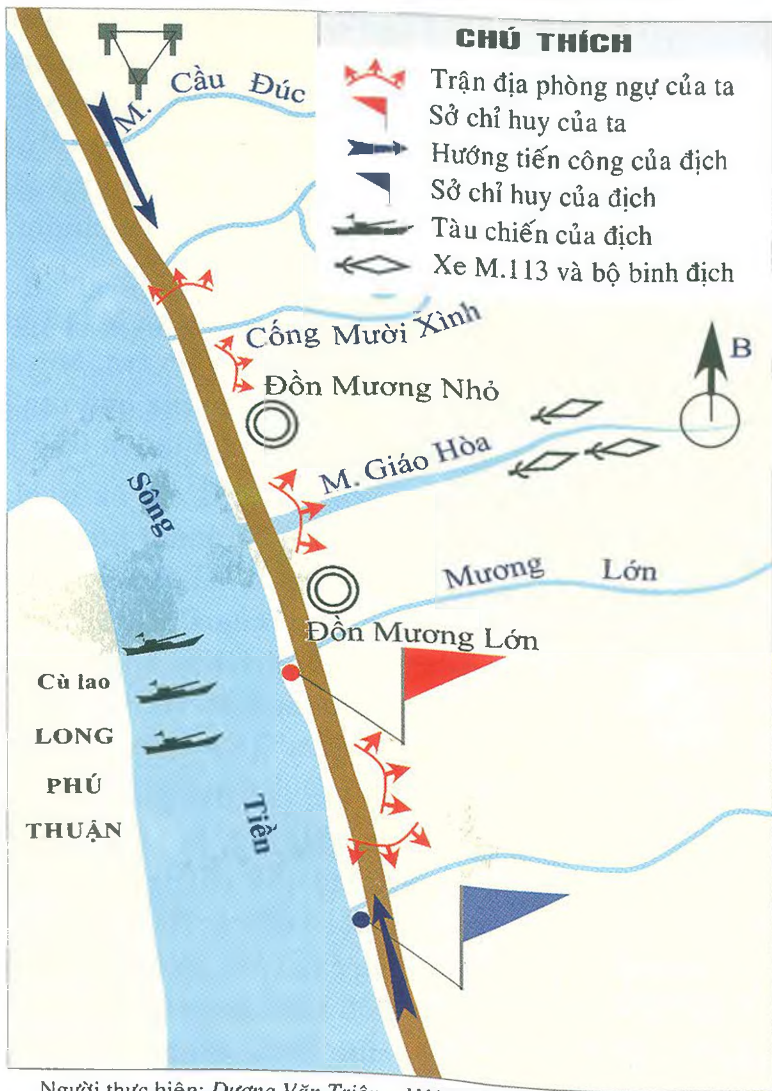
cường cho B Công an võ trang; lệnh cho cối 60 của đồng chí Chín Chỉn bắn liên tục về phía ruộng, nơi có chi đoàn chiến xa M113 đang giăng ngang vây hãm, uy hiếp trực tiếp về hướng Đông trận địa ta. Đạn cối bắn trúng đội hình xe M113, các lính xạ thủ ngồi bên trên xe hốt hoảng, khiến xe địch phải lùi về phía sau. Tranh thủ thời cơ, Trung đội 3 kết hợp Công an võ trang nổ súng, ném thủ pháo, đẩy lùi lính bảo an ra xa. Ta chiếm lại được công sự bờ Đông, khôi phục lại trận địa.

Ở trận địa hướng Nam, khi có chiến xa M113 phía trên Mương Lớn bắn đại liên, DKZ 90 yểm trợ, bọn bảo an gây áp lực mạnh. Giữa lúc đó, đạn cối của quân ta kịp thời bắn chặn, buộc các chiến xa phải lùi lại và lính bảo an mới chịu rút.

Tối ngày 20 - 4, được lệnh của Tỉnh đội Long Châu Tiền, các đơn vị lần lượt rút khỏi trận địa. Trước khi rút, Bảy Liêm và Công Đại nhận lệnh của Chỉ huy trưởng Năm Ngọc, dùng 2 khối thuốc nổ phá hủy hoàn toàn lô cốt ba tầng và đánh sập cầu Mương Lớn trên lộ 30.

Với trận tiêu diệt, bức rút 2 đồn địch tại xã An Bình, chiếm giữ một đoạn lộ 30, cắt đứt giao thông, 4 ngày liền đánh địch càn quét, giải tỏa, các lực lượng vũ trang huyện Hồng Ngự do C211 giữ vai trò chủ công, dưới sự chỉ huy của Huyện đội trưởng Năm Ngọc, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp trên giao. Trận đánh là một thế trận vu hồi, tạo điều kiện cho các địa phương chuyển mở tuyến biên giới của Tỉnh, đồng thời chuyển mở vùng cù lao Tây, huyện Thanh Bình, tạo tiền đề cho chiến dịch giải phóng quê hương.

Lược đồ trận diệt đồn Mương Nhỏ và đồn Mương Lớn đánh địch 4 ngày đêm tại xã An Bình 4-1975



Người thực hiện: *Dương Văn Triêm* - Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp
Theo tài liệu của Ban liên lạc Truyền thống lực lượng vũ trang Hồng Ngự

- Ngày 28-4-1975: Tỉnh ủy nhận được lệnh hợp đồng với Mặt trận Sài Gòn vào Chiến dịch Hồ Chí Minh, Huyện ủy chỉ đạo các địa phương, đơn vị giải phóng Huyện nhà:

11 giờ 30 ngày 30-4-1975, Mặt trận Sài Gòn giành toàn thắng. Tổng thống ngụy quyền Dương Văn Minh buộc phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Nhưng ở nhiều địa phương vẫn còn sự kháng cự yếu ớt của bọn ngụy quân, ngụy quyền. Lúc này trung tâm chỉ đạo của tỉnh Sa Đéc, Long Châu Tiền xuất phát mệnh lệnh tung hết cán bộ ra phía trước. Lực lượng của ta các nơi theo kế hoạch đã phân công phối hợp chặt chẽ với mũi chính trị, binh vận của quần chúng nhanh chóng đánh chiếm một số đồn, bót và áp sát nhiều mục tiêu quân sự quan trọng. Trước đó, tại Hồng Ngự, ta làm chủ một số ấp thuộc xã Thường Thới Tiền.

Khi tiếp quản Chi khu Hồng Ngự, đồng chí Năm Ngọc là Huyện Đội trưởng, đồng chí Út Hưởng là Phó Chánh trị viên. Đồng chí Năm Ngọc đặt chỉ huy sở tại ngôi chùa ở thị trấn Hồng Ngự. Lực lượng tiếp quản gồm Đại đội địa phương quân chia 2 mũi, một mũi cặp Thường Lạc, một mũi tiếp cận từ hướng Thường Thới Tiền, mũi thứ 3 gồm Trung đội Biệt động tăng cường, 01 tiểu đội trinh sát của C211 và lực lượng Biệt động mật. Cả 3 mũi tiến vào thị trấn Hồng Ngự, tước võ khí của địch, không tên địch nào chống cự. Đồng chí Trương Ngọc Hân trực tiếp chỉ huy Mũi 3 tiến vào xã An Bình (nay là UBND phường An Thạnh), tiếp quản công sở địch lúc 12 giờ khuya ngày 30-4-1975. Cờ giải phóng

tung bay ở thị trấn Hồng Ngự. Trưa ngày 01-5, quân ta tiếp quản toàn bộ huyện Hồng Ngự.

Hơn 40 năm, kể từ khi Chi bộ Cộng sản đầu tiên của Hồng Ngự được thành lập (02 - 1930) đến ngày giải phóng (30 - 4 - 1975), nhất là trong cuộc chiến đấu chống Mỹ và tay sai hơn bảy ngàn ngày, Đảng bộ và và nhân dân Hồng Ngự vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh, lập nhiều thành tích vẻ vang, góp phần cùng nhân dân trong Tỉnh và cả nước viết nên những trang sử hào hùng, giải phóng quê hương, thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

KẾT LUẬN

Địa phương quân Hồng Ngự được thành lập vào đầu năm 1960 là sự chủ động của Huyện uỷ Hồng Ngự trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương, kịp thời lãnh đạo chuyển hướng cách mạng ở địa phương cả về hình thức và phương pháp đấu tranh chánh trị, tiến lên kết hợp đấu tranh chánh trị với đấu tranh võ trang, hỗ trợ phong trào cách mạng quần chúng phát triển mạnh mẽ. Sự ra đời của bộ đội huyện Hồng Ngự đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng địa phương, buộc bọn ngụy quân, ngụy quyền từ hung hãn, táo tợn, đàn áp quần chúng, khủng bố cách mạng chuyển sang thụ động chống đỡ, ngày một suy yếu và đi đến tan rã.

Bộ đội huyện Hồng Ngự kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống của các thế hệ cha anh, kết hợp với chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời đại mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, quyết chiến và quyết thắng kẻ thù, lập nhiều chiến công, đóng góp vào thành tích chung của huyện nhà, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, góp phần đưa sự nghiệp cách mạng sang giai đoạn mới.

Địa phương quân Hồng Ngự thực hiện nghiêm túc tư tưởng chỉ đạo của Huyện ủy đối với các đối tượng tác chiến của Địa phương quân: Làm thất bại "chiến thuật thuyền bay trên đồng mùa nước nổi", "chiến thuật biệt kích trong

mùa khô", phá bình định của địch ở vùng yếu, phá khu ấp chiến lược của địch.

Hơn 15 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (01 - 1960 đến 4 - 1975), Bộ đội huyện Hồng Ngự đã đánh hàng trăm trận, lập những chiến công hiển hách, tạc ghi vào sử sách những truyền thống vẻ vang:

Một là, trung với nước, hiếu với dân; dũng cảm, ngoan cường trong chiến đấu; chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; đoàn kết, hiệp đồng chiến đấu với các lực lượng; chiến đấu vì mục tiêu lý tưởng cao cả là giải phóng quê hương, đất nước.

Hai là, tinh thần chiến đấu rất cao, không khuất phục địch, bình tĩnh, sáng suốt, mưu trí, gan dạ trong chiến đấu, sử dụng đủ loại võ khí, từ thô sơ, lấy của địch đánh địch đến vũ khí hiện đại, thực hiện và sáng tạo nhiều cách đánh độc đáo: tập kích, phục kích, công đồn, kỳ tập, mật tập, chống càn...; kết hợp tấn công tiêu diệt với bao vây bức rút, trong đánh ngoài ứng; kết hợp mũi tấn công quân sự với nổi dậy của quần chúng giành quyền làm chủ; kết hợp tấn công địch bằng 3 mũi giáp công (quân sự, chính trị và binh vận) tiêu hao, làm tan rã địch; luôn giữ vững dũng khí chiến đấu, không lùi bước trước khó khăn, gian khổ, ác liệt, dù phải đương đầu, đọ sức với lực lượng của kẻ thù đông hơn mình gấp bội với mọi thủ đoạn thâm độc và tàn ác.

Ba là, lối sống bộc trực, phóng khoáng, thái độ dứt khoát, lòng độ lượng, vị tha, giàu tình thương yêu đồng đội, gắn bó, đoàn kết, sống chết có nhau, kể cả những lúc gian khổ, ác liệt, hiểm nguy.

Bốn là, xuất thân từ nông dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, được nhân dân tin yêu, chở che, đùm bọc, thực hiện tốt công tác võ trang tuyên truyền, vận động quần chúng, tạo thành sức mạnh to lớn trong chiến đấu để chiến thắng kẻ thù.

Lời thề ngày thành lập của C211 còn vang vọng núi sông: Suốt đời trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, quyết lòng vượt qua gian khổ hiểm nguy, thắng không kiêu, bại không nản, sẵn sàng chiến đấu hy sinh tới ngày đất nước hòa bình, thống nhất.

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước (30-4-1975), những chiến công hiển hách, những truyền thống vẻ vang của Địa phương quân Hồng Ngự tiếp tục phát huy trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây - Nam, trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh trên quê hương Hồng Ngự anh hùng và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa. Quá trình chiến đấu, công tác, Địa phương quân Hồng Ngự đã giáo dục, rèn luyện cán bộ, chiến sĩ thành lực lượng trung kiên của Đảng. Nhiều đồng chí trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong hệ thống chính trị, lực lượng võ trang của tỉnh Đồng Tháp, của huyện Hồng Ngự, Tân Hồng và thị xã Hồng Ngự, tiếp tục đóng góp công sức, trí tuệ cho quê hương, đất nước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đồng chí Ngô Hoàng Ngọc (Năm Ngọc), nguyên Đại đội trưởng C211, nguyên Huyện đội trưởng Hồng Ngự thời chống Mỹ, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đồng chí là Phó Bí thư/Thường trực Huyện uỷ Hồng Ngự (khi chưa chia tách Tân Hồng,

Hồng Ngự); đồng chí Lê Văn Nguyễn (Chín Nguyễn), nguyên Trung đội trưởng C211, sau 30-4-1975, đồng chí là Tỉnh uỷ viên, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng Đồng Tháp; đồng chí Trương Ngọc Hân (Sáu Hân), nguyên Trung đội trưởng C211, sau 30-4-1975, đồng chí là Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; đồng chí Ngô Xuân Cảnh (Út Cảnh) tham gia C211, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đồng chí giữ nhiều trọng trách của huyện Hồng Ngự, hiện nay đồng chí là Phó Bí thư/Thường trực Huyện uỷ Hồng Ngự,v.v...

Những chiến công hiển hách, những truyền thống vẻ vang, hình ảnh của các đồng chí Cựu chiến binh Địa phương quân Hồng Ngự trở thành tấm gương sáng, tấm gương tiêu biểu cho tuổi trẻ Hồng Ngự, tuổi trẻ tỉnh Đồng Tháp và cả nước học tập, noi theo./.

PHỤ LỤC
THÀNH TÍCH CHUNG CỦA LỰC LƯỢNG VÕ TRANG HỒNG NGỰ THỜI CHỐNG MỸ

1- Thành tích chiến đấu.

- Từ năm 1960 đến 30-4-1975, lực lượng võ trang Hồng Ngự chiến đấu hơn 2.450 trận lớn nhỏ.

- Bao vây, tấn công đồn bót địch đóng dã chiến hơn 2.620 lần.

- Tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch (tiêu diệt hơn 3.380 tên, bắn bị thương hơn 2.710 tên; trong đó có 16 tên Mỹ chết, 06 tên Mỹ bị thương).

- Loại khỏi vòng chiến đấu hơn 18.140 tên địch.

- Diệt tề điệp bình định ác ôn hơn 60 tên, bắt sống hơn 150 tên.

- Tiêu diệt cấp đơn vị 02 C, 42 B, hơn 130 A; trong đó có C1/D423 và 01 B thám sát.

- Làm rã ngũ hơn 1.600 tên.

- Giải tán 33 đơn vị "Thanh niên Cộng hòa", 47 trung đội phòng vệ dân sự, 12 ban tề xã ấp.

- Tiêu diệt 26 đồn bót, bức rút 08 đồn.

- Thu hơn 21.050 súng, hơn 260 tấn đạn các loại, 75 máy thông tin HT 1, thu 56 máy PRC 10 và PRC 25; thu 02 thuyền bay (bo bo) còn nguyên vẹn và 01 vỏ thuyền bay, bắn hư hỏng nặng 7 thuyền bay.

- Bắn rơi 01 máy bay trực thăng; bắn cháy, bắn chìm 12 chiếc tàu và thuyền bay, 67 xuồng ghe, trong đó có 01 tàu biệt kích Mỹ, đánh sập hàng chục trại lính từ cấp A đến cấp C.

2- Hỗ trợ quần chúng đấu tranh chánh trị, binh vận.

- Hỗ trợ đấu tranh được hơn 180 cuộc, có hơn 178.000 lượt người tham gia.

- Võ trang tuyên truyền được hơn 2.550 cuộc, có hơn 18.500 lượt người dự.

- Vận động sĩ quan, binh sĩ địch 12 người (trong đó có 01 thiếu úy), mang về 12 súng, 11 lựu đạn và hơn 6.300 viên đạn; binh vận làm rã ngũ hơn 2.100 tên, mang về 6 súng, trong số này có hơn 160 lính bảo an, chủ lực.

- Đấu tranh ba mũi (chánh trị, quân sự, binh vận) bức rút 01 đồn cấp trung đội.

3- Thành tích xây dựng lực lượng.

- Bổ sung du kích xã lên huyện hơn 800 đồng chí.

- Bổ sung lực lượng bộ đội cho tỉnh và Quân khu hơn 650 đồng chí.

- Vận động được hơn 1.300 lượt thanh niên tham gia lực lượng võ trang huyện và hơn 2.400 thanh niên tham gia các đơn vị của trên.

- Bộ đội huyện và du kích hy sinh 559 đồng chí, bị địch bắt 6 người, bị thương nghỉ về quê 15 người.

- Vận động quần chúng thu lượm trái đạn lép hơn 4.300 trái.

- Chế tạo võ khí thô sơ 120 cây; chế tạo, sản xuất trái nổ, trái gài, lựu đạn hơn 454.000 trái; chế tạo ống phóng đầu đạn 105 ly được 10 ống; sửa chữa hơn 1.100 súng hư hỏng các loại.

- Vận động quần chúng đào chiến hào được 110 km, đào hầm chông lôi hơn 1.400 cái; đã cắm hơn 513.000 cây

chông, đã gài hơn 319.000 trái các loại; địch chết do vũ khí thô sơ hơn 500 tên, bị thương hơn 1.400 tên.

- Vận động quần chúng bao vây đồn, bót địch 04 lần, có hơn 2.000 lượt người tham gia.

- Vận động và bảo vệ dân sản xuất hơn 140 ha lúa, đóng góp cho cách mạng hơn 15 tấn lúa/năm, hơn 1.500.000 đồng/năm.

- Lực lượng võ trang huyện tự cải thiện hơn 39 tấn lương thực, bình quân cải thiện hơn 2,5 tấn thực phẩm/năm.

4- Thành tích khen thưởng.

Với cống hiến to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng võ trang Hồng Ngự đã được Mặt trận Dân tộc Giải phóng và Chánh phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý:

- 01 Huân chương Chiến công Giải phóng hạng nhất.

- 02 Huân chương Chiến công Giải phóng hạng nhì.

- 03 Huân chương Chiến công Giải phóng hạng ba.

Bộ Tư lệnh Miền, Bộ Tư lệnh Quân khu 8, Ban Cán sự tỉnh Long Châu Tiền và Ban Chỉ huy Huyện đội Hồng Ngự khen thưởng:

- 738 Bằng khen.

- 312 Dũng sĩ diệt Mỹ - ngụy, Dũng sĩ diệt xe cơ giới từ cấp III đến cấp I.

- 125 Dũng sĩ Quyết thắng.

- 2.758 Giấy khen cho cá nhân và tập thể.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân và dân Hồng Ngự đã được Nhà nước ta tuyên dương danh hiệu ***Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân***.

PHỤ LỤC KỶ YẾU
ĐẠI ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG QUÂN HỒNG NGỰ
(1960 - 1975)



▲ *Đại biểu dự Hội thảo Biên niên sử Địa phương quân Hồng ngự (C211) tại Thị xã Hồng Ngự, ngày 6 tháng 5 năm 2012*



▲ *Quang cảnh Hội thảo Biên niên sử Địa phương quân Hồng Ngự ngày 6 tháng 5 năm 2012*

HÌNH ẢNH MỘT SỐ ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ HUYỆN UỶ HỒNG NGỰ (1960 - 1975)[72]



Họ tên: **Nguyễn Xuân Trường**

Năm sinh: 1922

Tên thường dùng: ***Mười Nhẹ***

Quê quán: An Bình, Hồng Ngự.

Nơi ở hiện nay: Phường I, thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp

Ngày tham gia cách mạng: Tháng 8 - 1945

Ngày vào Đảng: 01 - 5 - 1948

Ngày công tác ở Hồng Ngự: Tháng 8 - 1945

Chức vụ (cao nhất): **Bí thư Huyện ủy** (1960 - 1961)

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: *Từ trần tháng 10 - 2006*

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Quyết thắng hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Ba [73].

---

72 *Bí thư Huyện uỷ Hồng Ngự (1960 - 1975): Nguyễn Xuân Trường (Mười Nhẹ), Hà Tây Giang (Bảy Hà), Đoàn Minh Ngọc (Sáu Thượng), Võ Văn Chửa (Bảy Tường), Nguyễn Thế Hữu (Tư Hữu), Võ Văn Liêu (Ba Lê Hiếu), Nguyễn Văn Triệu (Mười Ái), Huỳnh Văn Thưởng (Năm Thảo) và Phạm Văn Trọng (Ba Trọng). Nguồn:* "Nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân Hồng Ngự (1930 - 1945)", *NXB Đồng Tháp & Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Hồng Ngự, Phụ lục, trang 168. Đồng chí Nguyễn Sinh (Năm Thôi) là Bí thư Huyện ủy Hồng Ngự các năm 1968, 1970, 1972.*

73 *Nguồn:* Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.



Họ tên: **Đoàn Minh Ngọc**

Năm sinh: 02 - 1927

Tên thường dùng: ***Sáu Thượng***

Quê quán: Xã Tân Thành, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Xã Tân Thành A, Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: Tháng 3 - 1945

Ngày vào Đảng : Tháng 01 - 1948

Ngày công tác ở Hồng Ngự: Năm 1958

Chức vụ (cao nhất): **Bí thư Huyện ủy** (Từ 1958 - 1960 & từ 1964 - 1966)

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: Từ trần ngày 14-6-1998

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Nhì, Ba.



Họ tên: **Nguyễn Thế Hữu** Năm sinh: 1927

Tên thường dùng: ***Tư Hữu***

Quê quán: Xã Mỹ Lợi, Cái Bè, Mỹ Tho.

Nơi ở hiện nay: Đốc Binh Kiều, Tháp Mười, Đồng Tháp

Số điện thoại:

Ngày tham gia cách mạng: Tháng 8-1945

Ngày vào Đảng: 7 - 11 - 1948

Ngày công tác ở Hồng Ngự: Năm 1967

Chức vụ (cao nhất): **Bí thư Huyện ủy** (1967 - 1968).

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: Từ trần tháng 3 - 2008

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Quyết thắng hạng Nhất [74]

---

74 *Nguồn: Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.*



Họ tên: **Võ Văn Liêu** Năm sinh: 1931

Tên thường dùng: ***Ba Lê Hiếu***

Quê quán: Xã Tân Thành, Hồng Ngự.

Nơi ở hiện nay: Ấp 1, xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: Ngày 19 - 5 - 1947

Ngày vào Đảng: Ngày 29 - 01 - 1954

Ngày công tác ở Hồng Ngự: Năm 1947

Chức vụ (cao nhất): **Bí thư Huyện ủy** (1967 - 1969)

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 01 - 01 - 1995

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Nhì; Huân chương Khai thác thắng lợi Đồng Tháp Mười hạng Nhì; Huân chương Lao động hạng Nhì.



Họ tên: **Nguyễn Văn Triệu** Năm sinh: 1927

Tên thường dùng: ***Mười Ái***

Quê quán: Xã Mỹ Long, Cao Lãnh.

Nơi ở hiện nay: Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh

Ngày tham gia cách mạng: 01 - 1946

Ngày vào Đảng: 1948

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 8 - 1970

Chức vụ (cao nhất): **Bí thư Huyện ủy** (8-1970 - 9-1971)

Ngày về hưu hoặc thôi công tác:

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Ba; Huân chương Quyết thắng hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Nhì.



Họ tên: **Phạm Văn Trọng** Năm sinh: 1927

Tên thường dùng: ***Ba Trọng***

Quê quán: Ấp Long Tả, Long Khánh, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Xã An Bình B, thị xã Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: Tháng 3 - 1947

Ngày vào Đảng: Ngày 26 - 9- 1949

Ngày công tác ở Hồng Ngự: Tháng 3 - 1947

Chức vụ (cao nhất): **Bí thư Huyện ủy** (1969 - 1975)

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: Từ trần năm 2008.Huân chương chiến sĩ Giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba, Huân chương Quyết thắng hạng Nhất (75).

---

75 *Đ/c Huỳnh Văn Thưởng (Năm Thảo), xã Hòa An, Cao Lãnh, tham gia cách mạng 1945, vào Đảng 1948, Bí thư Huyện ủy Hồng Ngự, Huân chương Độc lập hạng Nhì. Đ/c Võ Văn Chứa (Bảy Tường) xã Tân Thành, Hồng Ngự, tham gia cách mạng 1946, vào Đảng 1949, Bí thư Huyện ủy Hồng Ngự, Huân chương Độc lập hạng Nhì. Nguồn: Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.*

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO BIÊN NIÊN SỬ ĐỊA PHƯƠNG QUÂN HỒNG NGỰ



Họ tên: **Ngô Xuân Cảnh** Năm sinh: 1956

Tên thường dùng: ***Út Cảnh***

Quê quán: Xã Bình Thạnh, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: Ngày 01 - 6 - 1971

Ngày vào Đảng: Ngày 8 - 9 - 1972

Ngày công tác ở Hồng Ngự: Ngày 01 - 6 - 1971

Chức vụ (cao nhất): **Trưởng Ban Chỉ đạo Biên niên sử - nguyên Cựu chiến binh C211 - Hiện là Phó Bí thư/Thường trực Huyện uỷ Hồng Ngự.**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: Hiện đồng chí là Phó Bí thư/Thường trực Huyện uỷ Hồng Ngự

Khen thưởng: Huân chương Chiến công hạng 3

LÃNH ĐẠO BAN QUÂN SỰ (HUYỆN ĐỘI) HỒNG NGỰ THỜI CHỐNG MỸ



Họ tên: **Trần Văn Nhiên** Năm sinh: 1936

Tên thường dùng: ***Năm Thành***

Quê quán: Xã Bình Thạnh, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Ấp Thống Nhất, xã Tân Công Chí, Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: 10 - 1963

Ngày vào Đảng: 19 - 5 - 1965

Ngày công tác ở Hồng Ngự:

Chức vụ (cao nhất): **Huyện Đội trưởng**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: Hy sinh 13 - 5 - 1973

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Nhì, Ba



Họ tên: **Ngô Hoàng Ngọc** Năm sinh: 1945

Tên thường dùng: ***Năm Ngọc***

Quê quán: Xã Bình Thạnh, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Khóm 2, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự.

Ngày tham gia cách mạng: 20 - 4 -1962

Ngày vào Đảng: 20 - 4 -1964

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 20 - 5 -1962

Chức vụ (cao nhất): **Huyện Đội trưởng** (1973 - 1975).

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 4 - 1992

Khen thưởng: 9 Huân chương các hạng, Dũng sĩ diệt Mỹ

Thương binh hạng: 4/4



Họ tên: **Huỳnh Kim Cúc** Năm sinh: 1945

Tên thường dùng: ***Kim Cúc***

Quê quán: Xã Bình Thạnh, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Phường An Lạc, thị xã Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: 20 - 02 - 1958

Ngày vào Đảng: 20 - 6 - 1965

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 8 - 1971

Chức vụ (cao nhất): **Huyện Đội phó Hồng Ngự.**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 01 - 6 - 1988

Khen thưởng: Huân chương Độc lập hạng Ba

BAN LIÊN LẠC TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG VÕ TRANG HỒNG NGỰ



Họ tên: **Lê Văn Nguyễn** Năm sinh: 1952

Tên thường dùng: ***Chín Nguyễn***

Quê quán: Xã Bình Thạnh, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: 01-01-1968

Ngày vào Đảng: Ngày 29-11-1969

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 1968

Chức vụ (cao nhất): **Trưởng Ban Liên lạc LLVT Hồng Ngự - Trung đội trưởng C211 - nguyên Tỉnh uỷ viên, Chỉ huy trưởng BĐBP Đồng Tháp.**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: Tháng 3 - 2008

Khen thưởng: 6 Huân chương Kháng chiến các hạng, Huân chương Quân công, 03 Dũng sỹ

Thương binh hạng: 4/4



Họ tên: **Lý Văn Bòn** Năm sinh: 1952

Tên thường dùng: ***Sáu Bòn***

Quê quán: Xã Tân Thành, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Xã Tân Công Chí, Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: 1970

Ngày vào Đảng: 1975

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 1970

Chức vụ (cao nhất): **Phó Ban Liên lạc LLVT Hồng Ngự - nguyên Bí thư Huyện uỷ Tân Hồng**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: Năm 2010

Khen thưởng: .4 Huân chương các hạng



Họ tên: **Huỳnh Thành Dũng** Năm sinh: 1942

Tên thường dùng: ***Năm Dũng***

Quê quán: Xã Bình Thạnh, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự

Số điện thoại: 01237996599

Ngày tham gia cách mạng: 19 - 4 - 1959

Ngày vào Đảng: 19 - 4 - 1961

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 5 - 1963

Chức vụ (cao nhất): **Thành viên Ban Liên lạc LLVT Hồng Ngự**.

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 3 - 2001

Khen thưởng: Huân chương Độc Lập hạng 3



Họ tên: **Phan Xuân Hồng** Năm sinh: 1952

Tên thường dùng: ***Xuân Hồng***

Quê quán: Tân Hội, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: 01 - 01 - 1968

Ngày vào Đảng: 7 - 3 - 1970

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 01 - 01 - 1968

Chức vụ (cao nhất): **Phó Ban Liên lạc LLVT Hồng Ngự**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 30 - 11 - 1993

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, Huân chương Chiến công hạng Nhì



Họ tên: **Nguyễn Văn Bé** Năm sinh: 1953

Tên thường dùng: Nguyễn Văn Bé Bảo

Quê quán: Cam - pu - chia (Việt Kiều)

Nơi ở hiện nay: Ấp Bắc Trang 1, Tân Công Chí, Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: 15 - 3 - 1971

Ngày vào Đảng: 10 - 02 - 1973

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 15 - 3 - 1971

Chức vụ (cao nhất): **Thành viên Ban Liên lạc LLVT Hồng Ngự (TLTC D4 - F 320)**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác:

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất



Họ tên: **Phạm Văn Chắm** Năm sinh: 1948.

Tên thường dùng: ***Phạm Văn Chắm***

Quê quán: ấp Thi Sơn, Tân Thành, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Ấp Thi Sơn, Tân Thành A, Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: 02 - 1965

Ngày vào Đảng: 5-7-1968

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 02 - 1965

Chức vụ (cao nhất): **Thành viên Ban Liên lạc LLVT Hồng Ngự.**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 02 - 1976

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.



Họ tên: **Huỳnh Văn Đàng** Năm sinh:

Tên thường dùng: ***Huỳnh Văn Đàng***

Quê quán: Thường Thới Tiền, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Thường Thới Tiền, Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: 01 - 01 - 1972

Ngày vào Đảng: 5 - 6 - 1974

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 27 - 7 - 1973

Chức vụ (cao nhất): **Thành viên Ban Liên lạc LLVT Hồng Ngự**.

Ngày về hưu hoặc thôi công tác:

Khen thưởng: 4 Bằng khen

Thương binh hạng: 3/4



Họ tên: **Nhan Văn Đức** Năm sinh: 1951

Tên thường dùng: ***Nhan Văn Đức***

Quê quán: Long Sơn, Phú Tân, An Giang

Nơi ở hiện nay: Long Sơn, Phú Tân, An Giang

Ngày tham gia cách mạng: 01 - 01 - 1968

Ngày vào Đảng: 6 - 5- 1970

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 01 - 01 - 1968

Chức vụ (cao nhất): **Trưởng Văn phòng Ban Liên lạc LLVT Hồng Ngự**.

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 4 - 2005

Khen thưởng: Huân chương Chiến công hạng Nhì.



Họ tên: **Nguyễn Văn Hoàng** Năm sinh: 1952

Tên thường dùng: ***Hoàng Vua***

Quê quán: Xã Bình Thạnh, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Ấp Bình Hưng, Bình Thạnh, Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: 06 - 01 - 1968

Ngày vào Đảng: 10 - 3 - 1972

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 06 - 01 - 1968

Chức vụ (cao nhất): **Thành viên Ban Liên lạc LLVT Hồng Ngự**.

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 8 - 1985

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba, 01 Dũng sĩ Diệt Mỹ.

Thương binh hạng: 1/4.



Họ tên: **Nguyễn Văn Nghĩa** Năm sinh: 1950

Tên thường dùng: ***Nguyễn Văn Nghĩa***

Quê quán: Cam-pu-chia (Việt Kiều)

Nơi ở hiện nay: Ấp 1, xã Thường Phước I, Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: 20 - 11 - 1970

Ngày vào Đảng: 3 - 4 - 1974

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 20 - 11 - 1970

Chức vụ (cao nhất): **Thành viên Ban Liên lạc LLVT Hồng Ngự**.

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 7 - 1977

Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến hạng Nhất

Thương binh hạng: 4/4



Họ tên: **Nguyễn Văn Thành** Năm sinh: 1953

Tên thường dùng: ***Nguyễn Văn Thành***

Quê quán: Xã Thường Thới Hậu, Hồng Ngự.

Nơi ở hiện nay: Xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: 15 - 3 - 1967

Ngày vào Đảng: Năm 1973

Ngày công tác ở Hồng Ngự: Năm 1970

Chức vụ (cao nhất): **Thành viên Ban Liên lạc LLVT Hồng Ngự**.

Ngày về hưu hoặc thôi công tác:

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Thương binh hạng: 3/4.



Họ tên: **Nguyễn Văn Thắng** Năm sinh: 1952

Tên thường dùng: ***Nguyễn Văn Thắng***

Quê quán: Xã Bình Thạnh, huyện Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Ấp Bình Thành A, xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự.

Ngày tham gia cách mạng: 10 - 01 - 1968

Ngày vào Đảng: 25 - 3 - 1970

Ngày công tác ở Hồng Ngự: Năm 1968

Chức vụ (cao nhất): **Thành viên Ban Liên lạc LLVT Hồng Ngự**.

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 25 - 11 - 1978

Thương binh hạng: 4/4.

CÁN BỘ ĐẠI ĐỘI, TRUNG ĐỘI ĐẠI ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG QUÂN HỒNG NGỰ - C211



Họ tên: **Trần Hồng Hải** Năm sinh: 1930

Tên thường dùng: ***Hồng Hải***

Quê quán: Xã Phú Mỹ, Phú Tân, An Giang

Nơi ở hiện nay: Xã Tân Công Chí, Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng:

Ngày vào Đảng: 15 - 8 - 1953

Ngày công tác ở Hồng Ngự:

Chức vụ (cao nhất): **Đại đội trưởng C211** (1962).

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 01 - 8 - 1989



Họ tên: **Trần Dưỡng** Năm sinh: 1942.

Tên thường dùng: ***Trần Dưỡng***

Quê quán: Xã Tân Thành, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Xã Tân Thành, Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: 1959

Ngày vào Đảng: 3 - 1961

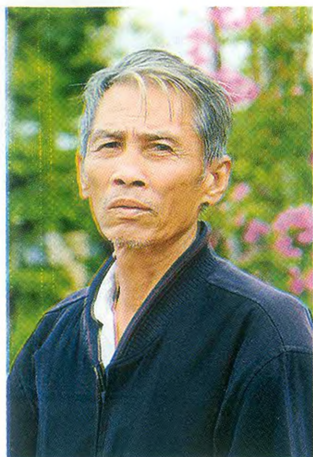
Ngày công tác ở Hồng Ngự: 1959

Chức vụ (cao nhất): **Đại đội trưởng C211** (1968 & 1973).

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: Năm 1976

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất

Thương binh hạng: 3/4



Họ tên: **Lý Văn Thôi** Năm sinh: 1947

Tên thường dùng: ***Lý Thôi***

Quê quán: Xã Tân Hộ Cơ, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Xã Tân Hộ Cơ, Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: 13 - 02 - 1966

Ngày vào Đảng: 19 - 5- 1968

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 13 - 02 - 1966

Chức vụ (cao nhất): **Đại đội trưởng C211** (1970 - 1973).

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 01 - 5 - 1979. Mất năm 2013.

Khen thưởng:

Thương binh hạng: 4/4



Họ tên: **Phan Sơn Trắng** Năm sinh: 1945

Tên thường dùng: ***Sơn Trắng***

Quê quán: Xã Tân Phú, Thanh Bình

Nơi ở hiện nay: Ấp Gò Bói, Tân Hộ Cơ, Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: 15 - 02 - 1965

Ngày vào Đảng: 15 - 7 - 1967

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 1965

Chức vụ (cao nhất): **Chánh trị viên phó C211**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 1992

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Hai, Dũng sĩ diệt Mỹ

Thương binh hạng: 4/4



Họ tên: **Huỳnh Minh Xê** Năm sinh: 1941

Tên thường dùng: ***Huỳnh Minh Xê***

Quê quán: Xã Thông Bình, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Xã Thông Bình, huyện Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: Tháng 02 - 1961

Ngày vào Đảng: Năm 1967

Ngày công tác ở Hồng Ngự: Năm 1968

Chức vụ (cao nhất): **Chánh trị viên phó C211**.

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: Năm 1977

Thương binh hạng: 4/4.



Họ tên: **Lê Sơn Trác** Năm sinh: 1944

Tên thường dùng: ***Sơn Trác***

Quê quán: Ấp Thị, Thường Thới, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Ấp Thị, Thường Thới Tiền, Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: 01 - 12 - 1960

Ngày vào Đảng: 24-10-1965

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 1960

Chức vụ (cao nhất): **Đại đội phó C211**.

Ngày về hưu hoặc thôi công tác:

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhì



Họ tên: **Trương Ngọc Hân** Năm sinh: 1950

Tên thường dùng: ***Sáu Hân***

Quê quán: Xã Bình Thạnh, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: 1967

Ngày vào Đảng: 20 - 8 - 1968

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 1967

Chức vụ (cao nhất): **B trưởng C211 - Thị đội trưởng thị trấn Hồng Ngự, nguyên Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND Tỉnh.**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 30 - 4 - 2010

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba, Huân chương Lao động hạng I, II.



Họ tên: **Nguyễn Văn Kía** Năm sinh: 1935

Tên thường dùng: ***Lam Phương***

Quê quán: Xã Bình Thạnh, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Xã Tân Công Chí, Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: 4 - 1959

Ngày vào Đảng: 15-7-1963

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 1959

Chức vụ (cao nhất): **Trung đội chánh** (1968)

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 1986

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.



Họ tên: **Lê Văn Thuận** Năm sinh: 1930

Tên thường dùng: ***Lê Văn Thuận***

Quê quán: Xã Thường Thới Hậu, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Xã Thường Thới Hậu B, Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: 1962

Ngày vào Đảng: 1966

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 1962

Chức vụ (cao nhất): **Trung đội trưởng C211**.

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 1974

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Ba



Họ tên: **Thi Công Liêm** Năm sinh: 1951

Tên thường dùng: ***Bảy Liêm***

Quê quán: Xã Thường Phước, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Xã Thường Phước II, Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: 02 - 3 - 1967

Ngày vào Đảng:

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 02 - 02 - 1969

Chức vụ (cao nhất): **Trung đội trưởng C211 - Thành viên Ban Liên lạc.**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 5 - 10- 1978

Thương binh hạng: 3/4



Họ tên: **Phạm Hoàng Thương** Năm sinh: 1929

Tên thường dùng: ***Hoàng Thương***

Quê quán: Xã Tân Hội, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Xã Tân Hội, Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: 1954

Ngày vào Đảng: 1959

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 1959

Chức vụ (cao nhất): **Trung đội phó C211.**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 1981

Khen thưởng: 2 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Nhì

Thương binh hạng: 2/4



Họ tên: **Võ Chí Đúng** Năm sinh: 1951

Tên thường dùng: ***Võ Chí Đúng***

Quê quán: Cam-pu-chia (Việt Kiều)

Nơi ở hiện nay: Khóm An Thạnh A, Phường An Lộc, thị xã Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: 1966

Ngày vào Đảng: 28 - 8 - 1972

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 1966

Chức vụ (cao nhất): **Trung đội phó ĐPQ**.

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 1980

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhì

Thương binh hạng: 4/4



Họ tên: **Lý Văn Bài** Năm sinh: 1945

Tên thường dùng: ***Lý Văn Bài***

Quê quán: Ấp Chiến Thắng, Tân Thành, Hồng Ngự.

Nơi ở hiện nay: Ấp Chiến Thắng, Tân Thành A, Tân Hồng.

Ngày tham gia cách mạng: 1960

Ngày vào Đảng: 01 - 01 - 1968

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 10 - 3 - 1968

Chức vụ (cao nhất): **Trung đội phó C211**.

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 1992

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhì

Thương binh hạng: 3/4



Họ tên: **Nguyễn Cẩm Xương** Năm sinh: 1947

Tên thường dùng: ***Bé Tèo***

Quê quán: Xã Tân Hộ Cơ, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Ấp Thống Nhất, Tân Công Chí, Tân Hồng

Ngày tham gia cách mạng: 11 - 01 - 1962

Ngày vào Đảng: 18-5-1967

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 1962

Chức vụ (cao nhất): **Trung đội phó C211**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác: 1986

Khen thưởng: 3 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Nhì, Ba

Thương binh hạng: 3/4



Họ tên: **Nguyễn Hoàng Giang** Năm sinh: 1941

Tên thường dùng: ***Hoàng Giang***

Quê quán: Ấp 3, Thường Phước, Hồng Ngự

Nơi ở hiện nay: Ấp 3, Thường Phước I, Hồng Ngự

Ngày tham gia cách mạng: 10-01-1960

Ngày vào Đảng:

Ngày công tác ở Hồng Ngự: 10-01-1960

Chức vụ (cao nhất): **Tham gia ngày thành lập Trung đội Địa phương quân (1960)**

Ngày về hưu hoặc thôi công tác:

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang Nhất, Nhì, Ba

Thương binh hạng: 4/4



Họ tên: **Lê Vĩnh**

Chức vụ: **Chánh trị viên ĐPQ** (Lúc thành lập Địa phương quân năm 1960).



Họ tên: **Lê Nhãn**

Chức vụ: **Chỉ huy trưởng ĐPQ** (Lúc thành lập Địa phương quân năm 1960).



Họ tên: **Út Hí**

Tên thường dùng: **Út Hí**

Chức vụ: **Chỉ huy trưởng C211** (1964).



Họ tên: **Bành Công**

Tên thường dùng: **Bành Công**

Chức vụ: **Chánh trị viên C211** (1964 & 1969)



Họ tên: **Thanh Hồng**

Tên thường dùng: ***Thanh Hồng***

Chức vụ: **Đại đội trưởng C211** (1967 & 1969).



Họ tên: **Bậm Vân**

Tên thường dùng: ***Bậm Vân***

Chức vụ: **Đại đội phó ĐPQ** (1974 - 1975).



Họ tên: **Năm Trà**

Tên thường dùng: **Năm Trà**.

Chức vụ: **Trung đội trưởng C211** (1962 - 1963).



▲ *Họp mặt Lực lượng võ trang Hồng Ngự giai đoạn 1959 - 1975 ngày 25-4-2013 tại Tân Hồng nhân dịp kỷ niệm 38 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975 - 30-4-2013)*



▲ *Ban Chỉ đạo viết Biên niên sử Địa phương quân Hồng Ngự trong buổi Họp mặt Lực lượng võ trang Hồng Ngự ngày 25-4-2013 tại Tân Hồng*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- *"Nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân Hồng Ngự (1930-1975)"* - Nhà Xuất bản Đồng Tháp và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hồng Ngự, 1986.

2- *"Lịch sử huyện Đảng bộ Tân Châu"* 1930-1995 - Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Châu, tháng 12 - 2007.

3- *"Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp - Tập III (1954 - 1975)"* - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Nhà Xuất bản Đồng Tháp, 1997.

4- *"30 năm kháng chiến của quân dân tỉnh Đồng Tháp"* - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Tháp, 1990.

5- *"Địa chí tỉnh Đồng Tháp"* - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp - 2013.

6- *"Chuyên khảo về địa phương học Đồng Tháp"* của Trường Chính trị Đồng Tháp.

7- *"Địa danh Hồng Ngự"* - Tài liệu của Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Đồng Tháp, đăng tải trên Wesite của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp.

8- *"Niên giám Thống kê"* của Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp.

9- *"Địa chí Đồng Tháp Mười"*, nhiều tác giả, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996, trang 232-235.

10- *"Bách khoa toàn thư mở - Wikipedia tiếng Việt"* về địa danh Long Châu Tiền, địa danh Hồng Ngự.

11- *"14 trận đánh tiêu biểu của đại đội Địa phương*

quân Hồng Ngự thời chống Mỹ" - Tài liệu của Ban Liên lạc Lực lượng vũ trang Hồng Ngự, tháng 6 - 2010.

12- *"Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)"*, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 179.

13- Trích yếu lý lịch cán bộ - Tư liệu Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Đồng Tháp.

14- *"Giang Đoàn 26 Xung Phong tại chiến trường Tân Châu, Hồng Ngự"* - Tài liệu phản diện, Tự truyện của tác giả Trần Đỗ Cẩm, đăng trên Pleiku.org - Route 14.

15- Tư liệu, bài viết và lời kể của các đồng chí: Võ Văn Liêu (Ba Lê Hiếu), Trương Ngọc Hân (Sáu Hân), Lê Văn Thôi (Tư Thôi), Ngô Hoàng Ngọc (Năm Ngọc), Lê Văn Nguyễn (Chín Nguyễn), Đoàn Minh Định (Sáu Câu), Trần Văn Bảy (Bảy Sơn), Hoàng Tấn, Nguyễn Văn Đực (Hoàng Đấu), Võ Chí Đúng,...

MỤC LỤC

**BAN CHỈ ĐẠO VIẾT BIÊN NIÊN SỬ
ĐỊA PHƯƠNG QUÂN HỒNG NGỰ**

**BIÊN NIÊN SỬ
ĐỊA PHƯƠNG QUÂN HỒNG NGỰ
(1960 - 1975)**

Chịu trách nhiệm xuất bản:
LÊ VĂN NGUYỄN
*Trưởng Ban Liên lạc Truyền thống
Lực lượng võ trang Hồng Ngự*

Trình bày bìa & sửa bản in:
PHẠM HẢI ẤT
Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hồng Ngự.

Biên tập:
**TRẦN ĐỨC HIỂN
LÊ XUÂN THÀNH**

Giấy phép xuất bản số 15/GP-STTTT do Sở Thông tin & Truyền thông Đồng Tháp cấp ngày 23 tháng 4 năm 2013. In 400 cuốn, khổ 14 x 20 cm, tại Công ty Cổ phần In Nguyễn Văn Thảnh, Vĩnh Long. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2013.

